



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2023 - 2024**

Trụ sở chính: Số 1 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, P. Dĩ An, TP. Dĩ An,  
T. Bình Dương, Việt Nam.

Văn phòng đại diện: 103 Nguyễn Văn Tiều, P. Tô Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh,  
Việt Nam.

ĐT: (028) 3599 0111 | Fax: (028) 3599 0222

[www.hoasengroup.vn](http://www.hoasengroup.vn) | [www.hoasenhomes.vn](http://www.hoasenhomes.vn) | [www.vietnamsteel.vn](http://www.vietnamsteel.vn)

# NỘI DUNG

- 02 Văn hóa 10 chữ T
- 03 Tâm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 05 Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



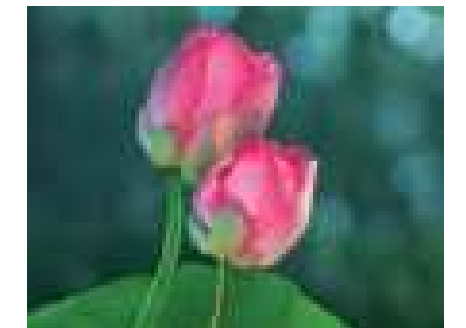
## 07 Giới thiệu Tập Đoàn Hoa Sen

- 08 Thông tin chung về Công ty
- 10 Danh mục sản phẩm
- 15 Con số và sự kiện nổi bật niên độ tài chính 2023 - 2024
- 16 Danh hiệu và giải thưởng
- 20 Lịch sử hình thành và phát triển

- 24 Mô hình hoạt động nhóm Công ty và đơn vị trực thuộc Tập Đoàn Hoa Sen
- 26 Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty CP Tập Đoàn Hoa Sen
- 28 Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- 31 Giới thiệu Ban Tổng Giám Đốc
- 37 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi

## 47 Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh

- 48 Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị
- 52 Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc
- 56 Chiến lược phát triển của Tập Đoàn



- 57 Quy tắc đạo đức kinh doanh
- 58 Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị
- 74 Hoạt động quan hệ Cổ Đông và Nhà Đầu Tư
- 76 Cơ cấu Cổ Đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 79 Quản trị rủi ro
- 81 Báo cáo hoạt động Nhân sự - Nội vụ
- 86 Tổng hợp công suất sản xuất tại các nhà máy theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp
- 88 Báo cáo kết quả hoạt động của nhóm công ty con, nhà máy, đơn vị trực thuộc Tập Đoàn Hoa Sen

## 102 Tổng quan báo cáo phát triển bền vững

- 104 Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan
- 108 Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan
- 110 Các vấn đề trọng yếu
- 111 Trách nhiệm đối với sản phẩm
- 113 Môi trường và năng lượng
- 117 Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế
- 118 Hoạt động cộng đồng

## Báo cáo tài chính

- 126 Báo cáo tài chính riêng  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2024
- 186 Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2024

# VĂN HÓA

---

## TRUNG THỰC 10 chữ T

TRUNG THÀNH  
TẬN TỤY  
TRÍ TUỆ  
THÂN THIỆN



### Tầm nhìn

Trở thành Tập đoàn sản xuất và kinh doanh tôn, thép, vật liệu xây dựng và nội thất hàng đầu Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững vì mục tiêu phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, mang lại giá trị cao nhất cho xã hội.



### Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ mang thương hiệu Hoa Sen, đảm bảo chất lượng quốc tế, giá cả hợp lý, mẫu mã đa dạng, thân thiện môi trường, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của xã hội.



### Giá trị cốt lõi

Trung thực – Cộng đồng – Phát triển



### Văn hóa doanh nghiệp

Trung thực – Trung thành – Tận tụy – Trí tuệ – Thân thiện

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Kính thưa Quý cổ đông và Quý đối tác, khách hàng

Trong năm 2024, Tập đoàn Hoa Sen đối mặt với nhiều biến động, thử thách mang tính khách quan của nền kinh tế nói chung và thị trường ngành thép nói riêng.

Trên thế giới, tiến trình toàn cầu hóa gần như bị đảo ngược, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chững lại, song song đó là sự leo thang của xung đột vũ trang tại nhiều quốc gia, khu vực. Trong nước, nhu cầu tiêu thụ đã có dấu hiệu phục hồi, nhưng chưa đáng kể. Đối với ngành thép, phòng vệ thương mại gia tăng tại nhiều quốc gia; giá thép nguyên liệu biến động bất thường, không theo quy luật. Bên cạnh đó, hàng giả, hàng nhái hoành hành càng làm cho mức độ cạnh tranh của thị trường thêm khốc liệt.

Trước bối cảnh đầy khó khăn nêu trên, với vai trò là trung tâm của hệ thống quản trị nội bộ Tập đoàn Hoa Sen, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đã đề ra những chỉ đạo, định hướng mang tính chiến lược, nền tảng; đồng thời phân cấp mạnh cho Ban Điều hành Tập đoàn để tổ chức triển khai các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường, cố gắng và nỗ lực nhằm đưa Tập đoàn Hoa Sen vượt qua những thử thách, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh (“SXKD”).

Kết thúc niên độ tài chính (“NDTC”) 2023 – 2024, kết quả SXKD hợp nhất của Tập đoàn ghi nhận các chỉ tiêu như sau: Sản lượng tiêu thụ đạt 1.941.694 tấn; doanh thu thuần 39.272 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 515 tỷ đồng. So sánh với kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thông qua vào đầu NDTC, các chỉ tiêu đều đạt hoặc vượt kế hoạch theo phương án cao nhất, cụ thể: sản lượng tiêu thụ vượt 12% kế hoạch; doanh thu thuần vượt 9% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế vượt 3% kế hoạch. Biên lợi nhuận gộp của Tập đoàn đã phục hồi từ 9,7% trong NDTC 2022 – 2023 lên mức 10,8% trong NDTC 2023 – 2024. Lãi vay và dòng tiền đã được tối ưu hóa, cụ thể, chi phí tài chính trong NDTC 2023 – 2024 đã giảm 19% xuống còn 254 tỷ đồng, từ mức 314 tỷ đồng trong NDTC 2022 – 2023.

Đối với mảng tôn thép truyền thống, hệ thống sản xuất – cung ứng – kinh doanh toàn Tập đoàn được quản trị, điều hành dựa trên các chuẩn mực, quy chế, quy định, quy trình và chính sách nhất quán. Song song đó, Hệ thống hoạch định và khai thác nguồn lực doanh nghiệp (ERP) đã và đang vận hành đồng bộ, chặt chẽ, liên tục được cải tiến và ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần tối ưu hóa, nâng cao sự tinh – gọn – mạnh trong công tác quản trị nguồn lực Tập đoàn.

Chiến lược phát triển Hệ thống Siêu thị VLXD & Nội thất Hoa Sen Home (“Hệ thống Hoa Sen Home”) được triển khai với tinh thần nỗ lực, bền bỉ, bám sát biến động của nền kinh tế và thị trường. Đến cuối năm 2024, toàn hệ thống có tổng cộng 120 cửa hàng được tổ chức theo mô hình Hoa Sen Home trong tổng số hơn 400 chi nhánh, cửa hàng trực thuộc Tập đoàn. Danh mục sản phẩm của Hệ thống Hoa Sen Home ngày càng được đa dạng hóa. Nhiều sản phẩm độc quyền thương hiệu Hoa Sen Home với mẫu mã thu hút, giá cả hợp lý đã được đưa vào kinh doanh, như: gạch Lustile, gạch nhập khẩu Lustra, thiết bị vệ sinh Tuslo, ngói Lustime, vật liệu xây dựng và công cụ Luswell... Song song đó, bộ máy và cơ chế quản trị – điều hành của toàn Hệ thống Hoa Sen Home tiếp tục được chuẩn hóa và hoàn thiện, đáp ứng các điều kiện về nội lực để chuyển đổi thành một công ty độc lập vào một thời điểm phù hợp.

Chương trình “Mái ấm gia đình Việt”; các sự kiện cộng đồng, tài trợ, thiện nguyện gắn liền với văn hóa “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển” của Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng củng cố vị thế và thiện cảm trong mắt người tiêu dùng.

Trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT đánh giá: Kết quả SXKD hợp nhất cùng những thành quả mà Tập đoàn Hoa Sen đạt được trong NDTC vừa qua đã cho thấy nỗ lực rất đáng khích lệ của Ban Điều hành và tập thể người lao động Tập đoàn.

**Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen**

**Thưa Quý vị,**

Dự báo cho năm 2025, bức tranh kinh tế toàn cầu tiềm ẩn nhiều biến động. Nền kinh tế trong nước có thể khá quan hơn nhưng thị trường ngành thép nói riêng vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức và biến động to lớn.

Do đó, HĐQT đặt ra mục tiêu và định hướng hoạt động SXKD của Tập đoàn cho NĐTC 2024 – 2025 như sau:

- Tối ưu hóa và nâng cao hiệu suất hoạt động của hệ thống sản xuất – kinh doanh tôn, thép truyền thống; nâng cao năng lực cung ứng nguyên liệu, hàng hóa, sản phẩm; tập trung triển khai và hoàn thiện các dự án cải tiến kỹ thuật; tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa lẫn xuất khẩu.
- Kiên định với chiến lược phát triển Hệ thống Hoa Sen Home, xem đây là một định hướng then chốt, xuyên suốt và trọng tâm cho quá trình phát triển Tập đoàn.
- Tiếp tục cải cách, đổi mới mô hình và cơ cấu tổ chức toàn Tập đoàn; củng cố và chuẩn hóa hệ thống quản trị nguồn lực Tập đoàn; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giới chuyên môn, vững kinh nghiệm, có bản lĩnh, sáng tạo, phù hợp với văn hóa Hoa Sen.

Để thực hiện được những mục tiêu nêu trên, HĐQT, Ban Điều hành Tập đoàn Hoa Sen đặt niềm tin vào sự tin nhiệm, đồng thuận từ Quý cổ đông; sự hợp tác thân thiện từ Quý đối tác, khách hàng và sự nỗ lực, cống hiến hết mình từ tập thể người lao động. Tất cả vì mục tiêu chung cho sự phát triển của Tập đoàn.

Một lần nữa, thay mặt HĐQT, tôi trân trọng cảm ơn sự đồng hành, gắn bó của Quý cổ đông, Quý đối tác, khách hàng và tập thể người lao động trong thời gian qua.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, bình an và hạnh phúc.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ PHƯỚC VŨ

# GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN





## THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

**TÊN TIẾNG VIỆT**      **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN**

Tên tiếng Anh      **HOA SEN GROUP**

Giấy chứng nhận  
đăng ký doanh nghiệp      Mã số doanh nghiệp 3700381324, do Sở Kế hoạch và Đầu tư  
tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 08/08/2001, thay đổi lần  
thứ 44 ngày 21/11/2024

Vốn điều lệ      6.209.823.090.000 đồng

Địa chỉ trụ sở chính      Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II,  
phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại      (0274) 3790 955      Fax: (0274) 3 791 792

Website      <http://www.hoasengroup.vn/>

## THÔNG TIN NIÊM YẾT

Mã chứng khoán      **HSG**

Sàn niêm yết      Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE)

Ngày bắt đầu niêm yết      05/11/2008

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác.
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn.
- Sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm.
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác.
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại.
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa.
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng.
- Mua bán đồ ngũ kim, sơn, kính, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, thảm, đệm, vật liệu phủ tường, đồ điện gia dụng, gạch và đồ dùng gia đình khác.
- Dịch vụ cho thuê nhà kho và vận tải hàng hóa.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.



## DANH MỤC SẢN PHẨM

CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG, CHẤT LƯỢNG CAO, ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

### TÔN HOA SEN

**Thép cán nguội:** Với việc đầu tư những công nghệ hiện đại nhất trên thế giới từ các nhà cung cấp Esmech-SMS (Đức), John Cockerill (trước đây là CMI (Ấn Độ)), dây chuyền cán nguội có thể sản xuất các độ dày từ 0,115 – 3,0 mm kết hợp việc kiểm soát chất lượng bằng tôn (kiểm soát độ phẳng, độ dày, biên dạng). Từ đó, dây chuyền hoàn toàn đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe nhất về chất lượng thành phẩm và nâng cao tính hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề tiêu hao trong quá trình sản xuất.

**Tôn kẽm:** Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ lò khử không oxy (Non Oxygen Furnace) hiện đại của Danieli (Ý), thân thiện với môi trường, sản phẩm đáp ứng các yêu cầu khắt khe nhất đối với thép lá mạ kẽm và độ mạ lên đến Z600 (600 g/m<sup>2</sup>). Khả năng chống ăn mòn tốt, bề mặt lớp mạ nhẵn mịn, sản phẩm tôn mạ kẽm Hoa Sen là lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn ASTM A653/A653M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385 (Malaysia), SNI 07-2053 (Indonesia) và IS 277 (Ấn Độ), JIS G 3302 (Nhật Bản).

**Tôn kẽm phủ màu (Tôn kẽm màu):** Sự đa dạng về màu sắc và quy cách của tôn mạ kẽm phủ màu Hoa Sen luôn đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G 3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia) và IS 14246 (Ấn Độ).

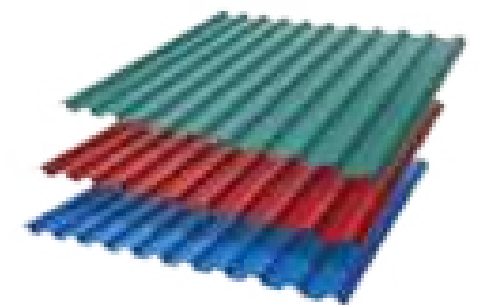
**Tôn hợp kim nhôm kẽm (Tôn lạnh):** Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ lò khử không oxy (Non Oxygen Furnace) hiện đại, đầu tư công nghệ dao gió thổi vượt hàng đầu thế giới với chế độ tự động điều chỉnh lượng mạ, đảm bảo lớp phủ mạ đồng đều, chất lượng và độ phủ mạ có thể sản xuất lên đến AZ200 (200 g/m<sup>2</sup>), đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), JIS G3321 (Nhật Bản), MS 1196 (Malaysia), EN 10346 (Châu Âu), SNI 4096 (Indonesia) và IS 15961 (Ấn Độ). Bề mặt sản phẩm bóng đẹp, màu ánh bạc, khả năng chống ăn mòn vượt trội, kháng nhiệt hiệu quả, linh hoạt trong thiết kế và có tuổi thọ gấp 4 lần so với tôn kẽm thông thường.

**Tôn hợp kim nhôm kẽm phủ màu (Tôn lạnh màu):** Ứng dụng công nghệ hàng đầu về sơn phủ trên nền hợp kim nhôm kẽm, có thể sơn hai mặt giống nhau nhằm tăng tính thẩm mỹ, đa dạng về màu sắc, độ bền cao tạo cho sản phẩm độ bền vượt trội, độ thẩm mỹ cao, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn: JIS G3322 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), MS 2383 (Malaysia), EN 10169 (Châu Âu), IS 15965 (Ấn Độ) và bảo hành từ 10 đến 40 năm.

**Tôn phủ sơn cao cấp PVDF:** Là sản phẩm tôn màu sử dụng hệ sơn PVDF phủ trên nền tôn lạnh hoặc tôn kẽm. Hệ sơn PVDF với sự kết hợp giữa nguồn nguyên liệu bột màu, phụ gia và hệ nhựa chất lượng cao được phối trộn với công thức tối ưu, tạo nên hệ sơn có độ bền vượt trội so với các hệ sơn thông thường khác. Với đặc tính tro hóa học, chống ăn mòn cao, độ bền màu tuyệt vời, chống phần hóa, chống thoái hóa do tia UV gây ra, chống chịu nhiệt độ cao, chống bám bụi, bền với độ ẩm và chống mốc tốt, sản phẩm tôn màu phủ sơn PVDF có thể được sử dụng trong nhiều điều kiện khí hậu, thời tiết khắc nghiệt và được sử dụng làm mái, vách cho các công trình dân dụng, công nghiệp, thương mại yêu cầu tính thẩm mỹ, độ bền cao cũng như giảm thiểu tối đa chi phí, thời gian bảo trì, bảo dưỡng và có tuổi thọ sử dụng lâu dài. Bên cạnh đó, sản phẩm được sản xuất với quy trình kiểm soát chặt chẽ đảm bảo chất lượng đáp ứng theo các tiêu chuẩn JIS G3322, JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia), IS 14246 và IS 15965 (Ấn Độ).

**Tôn HOA SEN GOLD:** Sản phẩm tôn lạnh màu HOA SEN GOLD là dòng sản phẩm cao cấp, chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen. Sản phẩm HOA SEN GOLD được phủ lớp mạ hợp kim nhôm – kẽm và lớp sơn cao cấp nên có độ bền vượt trội, khả năng chống hóa chất, chống chịu thời tiết ưu việt, phù hợp cho những ứng dụng yêu cầu độ bền cao, tuổi thọ sử dụng lâu dài, đặc biệt phù hợp cho các ứng dụng ngoại thất như mái lợp, vách và các tấm panel. Đặc biệt, sản phẩm HOA SEN GOLD được bảo hành chống thủng dột lên đến 30 năm và bảo hành chống phai màu trong vòng 10 năm kể từ ngày sản xuất.

**Thép dày mạ kẽm; thép dày mạ lạnh:** Với nguồn nguyên liệu đầu vào là thép cán nguội chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen cùng với công nghệ mạ NOF hiện đại, sản phẩm thép dày mạ kẽm, mạ lạnh Hoa Sen đáp ứng được các yêu cầu đa dạng trong xây dựng công nghiệp, dân dụng. Các sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3302, JIS G3321 (Nhật Bản), ASTM A653/A653M, ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385, MS 1196 (Malaysia), IS 277 và IS 15961 (Ấn Độ).



## ỐNG THÉP HOA SEN

**Thép hộp và ống thép mạ kẽm:** Được sản xuất qua các công đoạn tẩy rỉ, cán nguội, ủ mềm, mạ kẽm, xẻ băng, cán định hình. Thép hộp và ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3344, JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500/A500M (Hoa Kỳ), AS 1163 (tiêu chuẩn Úc/New Zealand) và MS 1862 (Malaysia).

**Ống thép mạ kẽm nhúng nóng:** Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen là dòng sản phẩm mới được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống dẫn khí, giàn giáo, kết cấu xây dựng... Đây là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng. Được sản xuất qua các công đoạn định hình ống, tẩy rỉ và làm sạch bề mặt, xử lý bề mặt, mạ kẽm nhúng nóng. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen có độ bền cao và đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như BS 1387, BS EN 10255 (Châu Âu), ASTM A53/A53M (Hoa Kỳ), AS 1074 (Úc) và MS 863 (Malaysia). Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen đa dạng về quy cách với độ dày từ 1,6 mm đến 8,2 mm, lượng mạ từ 320 đến 705 g/m<sup>2</sup> (độ dày lớp mạ từ 45 μm đến 100 μm) và quy cách Ø21,2 mm đến Ø219,1 mm nên rất thuận tiện trong việc thi công và lắp đặt.

## ỐNG THÉP MẠ MÀU HOA SEN GOLD

Sản phẩm thép hộp HOA SEN GOLD là dòng sản phẩm cao cấp, chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen. Sản phẩm thép hộp HOA SEN GOLD được phủ lớp mạ kẽm và lớp sơn cao cấp nên có độ bền vượt trội, khả năng chống hóa chất, chống chịu thời tiết ưu việt, phù hợp cho những ứng dụng yêu cầu độ bền cao, tuổi thọ sử dụng lâu dài, đặc biệt phù hợp cho các ứng dụng trong xây dựng như làm các kết cấu khung sườn, khung thép, đòn tay, khung cầu thang. Đặc biệt, sản phẩm thép hộp HOA SEN GOLD được bảo hành chống ăn mòn bởi điều kiện tự nhiên trong 30 năm kể từ ngày sản xuất.



## ỐNG NHỰA HOA SEN

**Ống nhựa PVC-U và phụ kiện:** Được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu với hệ thống trộn trung tâm cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn TCVN 8491-2:2011/ISO 1452-2:2009, TCVN 8491-3:2011/ISO 1452-3:2009, BS 3505:1986, TIS 17-2561, ASTM D2241-20, ASTM D1785-15, AS/NZS 1477:2017, TCVN 8699:2011, QCVN 16:2023/BXD. Tập đoàn Hoa Sen đã sản xuất được ống nhựa PVC-U đường kính lên đến 630 mm. Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công cộng, các công trình điện lực, viễn thông, bơm cát, ...

**Ống luồn dây điện đàn hồi (ống ruột gà):** Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-22:2004+A11:2010 (Châu Âu), QCVN 16:2023/BXD với các quy cách từ Ø16 – 50 mm. Sản phẩm có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp. Với ưu điểm gọn nhẹ, tiện lợi, dễ di chuyển và lắp đặt nên ống luồn dây điện đàn hồi Hoa Sen có khả năng thi công dễ dàng, linh động tại những nơi chật hẹp và điều kiện thi công khó khăn.

**Ống luồn dây điện cứng (ống luồn tròn):** Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-21:2004+A11:2010 (Châu Âu), QCVN 16:2023/BXD có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp, dễ dàng uốn cong và thi công lắp đặt. Ống luồn tròn Hoa Sen có nhiều quy cách từ Ø16 – 63 mm với khả năng chịu lực nén từ 320N, 750N, 1250N phù hợp với từng yêu cầu và mục đích sử dụng của khách hàng.

**Ống nhựa HDPE:** Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu và được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức), sản phẩm ống nhựa HDPE đáp ứng được các yêu cầu cao trong lĩnh vực cấp thoát nước. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7305-2:2008/ISO 4427-2:2007, AS/NZS 4130:2018, DIN 8074:2011-12 & DIN 8075:2011-12, QCVN 16:2023/BXD, QCVN 12-1:2011/BYT, Singapore Green Building Product Certificate với đường kính lớn lên đến 710 mm.

**Ống nhựa PPR – Ống nhựa PPR 2 lớp:** Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu, được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức) và quá trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn DIN 8077:2008-09, DIN 8078:2008-09, QCVN 16:2023/BXD, QCVN 12-1:2011/BYT, Singapore Green Building Product Certificate, ống nhựa PPR Hoa Sen chịu được nhiệt độ của nước lên đến 95°C và được sử dụng dẫn nước sinh hoạt, dẫn nước nóng trong các công trình xây dựng... Sản phẩm cấu tạo gồm hai lớp: lớp bên trong có thể chịu nhiệt cao lên đến 95°C, lớp bên ngoài có khả năng chống nắng như lớp áo bảo vệ ống PPR tránh khỏi tác động của tia cực tím, giúp tăng tuổi thọ của ống nhựa khi lắp đặt, sử dụng dưới ánh nắng mặt trời. Mặt trong và ngoài thành ống nhựa trơn láng, không đóng rong rêu, không đóng cặn, đảm bảo vệ sinh nguồn nước và không chứa các hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe của người dùng. Ống nhựa còn có khả năng kháng hóa chất tốt, chống lại sự ăn mòn của những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu...



## CÁC SẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU ĐỘC QUYỀN CỦA HỆ THỐNG HOA SEN HOME

**Gạch Lustra:** Dòng gạch cao cấp nhập khẩu độc quyền của Hệ thống Hoa Sen Home với chất lượng vượt trội, sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại. Ngoài ra còn được kiểm định chặt chẽ theo tiêu chuẩn quốc tế và bảo chứng chất lượng bởi Tập đoàn Hoa Sen, cam kết mang lại giá trị bền vững cho mọi công trình. Ưu điểm nổi bật của dòng gạch này là độ bền vượt thời gian, chống chịu mọi tác động của thời tiết, phù hợp với nhiều vùng khí hậu; chống thấm, chống mài mòn và chịu lực tốt; kích thước đa dạng với hoa văn, họa tiết sắc sảo, tinh tế tạo điểm nhấn sang trọng, đẳng cấp và phù hợp với mọi không gian.

**Ngói Lustime:** Dòng ngói phẳng Lustime là sản phẩm độc quyền của Hệ thống Hoa Sen Home, nổi bật với diện mạo thanh thoát, gọn gàng, phù hợp với nhiều phong cách kiến trúc khác nhau. Không chỉ giữ màu bền bỉ, giúp công trình luôn khoác lên mình sự mới mẻ và tinh tế, dòng ngói này còn có khả năng giảm hấp thụ nhiệt, mang đến không gian sống mát mẻ và dễ chịu cho ngôi nhà. Với chất liệu gốm tráng men, ngói phẳng Lustime đảm bảo độ bền màu tuyệt đối giúp cho người sử dụng hoàn toàn yên tâm về chất lượng, không cần lo lắng về việc phai màu, hư hỏng hay rạn nứt trong quá trình sử dụng.

**Thiết bị vệ sinh Tuslo:** Sở hữu thiết kế hiện đại cùng công nghệ tiên tiến vượt trội, đánh dấu bước tiến mới vượt xa các dòng sản phẩm trước đây. Thiết bị vệ sinh Tuslo không chỉ hoàn thiện với chất lượng cao mà còn sở hữu vẻ bề ngoài sang trọng, kiểu dáng tinh tế, mang đến trải nghiệm sử dụng đẳng cấp. Đây là dòng sản phẩm độc quyền của Hệ thống Hoa Sen Home, được bảo chứng chất lượng bởi Tập đoàn Hoa Sen với 5 cam kết vàng trong bán hàng: Đúng Giá – Đúng Tiêu Chuẩn – Đúng Chất Lượng – Được Bảo Hành – Giao Hàng Nhanh.

**Vật liệu xây dựng Luswell:** Vật liệu xây dựng Luswell ra đời với hơn 52 mã sản phẩm độc quyền của Hệ thống Hoa Sen Home, tập trung chủ yếu vào các nhóm sản phẩm dân dụng. Các sản phẩm vật liệu xây dựng Luswell nổi bật với độ bền và tính năng vượt trội, đáp ứng tính linh hoạt trong thiết kế, cho phép dễ dàng ứng dụng trong nhiều loại công trình từ nhà ở đến các dự án lớn. Được sản xuất từ công nghệ tiên tiến của Châu Âu, chống chọi hiệu quả với những điều kiện khí hậu khắc nghiệt ở nhiều vùng miền khác nhau. Ra đời với thông điệp “Vật liệu xây dựng Luswell – Niềm tin xây dựng” không chỉ phản ánh chất lượng sản phẩm mà còn thể hiện sự uy tín và trách nhiệm của thương hiệu. Hành động “xây dựng” không chỉ là tạo ra công trình, mà còn mang ý nghĩa xây dựng mối quan hệ vững bền với khách hàng, đối tác và cộng đồng; thể hiện khát vọng của thương hiệu Luswell trong việc trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy trên hành trình xây dựng hàng triệu ngôi nhà Việt.

## CON SỐ VÀ SỰ KIỆN NỔI BẬT NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2023 – 2024

1

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục giữ vững vị thế doanh nghiệp số 1 trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tôn mạ. Theo số liệu của 09 tháng đầu năm 2024 được tổng hợp bởi Hiệp hội Thép Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen chiếm 28,89% thị phần toàn ngành tôn mạ Việt Nam. Bên cạnh đó, trong năm 2024, chương trình “Mái ấm gia đình Việt” đã được bình chọn vào TOP 1 Chiến dịch vì cộng đồng nổi bật nhất trên mạng xã hội của ngành Xây dựng – Vật liệu xây dựng.

5

Trong năm 2024, Tập đoàn Hoa Sen đã cho ra mắt 5 dòng sản phẩm mang thương hiệu độc quyền của Hệ thống Hoa Sen Home, gồm: Gạch Lustile; ngói Lustime; thiết bị vệ sinh Tuslo; chậu chén Lushine; công cụ dụng cụ Luswell. Trong năm 2025, các dòng sản phẩm mang thương hiệu độc quyền của Hệ thống Hoa Sen Home sẽ tiếp tục được mở rộng nhằm mang lại sự lựa chọn tốt nhất cho người tiêu dùng.

7

Tập đoàn Hoa Sen 7 lần liên tiếp được vinh danh Thương hiệu Quốc gia Việt Nam cho cả 3 nhóm sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen.

90

Kênh xuất khẩu của Tập đoàn Hoa Sen đã mở rộng đến hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

120

Tính đến ngày 31/12/2024, Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành và đưa vào vận hành 120 Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home trên toàn quốc, đưa Hoa Sen Home trở thành hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất lớn nhất tại Việt Nam.



**DANH HIỆU  
GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU**



Tập đoàn Hoa Sen 7 lần liên tiếp được vinh danh Thương hiệu Quốc gia Việt Nam cho cả 3 nhóm sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen.



Chứng nhận Hàng Việt Nam Chất lượng cao 2024



Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh “Tổ chức Vì cộng đồng” tại Vietnam iContent 2024



Top 10 “Thương hiệu mạnh – Tăng trưởng ấn tượng 2024”.



Top 10 doanh nghiệp Đổi mới, Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả Việt Nam 2024 ngành Vật liệu xây dựng



Giải thưởng Quảng cáo Sáng tạo Việt Nam năm 2024 ở 02 hạng mục Mái ấm gia đình Việt - Chiến dịch CSR ấn tượng nhất và Thương hiệu sáng tạo được yêu thích nhất

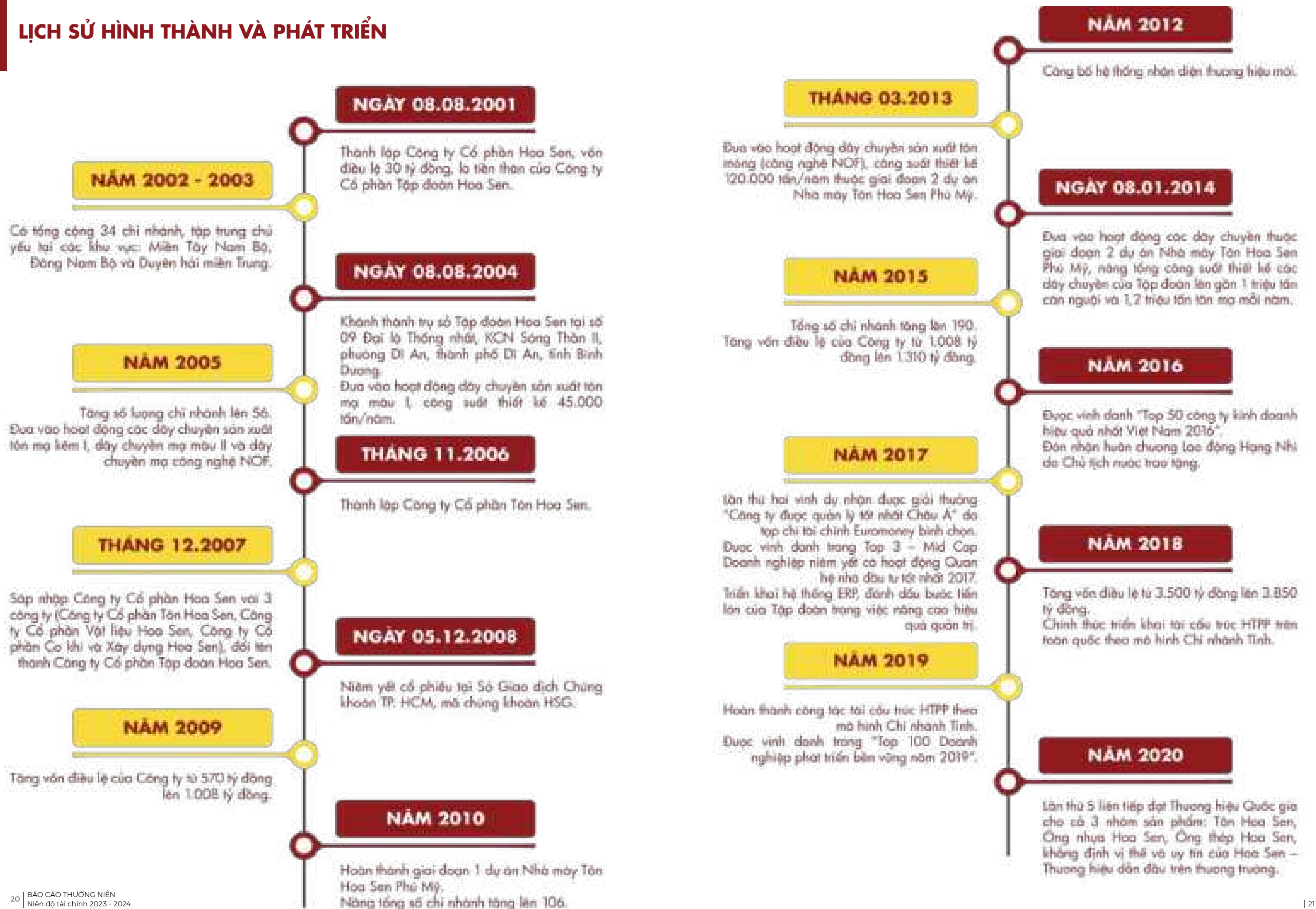


PRIVATE 100 – Top 100 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam.



Mái ấm gia đình Việt được vinh danh là “Cộng Đồng Có Ảnh Hưởng Xuất Sắc” tại Giải thưởng Quốc tế Kotler Awards 2024

## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





## NĂM 2022

Khởi động đề án tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình quản trị Tập đoàn theo hướng chuyên môn hóa các Mảng SXKD, chính thức đưa CTCP Nhựa Hoa Sen và Hệ thống Hoa Sen Home đi vào hoạt động ổn định, tạo tiền đề cho việc chuyên môn hóa các Mảng SXKD cốt lõi.

## NĂM 2023

Số siêu thị trực thuộc Hệ thống Siêu thị VLXD & Nội thất Hoa Sen Home đạt T14 và có hơn 300 cửa hàng truyền thống, vươn lên trở thành một trong những hệ thống phân phối VLXD hàng đầu tại Việt Nam.

Lần thứ 9 liên tiếp được vinh danh "Top 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2023". Lần thứ 11 liên tiếp được vinh danh "Top thương hiệu mạnh - Phát triển bền vững 2022 - 2023". Trở thành một trong năm thương hiệu VLXD được vinh danh Top 25 Thương hiệu hàng đầu dùng cá nhân & công nghiệp dẫn đầu Việt Nam do Forbes Việt Nam đánh giá. Nằm trong danh sách Top 10 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, danh sách "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín" năm 2022.

Sản phẩm Tôn Hoa Sen được trao chứng nhận tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 và ISO 14067:2018 về kiểm kê khí nhà kính, thể hiện ý thức trách nhiệm và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của Tập đoàn.

## THÁNG 05/2024

Chính thức ra mắt website và hệ thống kênh truyền thông Ống thép Hoa Sen, giúp cung cấp thông tin tới khách hàng, đổi mới cách nhanh chóng và chính xác nhất.

## NĂM 2021

Sản phẩm Tôn Hoa Sen và Ống thép Hoa Sen nhận Giải thưởng Vàng Chất lượng Quốc gia 2019 - 2020 do Thủ tướng Chính phủ trao tặng.

Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tư nhân Việt Nam duy nhất hoạt động trong ngành công nghiệp chế tạo, lĩnh vực sản xuất kinh doanh tôn mạ được vinh danh là "Doanh nghiệp nộp thuế lớn, tuân thủ tốt pháp luật và hải quan" do Tổng cục Hải quan công bố.

Được vinh danh vị trí 57 trong danh sách 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2021. Lần thứ 6 liên tiếp đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen và được trao tặng nhiều giải thưởng, danh hiệu khác.

## THÁNG 01.2024

Nhựa Hoa Sen được chứng nhận "Nhân xanh" - Green Building Product từ Hội đồng Công trình xanh Singapore (SGBC) cho nhóm sản phẩm ống nhựa và phụ kiện PPR và HDPE.

Lần thứ 17 liên tiếp Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong "Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam".

## THÁNG 03.2024

Năm thứ 15 đạt được chứng nhận Hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.



## THÁNG 06.2024

Ký kết hợp tác chiến lược với SP Group (Singapore) về việc phát triển bền vững năng lượng sạch tại các nhà máy của Tập đoàn trên toàn quốc, cho thấy sự cam kết và quyết tâm mạnh mẽ của Tập đoàn Hoa Sen trong việc thực thi chiến lược phát triển bền vững.

Lọt top 500 doanh nghiệp lớn nhất tại Đông Nam Á cho năm tài chính 2023, xếp vị trí thứ 223.

Được vinh danh trong top 3 của Top 50 doanh nghiệp sáng tạo và kinh doanh hiệu quả Việt Nam 2024.

## THÁNG 11.2024

Lần thứ 7 liên tiếp được vinh danh Thương hiệu Quốc gia Việt Nam cho cả 3 nhóm sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống Thép Hoa Sen, Ống Nhựa Hoa Sen. Thành tích này một lần nữa khẳng định cam kết mạnh mẽ của Hoa Sen trong việc luôn đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, tạo dựng uy tín vững chắc cho thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

Đặc biệt, trong năm 2024, Tập đoàn Hoa Sen đã giới thiệu nhiều dòng sản phẩm mới, chất lượng cao với mức giá cạnh tranh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và nội thất đến với khách hàng như: Lustile, Lustra, Lustime, Tuslo, Tuslo Luxury, Lushine, Luswell, Lusfix, Luscom, Luscoat, Lusdoor, ...



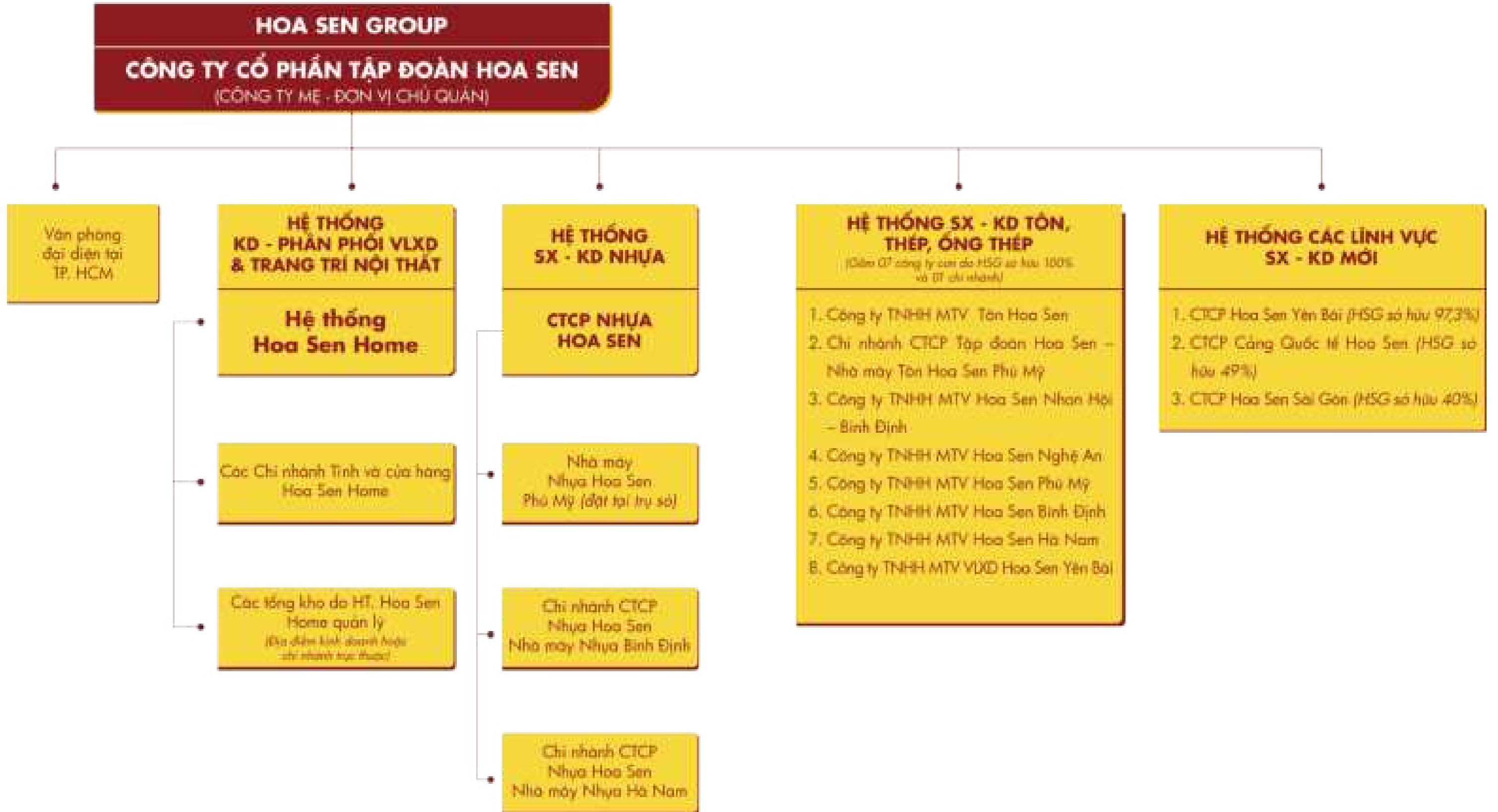
## THÁNG 08.2024

Được vinh danh vị trí 33 trong top 100 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2024.

## THÁNG 12.2024

Tập đoàn Hoa Sen đưa vào kinh doanh Siêu thị VLXD & Nội thất Hoa Sen thứ 120 trên toàn quốc. Tính đến ngày 31/12/2024, toàn Tập đoàn đã có hơn 400 cửa hàng phân phối bán lẻ, trong đó có 120 cửa hàng kinh doanh mô hình Hoa Sen Home.

# MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG NHÓM CÔNG TY VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN HOA SEN



# SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

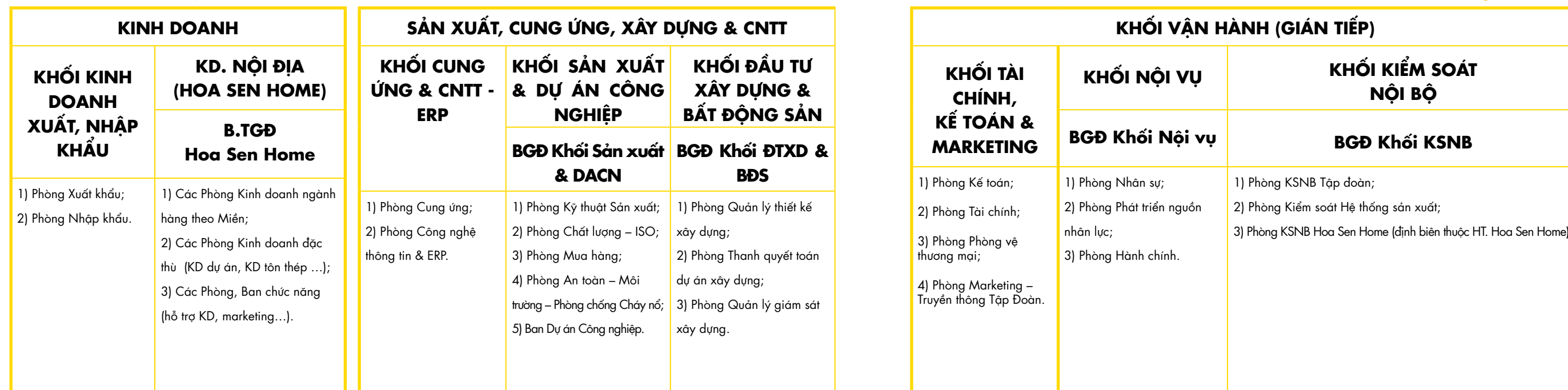
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT**

**CÁC BAN CHUYÊN TRÁCH VÀ KHỐI GIÚP VIỆC CHO CÁC ỦY BAN**  
(Ban Chiến lược – Phát triển, Ban Tái cấu trúc & Quản trị Nguồn lực, Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ, Khối Tái cấu trúc Nguồn lực, ...)

**PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
KHỐI VP. HĐQT & CT. HĐQT**

**BAN ĐIỀU HÀNH TẬP ĐOÀN**



**CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG TẠI CÁC CÔNG TY CON, NHÀ MÁY, CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ CÁC CHI NHÁNH, CỬA HÀNG TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN HOA SEN**

Quản trị, điều hành, quản lý trực tiếp về định hướng, chủ trương, tổ chức, hoạt động

Quản lý, điều phối về nghiệp vụ, chuyên môn

## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông LÊ PHƯỚC VŨ**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Khởi nghiệp từ một cửa hàng bán lẻ tôn vào năm 1994, với tư duy chiến lược sắc bén và tinh thần quyết liệt, ông Lê Phước Vũ đã kiến tạo nên Tập đoàn Hoa Sen vững mạnh như ngày hôm nay. Với hơn 23 năm kinh nghiệm lãnh đạo và dẫn dắt Tập đoàn Hoa Sen cùng tầm nhìn chiến lược đột phá và đúng đắn, ông đã đưa Tập đoàn Hoa Sen trở thành Tập đoàn sản xuất kinh doanh tôn, thép hàng đầu Việt Nam và khu vực, ngày càng phát triển và mở rộng ra nhiều lĩnh vực mới.

Bên cạnh những đóng góp to lớn cho sự phát triển về kinh tế, ông còn được biết đến với tấm lòng nhân hậu qua các hoạt động từ thiện, đặc biệt là chương trình “Mái ấm gia đình Việt” đã mang đến hy vọng cho hàng ngàn hoàn cảnh kém may mắn trên khắp mọi miền Tổ quốc.

Những thành tựu xuất sắc của ông đã được ghi nhận xứng đáng khi ông được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì và được vinh danh là Doanh nhân toàn cầu bởi Ernst & Young.



**Ông TRẦN NGỌC CHU**  
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành

Ông Trần Ngọc Chu đã đồng hành cùng Tập đoàn Hoa Sen từ những ngày đầu thành lập. Với nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực về tài chính, kế toán và điều hành, ông đã được ĐHQCT tin nhiệm bầu vào HĐQT nhiều nhiệm kỳ liên tiếp.

Từ năm 2018 đến nay, ông đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành và là người đứng đầu Ban Điều hành Tập đoàn. Ông chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động cốt lõi của Tập đoàn, bao gồm: đối ngoại, tài chính, xúc tiến đầu tư, các dự án trọng điểm. Đồng thời, ông còn kiêm nhiệm vị trí Chủ tịch tại các công ty con của Tập đoàn như: Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ, Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái.

Với những đóng góp to lớn, ông được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì và Bằng khen Top 10 Doanh nhân xuất sắc năm 2018 của tỉnh Bình Dương.



**Ông TRẦN QUỐC TRÍ**  
Thành viên Hội đồng Quản trị Không điều hành

Ông Trần Quốc Trí đã đồng hành và cống hiến cho sự phát triển của Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004. Trong suốt 20 năm gắn bó, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí, chức vụ chủ chốt tại Tập đoàn.

Tại Hội nghị thường niên NĐTC 2023 – 2024, ông tiếp tục được ĐHQCT tin nhiệm và bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Bằng năng lực quản trị, điều hành của mình, ông đã cùng HĐQT và Ban Điều hành Tập đoàn hoạch định những chiến lược linh hoạt, góp phần dẫn dắt Tập đoàn gặt hái nhiều thành công ấn tượng.

Năm 2017, ông vinh dự được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN HOA SEN



**Ông LÝ VĂN XUÂN**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
Không điều hành

Ông Lý Văn Xuân đã đồng hành cùng Tập đoàn Hoa Sen từ những ngày đầu thành lập với tư cách một cổ đông trung thành.

Ông hiện là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bác sĩ Y khoa, Giảng viên cao cấp tại trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

Bằng uy tín cá nhân của ông tại Tập đoàn, ông đã được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Hoa Sen trong nhiều nhiệm kỳ liên tiếp. Từ năm 2018 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT Không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông, chịu trách nhiệm giám sát các giao dịch với người có liên quan và triển khai hoạt động quan hệ cổ đông.

Trên mọi cương vị được bổ nhiệm, ông luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao phó, góp phần vào sự phát triển chung của Tập đoàn. Với những đóng góp tích cực của mình, ông vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba và nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

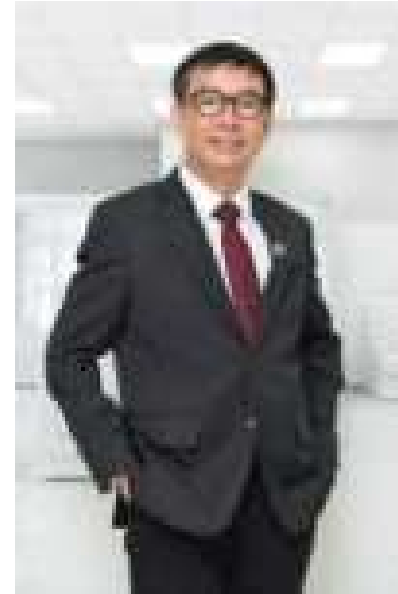


**Ông NGUYỄN VĂN LUÂN**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
Độc lập

Ông Nguyễn Văn Luân hiện là Phó Giáo sư Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế học, đồng thời là Cựu Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Luật trực thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Với uy tín, kiến thức sâu rộng cùng nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh tế, ông được ĐHCĐ tín nhiệm, bầu vào HĐQT và đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT Độc lập trong nhiều nhiệm kỳ liên tiếp.

Trên cương vị Thành viên HĐQT Độc lập, ông được phân công vị trí Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, đảm nhiệm việc giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính, chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ hoạt động kiểm toán nội bộ, giám sát chức năng kiểm toán của Tập đoàn, đồng thời giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn.



**Ông ĐINH VIẾT DUY**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
Độc lập

Với trình độ Thạc sĩ Quản trị dự án, Kỹ sư xây dựng và hơn 30 năm kinh nghiệm chuyên môn, ông Đinh Viết Duy được ĐHCĐ tín nhiệm bầu chọn làm Thành viên HĐQT Độc lập trong nhiều nhiệm kỳ từ năm 2018 đến nay.

Ông được phân công đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông, giám sát và đưa ra ý kiến chỉ đạo trong nghiệp vụ liên quan đến cổ đông và quan hệ cổ đông; tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến công tác tài chính, cổ phiếu – cổ phần của Tập đoàn, đồng thời tham gia giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn.



**Ông VŨ VĂN THANH**  
Tổng Giám đốc Tập đoàn  
Người đại diện theo pháp luật thứ ba

Ông Vũ Văn Thanh gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2008 và lần lượt đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong lĩnh vực tài chính của Tập đoàn trong suốt 16 năm gần đây.

Ông Vũ Văn Thanh có trình độ Thạc sĩ Kinh tế phát triển.

Từ tháng 04/2024, ông được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen.

Trên cương vị Tổng Giám đốc Tập đoàn, ông thực hiện thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật thứ ba theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị hiện hành của Công ty; quản trị, điều hành các hoạt động cốt lõi của Tập đoàn.

Ngoài ra, ông là người đại diện cho phần vốn góp của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen với chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Thương trực – Điều hành kiêm người đại diện theo pháp luật thứ hai.

Năm 2017, ông vinh dự được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



**Ông NGUYỄN NGỌC HUY**  
Phó Tổng Giám đốc Trực Tập đoàn

Ông Nguyễn Ngọc Huy gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2011 và đảm nhiệm nhiều vị trí chuyên môn thuộc lĩnh vực xuất khẩu của Tập đoàn trong khoảng thời gian 13 năm gần đây.

Ông Nguyễn Ngọc Huy có trình độ Cử nhân ngoại ngữ.

Tháng 05/2024, ông được HĐQT bổ nhiệm chính thức chức danh Phó Tổng giám đốc Trực Tập đoàn Hoa Sen. Ông giữ vai trò thường trực tại Ban Tổng Giám đốc để điều hành các công việc hàng ngày của Tập đoàn, thay mặt Tổng Giám đốc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc khi Tổng Giám đốc vắng mặt.

Ông cũng đại diện cho phần vốn góp của Tập đoàn kiêm người đại diện theo pháp luật tại một số công ty con trực thuộc Tập đoàn (Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam, Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Yên Bái).



**Ông HOÀNG ĐỨC HUY**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
Kiểm soát nội bộ

Ông Hoàng Đức Huy là một trong những cổ đông sáng lập đã gắn bó cùng Tập đoàn từ những ngày đầu thành lập với nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Tập đoàn.

Với nhiều năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp nhà nước, ông hiện đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kiểm soát nội bộ, thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động nghiệp vụ kiểm soát nội bộ Tập đoàn Hoa Sen.

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN HOA SEN



**Ông TRẦN THÀNH NAM**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
Hệ thống Hoa Sen Home

Ông Trần Thành Nam gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ tháng 02/2010 và đảm nhiệm nhiều chức danh quan trọng trong hơn 14 năm gắn bó. Từ tháng 01/2020, ông nắm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Phụ trách Hệ thống phân phối.

Tháng 12/2021, cùng với chiến lược phát triển kinh doanh của Tập đoàn, HĐQT đã bổ nhiệm ông vào vị trí Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn phụ trách Hệ thống Hoa Sen Home chịu trách nhiệm quản trị, điều hành, giám sát toàn bộ hoạt động của Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home.

Tháng 05/2024, ông được bổ nhiệm kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Hệ thống Hoa Sen Home phụ trách quản trị – điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống.

Ông Trần Thành Nam có trình độ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.



**Ông NGUYỄN MINH PHÚC**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản  
xuất và Dự án công nghiệp Tập đoàn

Với trình độ Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, ông Nguyễn Minh Phúc gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ tháng 06/2005 và đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong hệ thống sản xuất và dự án công nghiệp của Tập đoàn.

Tháng 02/2022, ông được bổ nhiệm vị trí Quyền Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn phụ trách Sản xuất. Với những kết quả đạt được trong công tác quản trị – điều hành cùng sự tin nhiệm của HĐQT, tháng 06/2023 ông đã chính thức được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn phụ trách Sản xuất.

Tháng 11/2024, ông được phân công nhiệm vụ phụ trách Sản xuất và Dự án công nghiệp Tập đoàn. Trên cương vị này, ông chịu trách nhiệm toàn bộ nghiệp vụ liên quan đến quá trình triển khai, hoàn thiện các dự án công nghiệp Tập đoàn và các hoạt động sản xuất tại các công ty con, nhà máy trực thuộc Tập đoàn.

Ông cũng đại diện cho phần vốn góp của Tập đoàn kiêm người đại diện theo pháp luật tại Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định.



**Ông TRẦN QUỐC PHẨM**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
Đầu tư & Xây dựng Tập đoàn

Ông Trần Quốc Phẩm gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2016 và đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư & Xây dựng của Tập đoàn, chịu trách nhiệm quản lý – điều hành trực tiếp dự án đầu tư – xây dựng của Tập đoàn.

Ông là Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, có nhiều năm kinh nghiệm công tác trong ngành xây dựng và từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các công ty xây dựng. Năm 2009, 2010 và 2012, ông được Bộ Xây dựng trao tặng bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao.

Ông cũng được phân công thực hiện thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật thứ hai tại Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái.

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN HOA SEN



**Ông NGUYỄN TẤN HÒA**  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
Đầu tư xây dựng tại Hệ thống  
Hoa Sen Home và tổng kho

Ông Nguyễn Tấn Hòa gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ tháng 09/2006 và lần lượt đảm nhận các vị trí chủ chốt trong 18 năm qua từ hoạt động sản xuất đến dự án công nghiệp và đầu tư xây dựng của Tập đoàn. Ông có trình độ chuyên môn Kỹ sư Cơ khí động lực và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Tháng 05/2024, HĐQT thông qua Nghị quyết bổ nhiệm ông làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Dự án công nghiệp của Tập đoàn, trực tiếp chịu trách nhiệm điều hành, quản lý tại các dự án công nghiệp của Tập đoàn Hoa Sen.

Tháng 11/2024, ông thôi nhiệm vụ phụ trách Dự án công nghiệp Tập đoàn và được phân công nhiệm vụ phụ trách Đầu tư xây dựng tại Hệ thống Hoa Sen Home & tổng kho.



**Ông NGUYỄN LÊ MẠNH TÙNG**  
Quyền Phó Tổng Giám đốc  
Tập đoàn phụ trách Xuất khẩu

Ông Nguyễn Lê Mạnh Tùng gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ tháng 09/2009. Ông đã lần lượt nắm giữ các vị trí quan trọng trong hoạt động xuất khẩu của Tập đoàn với trình độ chuyên môn cử nhân Thương mại Quốc tế.

Tháng 05/2024, ông được bổ nhiệm chức danh Quyền Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn phụ trách Xuất khẩu.



**Ông PHẠM ĐỊNH**  
Quyền Phó Tổng Giám đốc Tập  
đoàn phụ trách Cung ứng –  
Mua hàng Hoa Sen Home

Ông Phạm Định gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ tháng 06/2005 và lần lượt nắm giữ các vị trí quan trọng tại Tập đoàn, các nhà máy trực thuộc Tập đoàn và gắn nhất là Hệ thống Hoa Sen Home.

Ông có trình độ chuyên môn Kỹ sư Kỹ thuật Công nghiệp.

Tháng 05/2024, ông được bổ nhiệm chức danh Quyền Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn phụ trách Cung ứng – Mua hàng Hoa Sen Home, trực tiếp quản lý – điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh, chính sách kinh doanh của tất cả các kênh kinh doanh nội địa và hoạt động kinh doanh của Miền Trung.

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN HOA SEN



**Ông TRẦN ĐÌNH TÀI**  
Quyền Phó Tổng Giám đốc Tập  
đoàn phụ trách Marketing Hoa  
Sen Home

Với trình độ chuyên môn Cử nhân Quản trị kinh doanh – Marketing, ông Trần Đình Tài gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ tháng 11/2009 và hoạt động trong lĩnh vực marketing xuyên suốt 15 năm gắn bó cùng Tập đoàn.

Tháng 05/2024, ông được bổ nhiệm chức danh Quyền Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn phụ trách Marketing Hoa Sen Home, chịu trách nhiệm quản lý – điều hành toàn bộ hoạt động mảng marketing – truyền thông của Tập đoàn theo sự phân công của Tổng Giám đốc và trực tiếp quản lý – điều hành mảng Marketing Hệ thống Hoa Sen Home.



**Ông NGUYỄN TRẦN ĐẠI**  
Quyền Phó Tổng Giám đốc Tập  
đoàn phụ trách kinh doanh Hoa  
Sen Home

Ông Nguyễn Trần Đại có trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế đối ngoại.

Ông gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ tháng 07/2007, lần lượt nắm giữ các vị trí quan trọng tại các đơn vị kinh doanh thuộc Tập đoàn và hiện tại là Hệ thống Hoa Sen Home.

Tháng 06/2024, ông được bổ nhiệm vị trí Quyền Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn phụ trách kinh doanh Hoa Sen Home, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý – điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh, chính sách kinh doanh của tất cả các kênh kinh doanh nội địa và hoạt động kinh doanh của Miền Bắc.





**LỢI THẾ**  
**CẠNH TRANH CỐT LÕI** / **5**  
**NỀN TẢNG**  
**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

- 1.** Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín
- 2.** Sở hữu Hệ thống Hoa Sen Home với hơn 400 chi nhánh, cửa hàng bán lẻ toàn quốc
- 3.** Thương hiệu dẫn đầu, thân thiện và hướng đến cộng đồng
- 4.** Hệ thống quản trị và văn hóa doanh nghiệp đặc thù
- 5.** Tiên phong đầu tư công nghệ mới





## THỰC THI CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU VỀ CHI PHÍ THẤP



## QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN

TẬP ĐOÀN HOA SEN  
LÀ NHÀ SẢN XUẤT TÔN

SỐ **1**  
ĐÔNG NAM Á



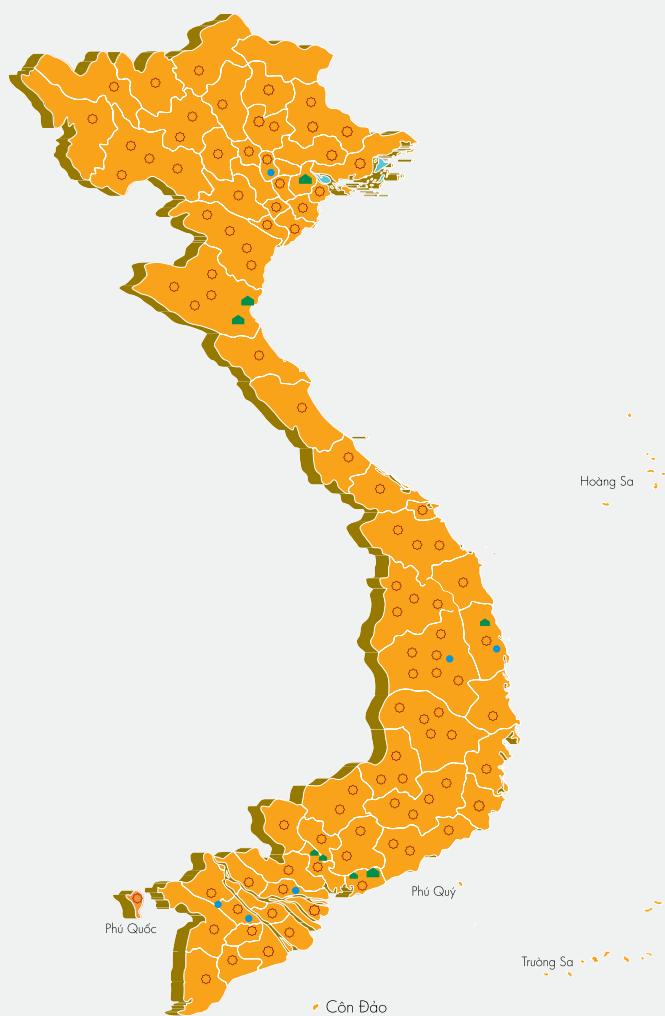
Quy trình sản xuất tôn – thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ nguyên liệu chính là thép cán nóng. Thép cán nóng đi qua dây chuyền sản xuất thép cán nguội sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn. Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn.

Đặc biệt, từng giai đoạn của quá trình sản xuất đều được theo dõi chặt chẽ, nhờ đó, tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đạt chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của thị trường và những tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính, ví dụ như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ, tiêu chuẩn EN của Châu Âu, ...

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động điều tiết và kiểm soát chặt chẽ chi phí từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi. Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất.



## SỞ HỮU HỆ THỐNG HOA SEN HOME VỚI HƠN 400 CHI NHÁNH, CỬA HÀNG BÁN LẺ TOÀN QUỐC



SƠ ĐỒ HỆ THỐNG CHI NHÁNH, CỬA HÀNG TRÊN TOÀN QUỐC

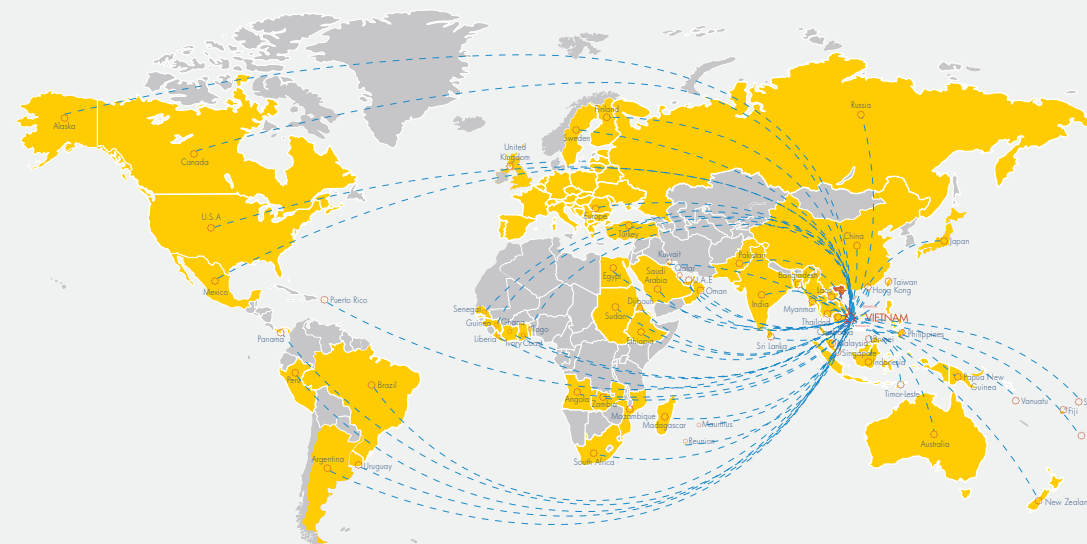
### NỀN TẢNG ĐỂ THỰC THI CHIẾN LƯỢC “MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN”

Từ năm 2022, Công ty đã hoàn thiện bộ máy quản trị nội bộ của Hệ thống Hoa Sen Home trên cơ sở hệ thống phân phối hiện tại; thiết lập bộ máy quản lý Hoa Sen Home theo vùng - miền - khu vực, ngành hàng kinh doanh để đảm bảo vận hành hiệu quả hệ thống. Đến năm 2023, toàn bộ Hệ thống Hoa Sen Home đã đi vào vận hành ổn định như một đơn vị độc lập.

Sở hữu ưu thế về hệ thống với hơn 400 chi nhánh, cửa hàng bán lẻ trải dài khắp cả nước, trong đó có 120 cửa hàng Hoa Sen Home, Tập đoàn có khả năng tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng sản phẩm và đảm bảo tiến độ giao hàng nhanh chóng đến tận công trình. Điều này giúp Tập đoàn Hoa Sen duy trì chi phí giá thành cạnh tranh nhất trên thị trường. Trong bối cảnh thị trường đang có nhiều biến động, hệ thống chi nhánh và cửa hàng ngày càng phát huy vai trò chiến lược quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Hệ thống này giúp Tập đoàn linh hoạt trong việc điều chỉnh các chính sách bán hàng và đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đặc thù của từng địa phương.

Với các sản phẩm phong phú và đa dạng từ những vật liệu xây dựng cơ bản như: tôn, ống thép, ống nhựa, thép xây dựng, thép hình, xi măng, gạch nung, cát, đá xây dựng,... cho đến vật liệu xây dựng hoàn thiện như: gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, sơn các loại; và thiết bị điện dân dụng, dụng cụ cầm tay,... Tất cả sản phẩm đều được bảo chứng chất lượng bằng thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen. Đây chính là nền tảng vững chắc để Tập đoàn Hoa Sen khẳng định vị thế số 1 đối với các sản phẩm tôn thép và hướng đến mục tiêu trở thành hệ thống phân phối vật liệu xây dựng & nội thất hàng đầu tại Việt Nam.

## KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, TĂNG TRƯỞNG THỊ PHẦN



SƠ ĐỒ KÊNH PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

**90**  
QUỐC GIA  
& VÙNG LÃNH THỔ

Bên cạnh vị thế dẫn đầu tại thị trường nội địa, Tập đoàn Hoa Sen không ngừng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, mở rộng thị phần tại các thị trường truyền thống đồng thời khai thác các thị trường tiềm năng như Trung Đông, Nam Á, Châu Phi, Châu Úc, Châu Âu, Châu Mỹ... Hiện tại, sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đã có mặt tại hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

**HƠN 400**  
CHI NHÁNH VÀ CỬA HÀNG TRÊN TOÀN QUỐC



## THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU, THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG

### CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÀO

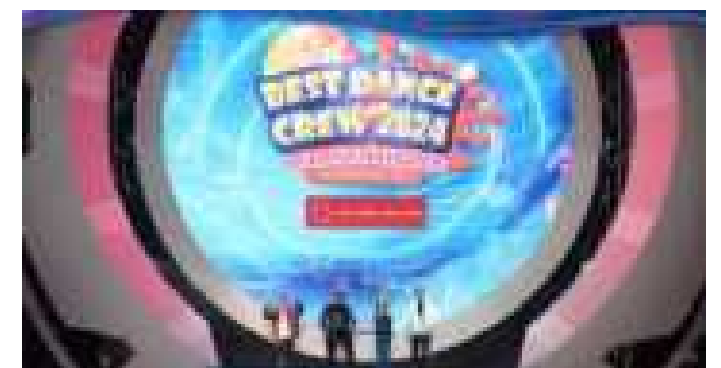
Không đơn thuần mà Hoa Sen nhanh chóng vươn lên dẫn đầu thị trường tôn, thép tại Việt Nam đồng thời là nhà xuất khẩu tôn thép hàng đầu Đông Nam Á, chính chiến lược thương hiệu khác biệt đã tạo nên một thương hiệu HOA SEN dẫn đầu so với các thương hiệu trong và ngoài nước.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chọn cho mình con đường xây dựng thương hiệu dựa trên triết lý kinh doanh cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt hơn 23 năm hình thành và phát triển, bên cạnh việc tập trung tốt vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hoa Sen còn luôn tiên phong và tích cực trong những hoạt động cộng đồng thiết thực, đa dạng thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện mang ý nghĩa xã hội và tính nhân văn sâu sắc.

Hiện tại, Tập đoàn vẫn tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu Hoa Sen thân thiện, gắn kết với cộng đồng.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen còn khẳng định giá trị thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với Tập đoàn Hoa Sen, chất lượng sản phẩm cũng chính là uy tín, là sự sống còn của thương hiệu. Thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt 5 cam kết: “Bán đúng giá - Đúng tiêu chuẩn - Đúng chất lượng - Được bảo hành - Giao hàng nhanh”, Tập đoàn Hoa Sen đã mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm “đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh, dịch vụ hậu mãi tốt”.

Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng cao quý. Tất cả là minh chứng rõ ràng nhất cho quá trình xây dựng thành công thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen, đồng thời tạo được vị thế và uy tín của Hoa Sen – thương hiệu dẫn đầu trên thương trường.



# 4

## HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐẶC THÙ

**Văn hóa doanh nghiệp:** Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống quản trị vững mạnh dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp 10 chữ T “Trung thực – Trung thành – Tận tụy – Trí tuệ – Thân thiện”. Những yếu tố này đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nhanh chóng và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen suốt 23 năm qua.

**Trung thực:** Trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động.

**Cộng đồng:** Việc luôn chia sẻ thành quả với cộng đồng là một nét đẹp nhân văn đặc trưng của Tập đoàn Hoa Sen, đã ăn sâu vào tâm trí của nhiều người Việt Nam.

**Phát triển:** Không ngừng phát triển, đưa thương hiệu Hoa Sen vươn đến những tầm cao mới.

### PHÁT TRIỂN VÌ CỘNG ĐỒNG



# 5

## TIÊN PHONG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI

### VỮNG BƯỚC CÙNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN



Tại Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen luôn tiên phong trong đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất. Nhờ hệ thống dây chuyền, công nghệ hiện đại, các sản phẩm của Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế.

Để nâng cao sự hài lòng của khách hàng và đảm bảo trách nhiệm đối với công tác môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, triển khai và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm: Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

Ngoài ra, Tập đoàn đã triển khai và hoàn thành việc kiểm kê khí nhà kính tại các nhà máy sản xuất tôn mạ trên cả nước, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, đạt chứng nhận tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 về kiểm kê khí nhà kính tại doanh nghiệp. Cùng với đó, Tập đoàn cũng hoàn thành việc truy vết carbon trên gần 20 dòng sản phẩm Tôn Hoa Sen theo tiêu chuẩn ISO 14067:2018.







**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG  
SẢN XUẤT KINH DOANH**

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĐTC 2023 – 2024

### I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

#### 1. Tình hình kinh tế – xã hội chung

HDQT nhận định tình hình kinh tế – xã hội năm 2024 biến động và không ổn định, cụ thể:

- Căng thẳng địa – chính trị leo thang cùng với xung đột quân sự ở một số quốc gia tiếp tục ảnh hưởng đến an ninh và ổn định toàn cầu, gây lo ngại về thương mại và đầu tư quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy thoái, lạm phát ở mức cao, gây ảnh hưởng đến sự phát triển và tốc độ phục hồi kinh tế của nhiều quốc gia, đặc biệt là những quốc gia đang trong tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.
- Trong nước, tình hình kinh tế – xã hội đối mặt với thách thức nhiều hơn cơ hội, chịu ảnh hưởng từ biến động bất ổn trên toàn cầu, chi phí sản xuất của doanh nghiệp tăng cao khiến hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.
- Biến đổi khí hậu và hiện tượng thời tiết cực đoan gia tăng gây thiệt hại lớn về cơ sở hạ tầng và ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

#### 2. Tình hình thị trường ngành thép

Thị trường ngành thép năm 2024 tiếp tục biến động khó lường, cụ thể:

- Giá nguyên liệu (HRC) tiếp tục biến động, gây khó khăn cho việc điều tiết, cân đối chi phí đầu vào. Thị trường bất động sản, xây dựng trong và ngoài nước chưa có tín hiệu khởi sắc nên chưa tạo động lực thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thép cũng như các sản phẩm VLXD khác.
- Xuất khẩu thép chịu tác động từ các biện pháp phòng vệ thương mại của những thị trường lớn.

## II. CÁC CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỂ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Trước tình hình nêu trên, HDQT đã đề ra chủ trương và tổ chức triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, góp phần đưa Tập đoàn vượt qua những khó khăn, bất ổn.

#### 1. Đối với công tác quản trị – điều hành và tổ chức bộ máy nhân sự

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối với bộ máy quản trị – điều hành Tập đoàn, đặc biệt chú trọng đến việc cải tiến quy trình, quy định nghiệp vụ vừa đảm bảo kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa tinh giảm thủ tục, trình tự để tối ưu hóa nguồn lực.
- Theo dõi chặt chẽ tiến độ triển khai tái cấu trúc, chuyên môn hóa hoạt động SXKD của Tập đoàn theo các Mảng: Tôn – thép; Ống nhựa; Hoa Sen Home.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, có chuyên môn, kinh nghiệm, năng động, sáng tạo và phù hợp với văn hóa Hoa Sen.
- Tổ chức triển khai đồng bộ, sâu rộng các giải pháp quản trị – điều hành hiệu quả nhằm tiết giảm chi phí hoạt động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thanh lý các tài sản dôi dư đã hết khấu hao, qua sử dụng...

#### 2. Lĩnh vực sản xuất

- Tiếp tục củng cố sự chặt chẽ, đồng bộ và hiệu năng của hệ thống sản xuất tôn – thép truyền thống, kết hợp với việc nghiên cứu cải tiến kỹ thuật; nâng cao năng lực sản xuất – cung ứng; sáng tạo, phát triển các dòng sản phẩm mới từ sản phẩm tôn, thép truyền thống để đáp ứng thị hiếu tiêu dùng.
- Đối với mảng sản xuất kinh doanh nhựa, với vai trò là Công ty mẹ của CTCP Nhựa Hoa Sen, HDQT đã đưa ra những định hướng, chủ trương về mặt chiến lược để mở rộng danh mục sản phẩm nhựa, đặc biệt là nhóm sản phẩm phục vụ cho hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp.

### 3. Lĩnh vực kinh doanh nội địa – Hệ thống Hoa Sen Home

HDQT xác định Hệ thống Hoa Sen Home là động lực tăng trưởng của Tập đoàn trong 5 – 10 năm tiếp theo. Đặc biệt, trong bối cảnh thị trường ngành thép ngày càng vận động phức tạp thì việc phát triển Hệ thống Hoa Sen Home là nhu cầu cấp bách và cần thiết để mở ra những hướng đi mới cho Tập đoàn trong tương lai. Do đó, HDQT đã đề ra những định hướng, chủ trương như sau:

- Kiên định với định hướng phát triển, mở rộng, tăng cường độ phủ của Hệ thống Hoa Sen Home trên cả nước. Công tác mở rộng Hệ thống Hoa Sen Home đảm bảo thực hiện nghiêm túc, cẩn trọng và phát huy tối đa năng lực nội tại của Hệ thống.
- Tiếp tục sáng tạo, xây dựng các phương thức và chính sách kinh doanh mới nhằm thích ứng với xu hướng tiêu dùng hiện đại, đặc biệt là phương thức kinh doanh qua nền tảng số.
- Liên tục nghiên cứu, sáng tạo nhằm phát triển các sản phẩm mới, đa dạng danh mục sản phẩm, từng bước tiến vào thị trường VLXD cơ bản, vật liệu hoàn thiện và nội thất với những dòng sản phẩm mang thương hiệu độc quyền của Hoa Sen Home.
- Đảm bảo sự linh hoạt, hiệu quả trong việc xây dựng, triển khai các chính sách kinh doanh, chính sách bán hàng của Hệ thống Hoa Sen Home, ngày càng mở rộng biên lợi nhuận kinh doanh của toàn hệ thống.

### 4. Lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu

Lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu giữ vai trò quan trọng, đóng góp lớn vào cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn Hoa Sen. Do đó, trong NĐTC 2023 – 2024, trên cơ sở tiếp nối và phát huy những thành quả đạt được, HDQT đã đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp chiến lược trọng tâm sau:

- Quan tâm, chú trọng nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiếp thị và sự linh hoạt, hợp lý trong các chính sách về kinh doanh, giá bán trên thị trường xuất khẩu.
- Thắt chặt và củng cố mối quan hệ bền vững với các khách hàng tại những thị trường thân thiết.
- Vận dụng hiệu quả lợi thế từ các Hiệp định Thương mại tự do vào hoạt động kinh doanh xuất khẩu để mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới.
- Không ngừng sáng tạo, cải tiến quy trình sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng các tiêu chuẩn, rào cản về kỹ thuật từ các thị trường khó tính.
- Theo dõi, cảnh báo sớm và có phương án ứng phó phù hợp trước những động thái về phòng vệ thương mại từ nước ngoài.

## III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NĐTC 2023 – 2024

Với những giải pháp quản trị – điều hành sâu sát của HDQT để vượt qua các thách thức, kết thúc NĐTC 2023 – 2024, kết quả SXKD của Tập đoàn cho thấy sự nỗ lực lớn của HDQT, Ban Điều hành Tập đoàn khi đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD theo phương án cao nhất đã được ĐHĐCĐ thông qua vào đầu NĐTC. Cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĐTC 2023 - 2024 (Phương án cao)	THỰC HIỆN NĐTC 2023 - 2024	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
(A)	(B)	(C)	(D)	{E =(D/C)*100}
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	36.000	39.272	109%
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	500	515	103%



## IV. ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2024 – 2025

### 1. Đối với hoạt động quản trị – điều hành

- Triển khai công tác tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình quản trị Tập đoàn theo hướng chuyên môn hóa các mảng sản xuất kinh doanh đúng lộ trình và tiến độ đã được ĐHCĐ thông qua, phù hợp với các diễn biến khách quan của thị trường.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị – điều hành Tập đoàn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành, đảm bảo bảo mật thông tin toàn hệ thống.
- Thực hiện tối ưu hóa hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp theo hướng tinh giảm thủ tục, tiết giảm tối đa chi phí vận hành, nâng cao năng suất làm việc của từng đơn vị, cá nhân.
- Đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền, phân công nhiệm vụ, phát huy tinh thần trách nhiệm của từng chức danh quản lý trong bộ máy tổ chức.

### 2. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

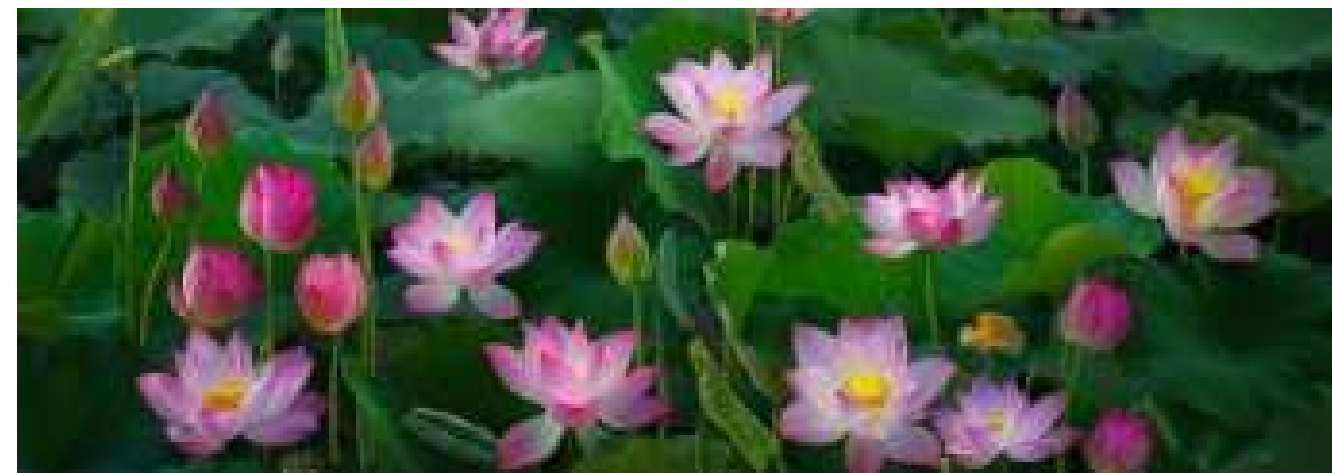
- Tích cực cải tiến, nâng cao hiệu suất hoạt động của các dây chuyền; chuyển đổi xanh trong sản xuất để bảo vệ môi trường; giảm tiêu hao nguyên vật liệu; giảm chi phí vận hành; giảm giá thành và nâng cao chất lượng tôn, thép, ống nhựa và các sản phẩm khác của Tập đoàn.
- Trước tình hình kinh tế, chính trị của các nước trên thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp, HĐQT tiếp tục ưu tiên phân phối và phát triển thị trường trong nước thông qua Hệ thống Hoa Sen Home trải dài khắp cả nước.
- Nhanh chóng hoàn thiện hệ thống tổng kho trên toàn quốc. Đồng thời, tính toán phương thức, lộ trình tối ưu, lựa chọn các đơn vị vận tải vừa đảm bảo chất lượng, vừa có giá thành hợp lý, tiết kiệm thời gian và chi phí vận chuyển để đưa sản phẩm của Tập đoàn đến tay khách hàng nhanh chóng, kịp thời.
- Tiếp tục xây dựng các chính sách kinh doanh linh hoạt, phù hợp; triển khai các chính sách bán hàng, khuyến mãi, chiết khấu, hậu mãi một cách hợp lý dựa trên tập quán mua sắm của từng khu vực, từng đối tượng khách hàng để nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng sản lượng bán và tăng doanh thu.
- Đối với mảng xuất khẩu, tiếp tục tăng cường sản lượng tiêu thụ bằng cách mở rộng tìm kiếm các thị trường mới giàu tiềm năng. Bên cạnh đó, cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chính quyền các nước để có biện pháp ứng phó phù hợp trước động thái phòng vệ thương mại, bảo hộ sản phẩm, giúp ổn định tình hình sản xuất kinh doanh và khẳng định vị thế của Tập đoàn trên thị trường quốc tế.

### 3. Đối với hoạt động đầu tư, chiến lược

Tiếp tục nghiên cứu mở rộng, đa dạng hóa danh mục sản phẩm của Tập đoàn để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời, triển khai các chính sách kinh doanh linh hoạt cho từng dòng sản phẩm để tăng trưởng sản lượng tiêu thụ tại các thị trường truyền thống và từng bước mở rộng sang các thị trường mới giàu tiềm năng.

### 4. Đối với hoạt động phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn. Tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao trình độ, nghiệp vụ của CBCNV.
- Hoàn thiện, chuyên nghiệp hóa các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong quy trình tuyển dụng để tìm được nhân sự đủ năng lực, phù hợp với văn hóa của Tập đoàn. Đồng thời, tổ chức và nâng cao chất lượng các chương trình truyền thông nội bộ, duy trì sự gắn kết và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp.
- Triển khai có hiệu quả công tác tuyển dụng nhân sự, tăng cường hợp tác với các trường đại học, cao đẳng trên khắp cả nước để chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tập đoàn trong tương lai.



## 5. Đối với hoạt động truyền thông – marketing

- Tăng cường đẩy mạnh truyền thông, quảng bá hình ảnh, triển khai nhiều kênh và công cụ marketing đa dạng, truyền thông đa phương tiện nhằm nâng cao năng lực nhận diện thương hiệu. Đặc biệt, tiếp tục quảng bá thương hiệu Tập đoàn thông qua chương trình “Mái ấm gia đình Việt” và “Vườn ươm thiện nhân”.
- Tiếp tục đồng hành cùng các chương trình từ thiện và các hoạt động tài trợ, mang hình ảnh của Tập đoàn đến gần hơn với cộng đồng.
- Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn luôn đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng khi cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng quốc tế, giá cả hợp lý, mẫu mã đa dạng và thân thiện với môi trường.
- Nghiên cứu, triển khai tổ chức các buổi livestream bán hàng trên các nền tảng như Facebook, Tiktok... để giới thiệu và quảng bá sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đến với người tiêu dùng.



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



## VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĐTC 2023 – 2024

Trong bối cảnh đầy thách thức và biến động của NĐTC 2023 – 2024, Ban Điều hành Tập đoàn đã tổ chức triển khai các chủ trương, định hướng chiến lược do HĐQT đề ra; phát huy tinh thần trách nhiệm; nâng cao hiệu quả của công tác điều hành thông qua các giải pháp linh hoạt, sâu sát nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua và đảm bảo sự tăng trưởng bền vững của Tập đoàn.

Kết thúc NĐTC 2023 – 2024, doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn Hoa Sen đạt 39.272 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ và hoàn thành 109% kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 515 tỷ đồng, vượt 3% kế hoạch.

Biên lợi nhuận gộp của Tập đoàn Hoa Sen đã phục hồi từ mức 9,7% của NĐTC 2022 – 2023 lên mức 10,8% trong NĐTC 2023 – 2024, giúp cho mức lợi nhuận gộp đạt 4.253 tỷ đồng, tăng 39% so với cùng kỳ.

Để có được thành quả như trên, Tập đoàn Hoa Sen đã cùng lúc thực hiện nhiều biện pháp khác nhau:

- Quản lý tốt chi phí tài chính (bao gồm chi phí lãi vay và chi phí chênh lệch tỷ giá). Trong NĐTC 2023 – 2024 chi phí tài chính của Tập đoàn đã giảm 60 tỷ đồng, giảm khoảng 19%.

- Tích cực mở rộng thị trường để tăng sản lượng tiêu thụ. Trong NĐTC 2023 – 2024, Tập đoàn Hoa Sen đã ghi nhận sản lượng bán hàng đạt 1.941.694 tấn, tăng 35% so với cùng kỳ và hoàn thành 112% kế hoạch kinh doanh.

Nhờ vào tổng hợp các yếu tố trên, kết quả SXKD của Tập đoàn trong NĐTC 2023 – 2024 đã đạt được kế hoạch theo phương án cao nhất do ĐHCĐ thông qua.

So sánh kết quả kinh doanh NĐTC 2023 – 2024 với NĐTC 2022 – 2023:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NĐTC 2022 - 2023	NĐTC 2023 - 2024	Tăng so với cùng kỳ	KẾ HOẠCH NĐTC 2023 - 2024 (Phương án cao)	TỶ LỆ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH
(A)	(B)	(C)	(D)	(E = (D/C) * 100 - 1)	(G)	(H = D/G)
Sản lượng	Tấn	1.433.830	1.941.694	35%	1.730.000	112%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	31.651	39.272	24%	36.000	109%
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	30	515	1.612%	500	103%

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo báo cáo tài chính hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NĐTC 2022 - 2023	NĐTC 2023 - 2024
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,72	1,64
	Hệ số thanh toán nhanh		0,60	0,52
<b>CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN</b>				
2	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,38	0,44
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,61	0,79
	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	lần	1,61	1,79
<b>CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>				
3	Vòng quay hàng tồn kho	lần	3,81	4,04
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,80	2,01
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	0,10	1,31
	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	0,28	4,71
	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	0,20	2,63
	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,30	1,30
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	47	802



Để đạt được thành quả đáng ghi nhận như trên, xuyên suốt NDTC 2023 – 2024, Ban Tổng Giám đốc đã theo dõi sát sao và chỉ đạo các đơn vị chủ động, thực hiện quyết liệt các biện pháp nhằm củng cố lợi thế cạnh tranh, nỗ lực ở mức tối đa để ổn định tình hình sản xuất – kinh doanh. Trong đó, trọng tâm xoay quanh những giải pháp sau:

### Hoạt động sản xuất và cung ứng

- Đối với các loại chi phí liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành các công ty con, nhà máy sản xuất và hệ thống phân phối bán lẻ của Tập đoàn, Ban Tổng Giám đốc đưa ra chủ trương đảm bảo hợp lý và tối ưu, trong đó điều chỉnh thời gian sản xuất phù hợp và hiệu quả, hạn chế vận hành các máy móc thiết bị có công suất tiêu thụ điện lớn của nhà máy vào giờ cao điểm, thay vào đó tăng cường sản xuất vào giờ thấp điểm; sắp xếp lịch sản xuất để máy móc vận hành liên tục, giảm thiểu chi phí điện do khởi động lại nhiều lần; tối ưu hóa và khai thác tối đa công suất sản xuất ở một số công đoạn để tiết kiệm điện năng; tận dụng triệt để ánh sáng tự nhiên cùng hệ thống thông gió; thực hiện bảo dưỡng định kỳ đối với máy móc thiết bị để tăng tuổi thọ của máy móc đồng thời đảm bảo lượng điện năng được tiêu thụ hợp lý; triển khai lắp đặt điện mặt trời áp mái tại một số nhà máy và ký kết hợp tác về khai thác năng lượng sạch, giảm phát thải; tiếp tục nghiên cứu, đầu tư và khai thác sử dụng nguồn năng lượng sạch tại các tổng kho, chi nhánh, cửa hàng của Tập đoàn Hoa Sen trên cả nước.

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị sản xuất đảm bảo tiết kiệm chi phí trong hoạt động cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm; đồng thời yêu cầu các đơn vị có các biện pháp để định mức hàng tồn kho nhằm giảm lượng hàng tồn kho xuống mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo tính hợp lý để giảm thiểu các chi phí phát sinh liên quan đến hàng tồn kho.

- Đối với cơ cấu hoạt động và quản trị, Ban Tổng Giám đốc yêu cầu toàn Tập đoàn củng cố hiệu quả quản trị trên tinh thần tinh gọn bộ máy hoạt động từ Công ty mẹ đến các công ty con, nhà máy, chi nhánh tỉnh và cửa hàng; trong đó, chú trọng việc sắp xếp và bố trí nhân sự phù hợp với từng vị trí, chức danh, đảm bảo mỗi nhân sự thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình để bộ máy Tập đoàn vận hành hợp lý, trôi chảy. Đối với lịch tăng ca sản xuất, trường các đơn vị có liên quan phải sắp xếp công việc hợp lý và trong trường hợp cần thiết, cấp bách mới tổ chức tăng ca nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý nhân sự của mỗi đơn vị thuộc Tập đoàn.

- Hiện nay, hệ thống ERP đang được đưa vào vận hành trên toàn Tập đoàn để tối ưu hóa việc thu thập, lưu trữ, quản lý dữ liệu trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đảm bảo giải trình thông tin chính xác và nhanh chóng khi cần thiết. Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị có liên quan chú trọng khai thác tối ưu hệ thống ERP, thận trọng trong việc nhập – xuất dữ liệu để đảm bảo dữ liệu của Tập đoàn được chính xác và bảo mật tuyệt đối. Trong NDTC 2023 – 2024, Tập đoàn đã đưa vào vận hành phân hệ Yard Management nhằm cải tiến việc đăng ký lịch xe vào nhà máy và quản lý xe trong nhà máy.

- Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các nhà máy tập trung nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa chất lượng sản phẩm để đảm bảo các sản phẩm uy tín mang thương hiệu Hoa Sen được phân phối đến tay người tiêu dùng. Các vấn đề an toàn lao động, vệ sinh môi trường cùng phòng cháy chữa cháy cũng cần được tập trung để không xảy ra thiệt hại về người và tài sản. Bên cạnh đó, song song với việc tận dụng lợi thế về vị trí địa lý trong giao dịch mua bán và vận tải hàng hóa, phải luôn đảm bảo có giải pháp ứng phó với thiên tai, bão lũ diễn ra hàng năm để đảm bảo cơ sở sản xuất kinh doanh không bị ảnh hưởng.

### Hoạt động xuất khẩu

- Hiện sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đã có mặt tại hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Tập đoàn Hoa Sen thực hiện chiến lược tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để không bị phụ thuộc vào thị trường cụ thể nào, tránh trường hợp mất thị trường nếu chính phủ quốc gia đó dựng rào cản phòng vệ thương mại.

- Liên quan đến vấn đề cung ứng và logistics, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện chiến lược tối ưu hóa chi phí vận tải, giao nhận bằng cách thương lượng, đàm phán với các công ty vận tải, forwarder để giảm chi phí vận chuyển xuống thấp nhất có thể; tiếp tục tận dụng các lợi thế sẵn có từ vị trí địa lý của các nhà máy lớn, cụ thể, các cụm nhà máy của Tập đoàn Hoa Sen tại 3 miền Bắc – Trung – Nam rất gần với các cảng biển trọng yếu phục vụ xuất khẩu, từ đó tối ưu hóa quản lý cung ứng và phân bổ sản xuất đơn hàng phù hợp, nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải với dịch vụ tốt nhất và giá cả hợp lý nhất đối với từng đơn hàng.

- Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, Phòng Xuất khẩu tiếp tục phát triển thị trường xuất khẩu theo định hướng: đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng; tăng cường quảng bá hình ảnh của Tập đoàn Hoa Sen đối với các khách hàng cũ và mới bằng cách tham gia các sự kiện, triển lãm thép quốc tế; tận dụng các cơ hội mở cửa thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu sang các quốc gia mà Việt Nam đã ký các Hiệp định thương mại tự do (FTAs).

### Hoạt động kinh doanh nội địa

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả nguyên liệu cùng các mặt hàng sắt thép để có biện pháp điều tiết kịp thời; xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh rõ ràng; tối ưu hóa chuỗi cung ứng để đảm bảo hàng hóa được phân phối và vận chuyển thông suốt.

- Các đơn vị kinh doanh tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa thông qua việc phát triển hệ thống chi nhánh và cửa hàng bán lẻ một cách hợp lý. Đồng thời, cần thực hiện linh hoạt các chính sách bán hàng nội địa tại các chi nhánh, cửa hàng theo từng vùng miền, địa bàn hoạt động. Các chính sách về giá, chiết khấu, các chương trình khuyến mãi cần được xây dựng thận trọng, kỹ lưỡng song song với áp dụng kịp thời, nhanh chóng nhằm theo kịp biến động mạnh và liên tục của thị trường.

- Ngoài ra, tiếp tục đẩy mạnh phát triển Hệ thống Hoa Sen Home trên cả nước bằng cách nâng cấp các cửa hàng hiện có và mở thêm cửa hàng mới; hợp tác với các nhà cung cấp để đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và nội thất; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới. Hoa Sen Home hiện đã phát triển hệ thống 120 siêu thị Hoa Sen Home trong tổng số hơn 400 chi nhánh/cửa hàng phân phối bán lẻ và 8 tổng kho trải dài khắp Việt Nam.

- Bên cạnh đó, Hoa Sen Home cũng đạt được bước ngoặt quan trọng trong việc phát triển sản phẩm mới, đặc biệt các sản phẩm độc quyền như gạch Lustile, gạch nhập khẩu Lustra, thiết bị nhà tắm Tuslo, ngói Lustime và sản phẩm Luswell. Tất cả sản phẩm tại Hoa Sen Home đều được trải qua quy trình kiểm tra nghiêm ngặt và được bảo chứng chất lượng bằng thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen.

### Hoạt động tài chính – quan hệ cổ đông

- Đối với các khoản nợ vay ngân hàng, Tập đoàn Hoa Sen duy trì dư nợ vay phù hợp với nhu cầu vốn lưu động của Tập đoàn, đồng thời đàm phán để có mức lãi suất tốt nhất cho các khoản vay bắt buộc phải có để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc quản lý chi phí tài chính là một điểm sáng của Tập đoàn Hoa Sen khi tổng chi phí tài chính đã giảm được 19% so với NDTC 2022 – 2023.

- Đối với hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (IR), Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo nỗ lực không ngừng trong công tác hoạt động IR trên tinh thần “Minh bạch – Nhanh chóng – Hiệu quả” thông qua các kênh truyền thông, marketing và trên website của Tập đoàn; tích cực tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước; trình bày, giải đáp các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm, tạo sự tin tưởng nơi nhà đầu tư.

### Hoạt động phát triển nguồn nhân lực

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị phụ trách nhân sự và tuyển dụng tiếp tục phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; tăng cường đào tạo, nâng cao, củng cố trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ nhân viên; từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng; tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng; hoàn thiện công tác đánh giá hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI; đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Tập đoàn.

- Các đơn vị phụ trách nhân sự và tuyển dụng cần tiếp tục triển khai công tác đào tạo, phổ biến định hướng và chính sách kinh doanh của Tập đoàn cho hệ thống chi nhánh và cửa hàng bán lẻ nắm rõ để thực hiện một cách chặt chẽ, hiệu quả, theo đó đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng sản lượng tiêu thụ đối với các dòng sản phẩm mới của Tập đoàn; theo dõi sát sao và quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, giảm hàng tồn kho một cách hợp lý nhằm cải thiện biên lợi nhuận, kéo giảm dư nợ ngắn hạn, giảm chi phí tài chính, tăng cường hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

### Hoạt động truyền thông – marketing

- Trong lĩnh vực truyền thông – marketing, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục phát triển việc xây dựng thương hiệu Hoa Sen một cách hợp lý thông qua nhiều chương trình marketing đa dạng và mang tính sáng tạo cao. Đồng thời, việc thực hiện các sự kiện truyền thông và các hoạt động từ thiện giàu tính nhân văn vẫn tiếp tục được phát triển một cách hiệu quả, góp phần xây dựng hình ảnh Hoa Sen nhân văn, thân thiện và hướng tới cộng đồng.

- Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục xây dựng và phát triển các chiến dịch truyền thông thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn trong việc bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng thông qua việc cung cấp các sản phẩm theo 5 cam kết bán hàng “Đúng giá – Đúng tiêu chuẩn – Đúng chất lượng – Được bảo hành và Giao hành nhanh”.

- Để nâng cao trải nghiệm cho người tiêu dùng, Tập đoàn Hoa Sen triển khai tư vấn qua tổng đài 18001515, kênh livechat; livestream tư vấn và bán sản phẩm trên nền tảng Tiktok; triển khai bán hàng trực tuyến thông qua website www.hoasenhome.vn và app Hoa Sen Home nhằm mang đến những tiện ích và trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng với phương châm: “Không cần đi xa – Mua vật liệu xây dựng ngay tại nhà”.

<sup>[1]</sup> BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Niên độ tài chính 2023 - 2024



# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN

Tại Hội nghị thường niên NDTC 2023 – 2024, ĐHCĐ đã thông qua chủ trương nghiên cứu, xúc tiến và triển khai đầu tư mở rộng ngành nghề, lĩnh vực SXKD của Tập đoàn; đồng thời tiếp tục kiên định với chủ trương chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả của các mảng SXKD hiện tại. Cũng tại kỳ hội nghị này, ĐHCĐ đã bầu HĐQT nhiệm kỳ mới (2024 – 2029) để triển khai và thực thi các chiến lược, chủ trương phát triển Tập đoàn mà ĐHCĐ đã thông qua.

Trên cơ sở đó, HĐQT đã đề ra các chiến lược tập trung vào các mảng SXKD mũi nhọn của Tập đoàn như sau:

## 1. Đối với mảng SXKD truyền thống (tôn, thép, nhựa)

- Nâng cao hiệu suất hoạt động của hệ thống sản xuất hiện hữu; tập trung cải tiến quy trình sản xuất, định mức tiêu hao nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất, tối ưu hóa việc cung ứng và giảm giá thành sản phẩm.
- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, nâng cấp/đầu tư vào dây chuyền sản xuất, hệ thống máy móc thiết bị để vừa tăng công suất sản xuất vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm. Đồng thời, phát triển các dòng sản phẩm mới từ nguyên vật liệu truyền thống; đẩy mạnh các sản phẩm có tính ứng dụng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường xây dựng, công nghiệp và nông lâm ngư nghiệp.
- Tăng cường hiệu quả kinh doanh truyền thống thông qua việc cân đối và điều tiết hợp lý nguồn nguyên liệu đầu vào để giảm thiểu rủi ro biến động giá nguyên vật liệu, qua đó tăng biên lợi nhuận và đảm bảo ổn định nguồn cung cấp cho khách hàng. Bên cạnh đó, phát triển các sản phẩm theo xu hướng và thị hiếu người tiêu dùng, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng và dân dụng, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường. Đồng thời, mở rộng thị trường xuất khẩu (tôn, thép) để tăng trưởng bền vững.
- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu Hoa Sen đối với từng dòng sản phẩm thông qua các chiến dịch truyền thông và hoạt động quảng cáo, tăng cường nhận diện thương hiệu và niềm tin của khách hàng, như: chương trình “Mái ấm gia đình Việt”...
- Triển khai các giải pháp quản trị chi phí sản xuất và vận hành, bao gồm việc ứng dụng công nghệ hiện đại và các biện pháp tiết kiệm chi phí nhằm gia tăng lợi nhuận và khả năng cạnh tranh của mảng sản xuất kinh doanh truyền thống trên thị trường.

## 2. Đối với mảng kinh doanh phân phối VLXD & nội thất

- Mở rộng và tăng cường độ phủ của Hệ thống Hoa Sen trên cả nước. Đặt mục tiêu năm 2025 nâng toàn Hệ thống lên 139 Cửa hàng.
- Phát triển và đa dạng hóa danh mục sản phẩm thương mại.
- Phát triển hệ thống tổng kho logistics tại những vị trí đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng hàng hóa cả nước.
- Xây dựng và áp dụng các chính sách kinh doanh một cách hiệu quả, linh hoạt.
- Phát triển đội ngũ nhân sự mạnh về chất lượng và đáp ứng nhu cầu kinh doanh, vận hành của toàn hệ thống.
- Phát triển các hoạt động truyền thông, quảng bá thương hiệu một cách thân thiện với cộng đồng, giúp kết nối giữa Tập đoàn với khách hàng, người tiêu dùng, như: chương trình “Mái ấm gia đình Việt”, “Vườn ươm thiện nhân”...
- Ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống ERP trong công tác vận hành, quản lý chuỗi cung ứng và điều phối kinh doanh của Hệ thống Hoa Sen Home.
- Tích cực sáng tạo, xây dựng và phát triển các phương thức kinh doanh mới, như: kinh doanh qua nền tảng số; cung cấp giải pháp trọn gói cho người tiêu dùng (thiết kế, vật tư, nội thất, dự toán chi phí); liên kết với đơn vị thi công, thầu thợ trong việc cung ứng vật tư cho người tiêu dùng...
- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả vận hành, hiệu quả SXKD của hệ thống, chuẩn bị điều kiện tốt nhất cho việc chuyển đổi Hệ thống Hoa Sen Home thành CTCP Hoa Sen Home.

## 3. Đối với công tác đầu tư mở rộng ngành nghề, lĩnh vực SXKD của Tập đoàn

- Đối với các dự án trong các lĩnh vực có tiềm năng khác, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phương án khả thi, phù hợp để triển khai đầu tư mở rộng, đảm bảo phục vụ hiệu quả cho chiến lược phát triển Tập đoàn và mang lại lợi ích tốt nhất cho Tập đoàn, cổ đông.

# QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Dựa trên nền tảng là giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh, các quy tắc đạo đức kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen là sự kết hợp giữa các mối quan hệ đối nội và đối ngoại của doanh nghiệp, trong đó tập trung vào 5 mối quan hệ cơ bản với các bên sau đây:



# HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH TRONG NĐTC 2023 – 2024

### I. CƠ CẤU VÀ THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



#### 1. Thành phần Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029

HDQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 do ĐHCĐ bầu ra tại Hội nghị thường niên NĐTC 2023 – 2024, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HDQT trong nhiệm kỳ là 6 người.
- Cơ cấu thành phần và chức danh của các thành viên trong HDQT mang tính kế thừa từ HDQT của nhiệm kỳ trước, cụ thể như sau:
  - . Số lượng Thành viên HDQT Điều hành: 2 thành viên.
  - . Số lượng Thành viên HDQT Không điều hành: 4 thành viên, trong đó số lượng Thành viên HDQT Độc lập là 2 thành viên (đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 cũng như Quy chế hoạt động của HDQT Tập đoàn Hoa Sen).
- Thành phần và chức danh của thành viên HDQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

STT	TÊN	CHỨC DANH
01	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
02	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực - Điều hành ("Phó Chủ tịch HDQT")
03	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên Hội đồng Quản trị Không điều hành
04	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên Hội đồng Quản trị Không điều hành
05	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập
06	Ông ĐINH VIỆT DUY	Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập

Kết quả bầu chọn HDQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 của ĐHCĐ đã cho thấy sự tin nhiệm và đánh giá cao từ phía đa số cổ đông của Tập đoàn Hoa Sen đối với năng lực và những đóng góp quý báu của các thành viên HDQT trong suốt nhiệm kỳ trước.

### 2. Các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị và các Ban chuyên trách hỗ trợ Ủy ban

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị và đảm bảo thực thi hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, HDQT đã thành lập các Ủy ban chuyên môn trực thuộc với sự hỗ trợ của các Ban chuyên trách. Cơ chế này được xây dựng dựa trên các cơ sở pháp lý vững chắc, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị Tập đoàn hiện hành. Đồng thời, việc thành lập các Ủy ban phản ánh sự tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản trị công ty đại chúng theo thông lệ tốt nhất mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khuyến nghị, cũng như cam kết của HDQT về sự minh bạch, trách nhiệm trong công tác quản trị điều hành.

Các Ủy ban chuyên trách trực thuộc HDQT được thiết lập nhằm tổ chức, chỉ đạo và giám sát việc thực thi các nhiệm vụ chiến lược của HDQT. Do đó, các nhiệm vụ trọng tâm của các Ủy ban bao gồm:

- **Hoạch định và triển khai chiến lược phát triển:** Các Ủy ban đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và triển khai các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn của Tập đoàn, đảm bảo định hướng tăng trưởng bền vững và khả năng thích ứng với các biến động của thị trường.
- **Đánh giá, giám sát hoạt động quản trị:** Các Ủy ban có nhiệm vụ đánh giá hoạt động của HDQT, đưa ra và đánh giá tiêu chí bổ nhiệm các vị trí Cán bộ Quản trị – Điều hành cấp cao, phát triển đội ngũ Cán bộ Quản trị – Điều hành của Tập đoàn. Ngoài ra, chịu trách nhiệm hoạch định và tổ chức thực thi các chủ trương về hệ thống quản trị nội bộ, cơ cấu tổ chức, chính sách lương thưởng, phúc lợi và nhân sự toàn Tập đoàn. Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, kế hoạch tái cấu trúc và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với hoạt động SXKD của Tập đoàn và diễn biến của tình hình khách quan theo từng thời kỳ.
- **Quản lý rủi ro và thiết lập môi trường kiểm soát:** Với vai trò giám sát hoạt động điều hành, các Ủy ban đảm bảo việc quản lý rủi ro và thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh, đáp ứng các yêu cầu về tuân thủ và minh bạch theo quy định pháp luật.
- **Đảm bảo quyền lợi cổ đông và sự minh bạch thông tin:** Các Ủy ban cũng chịu trách nhiệm thực thi quyền lợi cổ đông, đảm bảo sự công khai và minh bạch trong công tác công bố thông tin, tạo dựng niềm tin và sự tin cậy từ phía các cổ đông và nhà đầu tư. Để đảm bảo các Ủy ban hoạt động hiệu quả và thực thi tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công, HDQT đã thành lập các Ban chuyên trách trực thuộc nhằm tham mưu, hỗ trợ, giúp việc cho các Ủy ban. Các Ban này đóng vai trò như những cánh tay đắc lực của các Ủy ban, giúp phân tích, nghiên cứu và đưa ra các khuyến nghị chiến lược cho từng lĩnh vực chuyên môn. Các Ban chuyên trách không chỉ hỗ trợ về mặt chuyên môn mà còn đóng vai trò kết nối giữa các Ủy ban và Ban Điều hành Tập đoàn, giúp tối ưu hóa quy trình ra quyết định và đảm bảo sự thống nhất trong việc triển khai các chiến lược.

#### Thuyết minh chi tiết về các Ủy ban thuộc HDQT và các Ban chuyên trách cụ thể như sau:

STT	ỦY BAN THUỘC HDQT	BAN CHUYÊN TRÁCH HỖ TRỢ	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
1	Ủy ban Phát triển chiến lược	Ban Chiến lược & Đầu tư phát triển (Ban Chiến lược - Phát triển)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hoạch định chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư và nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các chiến lược, định hướng đầu tư và phát triển Tập đoàn của HDQT.</li><li>- Nghiên cứu, phân tích và hoàn thiện phương án, lộ trình triển khai chiến lược tái cấu trúc, chuyên môn hóa các mảng sản xuất kinh doanh của Tập đoàn (thép – nhựa – kinh doanh phân phối VLXD &amp; nội thất Hoa Sen Home,...).</li><li>- Nghiên cứu, xúc tiến và triển khai đầu tư mở rộng ngành, nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tập đoàn theo chủ trương đã được ĐHCĐ thông qua.</li><li>- Giám sát việc thực thi các chiến lược phát triển của Tập đoàn như: Chiến lược phát triển Hoa Sen Home; Các dự án đầu tư mở rộng ngành nghề, lĩnh vực SXKD của Tập đoàn.</li></ul>
2	Ủy ban Quản trị Công ty & Bổ nhiệm, lương thưởng (Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, lương thưởng)	Ban Tái cấu trúc & Quản trị nguồn lực (Ban Tái cấu trúc)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng và tổ chức thực thi các phương án, kế hoạch tái cấu trúc nguồn lực cho phù hợp với hoạt động SXKD của Tập đoàn và diễn biến của tình hình khách quan theo từng thời kỳ.</li><li>- Giám sát và tham mưu cho HDQT trong việc triển khai các chủ trương liên quan đến hoạt động tái cấu trúc Tập đoàn.</li><li>- Nghiên cứu, tham mưu và kiến nghị về các vấn đề liên quan đến hệ thống quản trị nội bộ của Công ty.</li><li>- Đánh giá tiêu chuẩn và năng lực của các ứng viên HDQT.</li><li>- Giám sát, đánh giá về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên HDQT.</li><li>- Đánh giá, kiến nghị việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thuộc diện quản lý của HDQT.</li><li>- Xem xét, kiến nghị mức thù lao và các lợi ích khác của các chức danh trực thuộc HDQT.</li><li>- Xem xét, kiến nghị việc khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên</li></ul>

STT	ỦY BAN THUỘC HĐQT	BAN CHUYÊN TRÁCH GIÚP VIỆC	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
2	Ủy ban Quản trị Công ty & Bổ nhiệm, lương thưởng (Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, lương thưởng)	Ban Tái cấu trúc & Quản trị nguồn lực (Ban Tái cấu trúc)	HĐQT, Ban Điều hành cũng như tổ chức triển khai phương án lương thưởng, phúc lợi cho toàn thể CBCNV Tập đoàn. - Xem xét, kiến nghị các phương án phát triển nhân sự của Tập đoàn.
3	Ủy ban Kiểm toán	Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ	- Giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính, công bố chính thức liên quan đến tình hình và kết quả tài chính của Công ty. - Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. - Xem xét, phê duyệt và theo dõi, rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ. - Giám sát chức năng kiểm toán của Công ty. - Kiến nghị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ phê duyệt. - Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán. - Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
4	Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông		- Giám sát và đưa ra ý kiến chỉ đạo trong các nghiệp vụ liên quan đến cổ đông, quan hệ cổ đông và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. - Thiết lập, kiến nghị và tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến công tác tài chính, huy động vốn, phát hành cổ phiếu cổ phần của Công ty.

**Thành phần nhân sự, cơ cấu tổ chức của các Ủy ban thuộc HĐQT và các Ban chuyên trách cụ thể như sau:**

- Thành phần nhân sự của các Ủy ban được thiết lập bao gồm Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban và các thành viên. Các thành viên của Ủy ban đều là thành viên HĐQT với mục tiêu duy trì tính độc lập và sự am hiểu sâu sắc về hoạt động của Tập đoàn.
- Thành phần nhân sự của các Ban chuyên trách đa dạng hơn, bao gồm các thành viên HĐQT, cá nhân độc lập có chuyên môn cao và các Cán bộ Quản trị – Điều hành cấp cao khác của Tập đoàn.

STT	ỦY BAN/BAN CHUYÊN TRÁCH	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Ủy ban Phát triển chiến lược	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Không điều hành	Phó Chủ tịch Ủy ban
	Ban Chiến lược - Phát triển	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Ban chỉ đạo
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Không điều hành	Phó Ban triển khai

STT	ỦY BAN/BAN CHUYÊN TRÁCH	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
2	Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, lương thưởng	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Không điều hành	Phó Chủ tịch Ủy ban
		Ông BÙI THANH TÂM Phụ trách Quản trị Công ty	Thành viên Triển khai
3	Ban Tái cấu trúc	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Ban chỉ đạo
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Không điều hành	Phó Ban điều phối
		Ông BÙI THANH TÂM Phụ trách Quản trị Công ty	Phó Ban Thường trực - Triển khai
4	Ủy ban Kiểm toán	Ông NGUYỄN VĂN LUẬN Thành viên HĐQT Độc lập	Chủ tịch Ủy ban
		Ông ĐINH VIỆT DUY Thành viên HĐQT Độc lập	Thành viên Ủy Ban
		Ông LÝ VĂN XUÂN Thành viên HĐQT Không điều hành	Thành viên Ủy Ban
	Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ	Ông LÊ VŨ NAM	Trưởng Ban
		Ông LÊ ĐÌNH HẠNH Giám đốc Khối Kiểm soát nội bộ	Phó Ban
		Bà ĐỒNG THỊ THANH HẰNG Phó Giám đốc Khối Kiểm soát nội bộ	Thành viên
4	Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông	Ông ĐINH VIỆT DUY Thành viên HĐQT Độc lập	Chủ tịch Ủy ban
		Ông LÝ VĂN XUÂN Thành viên HĐQT Không điều hành	Thành viên Ủy ban

**II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Báo cáo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT**

HĐQT đóng vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo và hoạch định chiến lược, định hướng của Tập đoàn. Tầm quan trọng của HĐQT thể hiện ở trách nhiệm xây dựng chiến lược và xác định được các vấn đề cần ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, cũng như kiểm soát công tác quản lý và đưa ra quyết định cho những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hiểu rõ được vị thế và vai trò mang tính chất sống còn với doanh nghiệp, HĐQT Tập đoàn Hoa Sen luôn xác định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Trong NĐTC 2023 – 2024, HĐQT đã bảo đảm thực thi tốt nhiệm vụ điều hành, giám sát toàn diện và đề ra phương hướng cho các hoạt động của Tập đoàn, dựa trên chiến lược và mục tiêu phát triển dài hạn đã được ĐHĐCĐ thông qua vào đầu niên độ. Cụ thể:

- HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT theo định kỳ hoặc bất thường khi có vấn đề cần thiết phải thảo luận và quyết định. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức một cách nghiêm túc, hiệu quả, phù hợp và đúng quy định pháp luật.
- Là cơ quan hoạt động theo cơ chế tập thể, HĐQT đảm bảo hiệu quả quản trị và giám sát thông qua việc xác định rõ vai trò của mỗi thành viên HĐQT và phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể. Đồng thời, ban hành những quy chế, quy định hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của Tập đoàn, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành và các quy định về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng.
- HĐQT chủ động xây dựng, đưa ra thảo luận và thông qua các phương án nhằm triển khai các chủ trương liên quan đến chiến lược tái cấu trúc, hoàn thiện, chuyên môn hóa các mảng sản xuất kinh doanh của Tập đoàn (như Mảng SXKD Nhựa, Mảng kinh doanh phân phối VLXD & nội thất Hoa Sen Home,...); chiến lược đầu tư mở rộng ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn. Đồng thời, HĐQT luôn nắm bắt kịp thời và đề ra những chính sách, chiến lược phù hợp, linh hoạt, đúng thời điểm để đối phó với diễn biến bất lợi và tình hình biến động của thị



trường. Đây là nền tảng, cơ sở vững chắc để Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục phát triển, thực thi và hoàn thành tốt kế hoạch giai đoạn 5 năm tiếp theo (2024 – 2029).

- HĐQT thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo các quyết sách quan trọng được triển khai hiệu quả và đồng bộ, giúp Tập đoàn đạt được các mục tiêu tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

- HĐQT tăng cường quản trị rủi ro thông qua việc thiết lập các quy trình kiểm soát nội bộ vững mạnh, chủ động phòng ngừa và ứng phó với các biến động thị trường.

- HĐQT đảm bảo quyền lợi cổ đông của Tập đoàn Hoa Sen được bảo vệ tối đa, thông qua việc công bố thông tin đầy đủ, minh bạch và kịp thời, giúp củng cố niềm tin của nhà đầu tư, cổ đông.

- HĐQT luôn quan tâm và thường xuyên chỉ đạo triển khai các công tác nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ nhân sự hiện có cũng như sàng lọc, tuyển chọn, phát triển nguồn lực kế cận cho Tập đoàn. Theo đó, HĐQT đặc biệt chú trọng các hoạt động như: Tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua việc hợp tác chiến lược với các trường đại học; Xây dựng và đẩy mạnh các chương trình phát triển nguồn nhân lực như Quản trị viên dự nguồn, Cán bộ kế thừa; Nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng vị trí.

- Thông qua việc nghiên cứu, tìm kiếm thông tin, khảo sát nhu cầu để tổ chức nhiều khóa đào tạo chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng cho CBCNV của Tập đoàn. Tiếp tục chú trọng hợp tác chiến lược với các trường đại học nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ Quản trị viên dự nguồn phục vụ cho sự phát triển hiệu quả của Tập đoàn trong tương lai.

- Ngoài ra, HĐQT cũng chỉ đạo triển khai công tác cải tiến công nghệ và trang thiết bị kỹ thuật để tối ưu hóa hiệu suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí và nguyên vật liệu, bên cạnh việc đảm bảo công tác an toàn sản xuất, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

## 2. Báo cáo các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Trong NĐTC 2023 – 2024 (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/09/2024), HĐQT đã tổ chức 59 phiên họp để thông qua 62 Nghị quyết cuộc họp liên quan đến các nội dung quan trọng, thuộc thẩm quyền của HĐQT. Tại các phiên họp này, tùy thuộc vào tính chất của từng vấn đề mà HĐQT sẽ ban hành một hoặc nhiều Nghị quyết để triển khai công việc, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Số lượng và tỷ lệ tham dự các cuộc họp HĐQT của từng thành viên được thống kê chi tiết như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT	18/03/2024	54	92%
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	18/03/2024	59	100%
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Không điều hành	18/03/2024	59	100%
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành	18/03/2024	59	100%
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT Độc lập	18/03/2024	59	100%
6	Ông ĐINH VIỆT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập	18/03/2024	59	100%

Bảng tóm tắt nội dung một số cuộc họp quan trọng của HĐQT trong NĐTC 2023 – 2024:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	34/NQ/HĐQT/2023	12/10/2023	Thay đổi người đứng đầu chi nhánh và người đại diện theo pháp luật của một số công ty con
2	35/NQ/HĐQT/2023	12/10/2023	Thay đổi người đứng đầu chi nhánh trực thuộc Công ty
3	36/NQ/HĐQT/2023	14/11/2023	Chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An vay vốn và sử dụng tài sản để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
4	36A/NQ/HĐQT/2023	21/11/2023	Nghị quyết họp HĐQT định kỳ tháng 11/2023
5	37/NQ/HĐQT/2023	27/11/2023	Vay vốn, thế chấp tài sản và cử người đại diện thực hiện các thủ tục liên quan tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương
6	38/NQ/HĐQT/2023	01/12/2023	Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh CTCP Tập đoàn Hoa Sen tại An Phú – Bình Dương và An Thạnh – Bình Dương
7	38A/NQ/HĐQT/2023	01/12/2023	Thay đổi người đứng đầu các chi nhánh trực thuộc Công ty
8	39/NQ/HĐQT/2023	06/12/2023	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2023 – 2024
9	40/NQ/HĐQT/2023	08/12/2023	Thông qua ngày chốt danh sách để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2023 – 2024
10	41/NQ/HĐQT/2023	12/12/2023	Thông qua các giao dịch với người có liên quan
11	42/NQ/HĐQT/2023	14/12/2023	Điều chỉnh thông tin Dự án Nhà máy Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An
12	43/NQ/HĐQT/2023	19/12/2023	Đề nghị cấp mới hạn mức tín dụng và cử người đại diện thực hiện các thủ tục vay nợ, nhận nợ tại Ngân hàng Đại chúng TNHH KASIKORNBANK – Chi nhánh TP. HCM
13	44/NQ/HĐQT/2023	22/12/2023	Thông qua chủ trương tái tục hiệu lực của các văn bản phân cấp, ủy quyền cho một số chức danh Lãnh đạo, Quản trị – Điều hành thuộc Tập đoàn
14	45/NQ/HĐQT/2023	22/12/2023	Phân công thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng – ngân hàng
15	45A/NQ/HĐQT/2023	22/12/2023	Phân công thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đăng ký kinh doanh
16	46/NQ/HĐQT/2023	26/12/2023	Thông qua chủ trương đầu tư theo hình thức tham gia vốn góp thành lập CTCP Hoa Sen Sài Gòn
17	01/NQ/HĐQT/2024	08/01/2024	Chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định vay vốn và sử dụng tài sản để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
18	02/NQ/HĐQT/2024	12/01/2024	Thông qua tỷ lệ trích lập chính thức của các quỹ trong NĐTC 2022 – 2023
19	02A/NQ/HĐQT/2024	31/01/2024	Thay đổi số lượng thành viên HĐQT và bổ sung thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hoa Sen

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
20	03/NQ/HĐQT/2024	20/02/2024	Nghị quyết họp HĐQT định kỳ tháng 02/2024
21	04/NQ/HĐQT/2024	24/02/2024	Giới thiệu bổ sung ứng viên và thông qua danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 phục vụ công tác bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2023 – 2024
22	05/NQ/HĐQT/2024	28/02/2024	Thông qua nội dung các Tờ trình ĐHĐCĐ và bổ sung Chương trình nghị sự tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2023 – 2024
23	06/NQ/HĐQT/2024	01/03/2024	Thông qua việc thay đổi người đứng đầu Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế
24	01A/NQ/HĐQT/2024-2029	18/03/2024	Bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành và phân công, phân nhiệm cho các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029
25	01B/NQ/HĐQT/2024-2029	18/03/2024	Thông qua phương án sắp xếp nhân sự đối với các chức danh thuộc Ban Điều hành Tập đoàn và các chức danh, đơn vị trực thuộc HĐQT
26	07/NQ/HĐQT/2024	18/03/2024	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam
27	08/NQ/HĐQT/2024	19/03/2024	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho các báo cáo tài chính của Tập đoàn trong NĐTC 2023 – 2024
28	09/NQ/HĐQT/2024	29/03/2024	Thông qua chủ trương về việc bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh của CTCP Tập đoàn Hoa Sen
29	10/NQ/HĐQT/2024	01/04/2024	Thay đổi người đứng đầu các chi nhánh trực thuộc Công ty
30	10A/NQ/HĐQT/2024	10/04/2024	Nghị quyết họp HĐQT định kỳ tháng 04/2024
31	11/NQ/HĐQT/2024	11/04/2024	Chi trả cổ tức của NĐTC 2022 – 2023 bằng tiền mặt
32	12/NQ/HĐQT/2024	12/04/2024	Thời nhiệm và bổ nhiệm chính thức Cán bộ Quản trị – Điều hành cấp cao thuộc Tập đoàn
33	13/NQ/HĐQT/2024	12/04/2024	Phân công thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng – ngân hàng
34	13A/NQ/HĐQT/2024	12/04/2024	Phân công thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đăng ký kinh doanh
35	14/NQ/HĐQT/2024	29/04/2024	Thay đổi người đứng đầu các chi nhánh trực thuộc Công ty
36	15/NQ/HĐQT/2024	07/05/2024	Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của CTCP Hoa Sen Yên Bái
37	15A/NQ/HĐQT/2024	10/05/2024	Vay vốn và thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương
38	16/NQ/HĐQT/2024	14/05/2024	Thay đổi địa chỉ Chi nhánh Bình Dương
39	17/NQ/HĐQT/2024	17/05/2024	Thông qua chủ trương liên quan đến xúc tiến đầu tư một số dự án tại Đồng Nai

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
40	17A/NQ/HĐQT/2024	21/05/2024	Thay đổi người đứng đầu Tổng kho Tây Nguyên
41	18/NQ/HĐQT/2024	31/05/2024	Thông qua chủ trương phê duyệt giao dịch ký kết Hợp đồng hợp tác phát triển dự án với người có liên quan
42	19/NQ/HĐQT/2024	31/05/2024	Thông qua một số chủ trương liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tái cấu trúc của Tập đoàn
43	20/NQ/HĐQT/2024	31/05/2024	Bổ nhiệm Cán bộ Quản trị – Điều hành cấp cao thuộc Tập đoàn
44	21/NQ/HĐQT/2024	01/06/2024	Thay đổi người đứng đầu các chi nhánh trực thuộc Công ty
45	22/NQ/HĐQT/2024	04/06/2024	Thay đổi địa chỉ Chi nhánh tỉnh Điện Biên
46	23/NQ/HĐQT/2024	11/06/2024	Thông qua phương án mở rộng quỹ đất để xúc tiến các dự án tại Đồng Nai
47	24/NQ/HĐQT/2024	01/07/2024	Thay đổi người đứng đầu Chi nhánh số 2 CTCP Tập đoàn Hoa Sen tại Yên Khánh – Ninh Bình
48	25/NQ/HĐQT/2024	06/07/2024	Thông qua các nội dung liên quan đến việc sắp xếp cơ cấu tổ chức, cơ cấu chức danh của các đơn vị thuộc Văn phòng Tập đoàn và Điều chỉnh nội dung phân công, phân nhiệm một số chức danh Quản trị – Điều hành cấp cao
49	26/NQ/HĐQT/2024	10/07/2024	Triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đối với Cán bộ lãnh đạo, Quản trị, Điều hành và Cán bộ quản lý, nhân sự chủ chốt khác thuộc Tập đoàn
50	27/NQ/HĐQT/2024	19/07/2024	Phê duyệt giá trị quyền sử dụng đất để xúc tiến giao dịch chuyển quyền sử dụng đất tại tỉnh Đồng Nai
51	28/NQ/HĐQT/2024	31/07/2024	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 26/NQ/HĐQT/2024 ngày 10/07/2024 về việc triển khai phát hành cổ phiếu ESOP
52	28A/NQ/HĐQT/2024	07/08/2024	Chấp thuận và bảo lãnh cho nghĩa vụ trả nợ của CTCP Nhựa Hoa Sen tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu
53	29/NQ/HĐQT/2024	09/08/2024	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 28/NQ/HĐQT/2024 ngày 31/07/2024 và sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP 2024 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/NQ/HĐQT/2024)
54	30/NQ/HĐQT/2024	14/08/2024	Vay vốn, thế chấp tài sản và cử người đại diện thực hiện các thủ tục liên quan tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương
55	31/NQ/HĐQT/2024	31/08/2024	Thay đổi người đứng đầu một số chi nhánh trực thuộc Công ty
56	32/NQ/HĐQT/2024	12/09/2024	Nghị quyết họp HĐQT định kỳ tháng 09/2024
57	33/NQ/HĐQT/2024	16/09/2024	Điều chỉnh dự án đầu tư “Nhà máy Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An” của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An
58	33A/NQ/HĐQT/2024	18/09/2024	Thông qua chủ trương xúc tiến nhận chuyển nhượng quyền thuê lại đất, nhà xưởng và tài sản gắn liền với đất tại 01 dự án thuộc Khu công nghiệp Hòa Cẩm – Đà Nẵng
59	34/NQ/HĐQT/2024	27/09/2024	Thành lập Địa điểm kinh doanh Tổng kho Bình Định



STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
60	35/NQ/HĐQT/2024	30/09/2024	Thông qua các giao dịch với người có liên quan đã được giao kết, thực hiện trong NĐTC 2023 – 2024 và phát sinh trong NĐTC 2024 – 2025
61	35A/NQ/HĐQT/2024	30/09/2024	Thông qua chủ trương chia toàn bộ và chuyển toàn bộ lợi nhuận chưa phân phối trong NĐTC 2023 – 2024 của các công ty con trực thuộc về Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen
62	35B/NQ/HĐQT/2024	30/09/2024	Thông qua mức trích lập chính thức các Quỹ và Kinh phí của HĐQT trong NĐTC 2023 – 2024

### 3. Báo cáo hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT

#### 3.1. Ủy ban Phát triển chiến lược

Trong NĐTC vừa qua, Ủy ban Phát triển chiến lược, với vai trò then chốt trong việc định hình, hoạch định và thúc đẩy các chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn, đã đề xuất các ý tưởng và dự án quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng và đổi mới. Các hoạt động của Ủy ban không chỉ tập trung vào việc nâng cao hiệu quả vận hành các mảng sản xuất kinh doanh truyền thống mà còn tìm kiếm, đề xuất những lĩnh vực đầu tư chiến lược mới, giúp định hướng phát triển dài hạn cho Tập đoàn.

- Tiếp tục theo dõi và đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương về tái cấu trúc, hoàn thiện mô hình quản trị, chuyên môn hóa các mảng SXKD của Tập đoàn để có hướng tham mưu, đề xuất phù hợp cho HĐQT. Cụ thể như:

- Đưa ra nhận định về tình hình diễn biến thị trường và đề xuất tạm thời chưa tiến hành chuyên môn hóa đối với mảng tôn thép do điều kiện chưa thuận lợi;

- Chỉ đạo và tổ chức triển khai công tác mở rộng Hệ thống Hoa Sen Home, hoàn thiện hệ thống tổng kho trên cả nước; song song với việc đánh giá, hoàn thiện các giải pháp củng cố, nâng cao hiệu quả vận hành, hiệu quả kinh doanh của các chi nhánh, cửa hàng thuộc hệ thống nhằm chuẩn bị nguồn lực và các điều kiện để xúc tiến chuyên môn hóa mảng kinh doanh phân phối VLXD & nội thất Hoa Sen Home trong các NĐTC sau, khi tình hình thuận lợi.

- Nghiên cứu, hoàn thiện, tổ chức triển khai các dự án, phương án cải tiến, đổi mới kỹ thuật đối với dây chuyền, máy móc thiết bị và công nghệ thuộc các mảng SXKD truyền thống nhằm tối ưu hóa hiệu suất vận hành của toàn hệ thống.

- Nghiên cứu, đề xuất HĐQT xúc tiến lập đề xuất đầu tư để phát triển các dự án có tiềm năng mà xét thấy Tập đoàn đã có sẵn những điều kiện thuận lợi và cơ sở vững chắc để thực hiện.

- Xem xét, kiến nghị HĐQT thông qua chủ trương về định hướng xử lý đối với các dự án đầu tư của Tập đoàn, đặc biệt là các dự án triển khai dang dở, không còn nhu cầu triển khai hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế.

#### 3.2. Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, lương thưởng

Trong bối cảnh Tập đoàn không ngừng mở rộng quy mô và đa dạng hóa hoạt động, Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, lương thưởng đã đóng vai trò quan trọng trong việc tái cấu trúc, tối ưu hóa mô hình quản trị và phát triển nguồn nhân lực. Các hoạt động của Ủy ban không chỉ hướng đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn mà còn đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể CBCNV, góp phần xây dựng một hệ thống quản trị tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với những chuẩn mực tốt nhất về quản trị công ty đại chúng.

- Xây dựng và thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá để cập nhật, hoàn thiện mô hình quản trị, hoạt động, cơ cấu tổ chức của Tập đoàn theo hướng ngày càng tinh gọn và hiệu quả. Ngoài ra, công tác này của Ủy ban còn hướng đến mục tiêu làm sao cho phù hợp nhất với sự thay đổi trong chiến lược hoặc hỗ trợ tốt nhất cho chủ trương tái cấu trúc, chuyên môn hóa các mảng SXKD của Tập đoàn.

- Thường xuyên quản lý, theo dõi và đánh giá hiệu quả hệ thống quản trị – điều hành của Tập đoàn. Đặc biệt là công tác quản lý và đánh giá đối với các nhóm chức danh quan trọng như: Thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các CBQL từ cấp trung cao trở lên.

- Giám sát và đặc biệt quan tâm đến công tác bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn. Thường xuyên đưa ra chủ trương, chỉ đạo và tổ chức triển khai các chương trình đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ cho đến kỹ năng sống, kỹ năng quản lý, khuyến khích tham gia các buổi hội thảo, tọa đàm, trao đổi về chuyên môn.

- Xây dựng phương án, kiến nghị HĐQT thông qua các chủ trương liên quan đến công tác tối ưu hóa, tiết giảm chi phí hoạt động nhằm cải thiện lợi nhuận, đảm bảo sự ổn định của Tập đoàn.

- Tổ chức xây dựng và kiến nghị HĐQT thông qua các chủ trương liên quan đến công tác chăm lo đời sống, an sinh, sức khỏe cho CBCNV; chính sách phúc lợi, hỗ trợ cho đời sống của CBCNV; áp dụng chính sách thu nhập trên cơ sở đánh giá công bằng, khách quan, khoa học, phản ánh chính xác hiệu quả công việc của từng CBCNV; giám sát và chỉ đạo công tác tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV Tập đoàn.

#### 3.3. Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông

Trong NĐTC vừa qua, Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông đã chủ động triển khai các công việc trọng yếu nhằm đảm bảo tính minh bạch tài chính, quản lý hiệu quả các nguồn lực và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với cổ đông. Những nỗ lực này đã góp phần củng cố niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và đối tác tài chính, đồng thời đảm bảo sự vận hành ổn định của Tập đoàn trong bối cảnh thị trường đầy biến động.

- Kiến nghị HĐQT xem xét, thông qua phương án chi trả cổ tức của NĐTC 2022 – 2023 để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

- Tiếp xúc, gặp gỡ, giải đáp các thắc mắc, vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm; hỗ trợ cổ đông trong các công tác, thủ tục đăng ký lưu ký.

- Đàm phán, làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đối với hạn mức tín dụng tại các ngân hàng.

- Xem xét, đề xuất, tham mưu HĐQT quyết định các hoạt động góp vốn, điều phối dòng tiền cho các công ty con, nhà máy và dự án đang triển khai.

- Đề xuất HĐQT xem xét, thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đối với Cán bộ Lãnh đạo, Quản trị, Điều hành và Cán bộ quản lý, nhân sự chủ chốt nhằm gắn kết lợi ích của CBNV với lợi ích Tập đoàn; khích lệ, tăng động lực làm việc, cống hiến đối với đội ngũ CBNV thuộc Tập đoàn.

#### 3.4. Ủy ban Kiểm toán

Trong NĐTC vừa qua, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các chức năng quan trọng nhằm đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ trong hoạt động tài chính của Tập đoàn. Với vai trò giám sát và thẩm định, Ủy ban không chỉ đảm bảo tính chính xác của các báo cáo tài chính mà còn đánh giá chặt chẽ các giao dịch liên quan, góp phần củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, từ đó tăng cường sự tin cậy và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.

- Tổ chức đánh giá, khảo sát, thẩm định giá trị của các tài sản mục tiêu mà Công ty dự định nhận chuyển nhượng.

- Triển khai công tác rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn.

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được giao của Tập đoàn và các công ty con.

- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy trình, quy định, chính sách và chuẩn mực kế toán.

- Xem xét, phê duyệt và giám sát việc thực hiện các giao dịch với người có liên quan phát sinh trong NĐTC 2023 – 2024.

- Giám sát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác kiểm toán nội bộ.

- Làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập để thống nhất phạm vi kiểm toán và các nội dung trong Báo cáo tài chính.

- Đề xuất HĐQT xem xét, thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập cho các BCTC hợp nhất, BCTC riêng của Công ty và các công ty con trong NĐTC 2023 – 2024.

## III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ TRONG NĐTC 2023 – 2024

Trong NĐTC 2023 – 2024, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 18/03/2024 để trình ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo và chủ trương liên quan đến hoạt động của Công ty. Các nội dung do ĐHĐCĐ thông qua được ghi nhận tại Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2024 ngày 18/03/2024.

Nội dung triển khai chi tiết như sau:

STT	NỘI DUNG CHÍNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh hợp nhất trong NĐTC 2023 – 2024	HĐQT cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chi tiết về kết quả thực hiện sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ tại Hội nghị thường niên NĐTC 2024 – 2025.
2	Thông qua phương án chi trả cổ tức của NĐTC 2022 – 2023	Đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức của NĐTC 2022 – 2023 trong tháng 05/2024: - Tỷ lệ chi trả: 5% - Hình thức chi trả: Tiền mặt - Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 30/09/2023 - Vốn điều lệ sau khi hoàn thành việc chi trả: 6.159.823.090.000 đồng - Ngày thực hiện giao dịch: 10/05/2024
3	- Trích lập các Quỹ trong NĐTC 2023 – 2024 theo chủ trương của ĐHĐCĐ, tỷ lệ trích lập các Quỹ như sau: + Quỹ Khen thưởng & PTNNL: Tối đa 2% LNST hợp nhất; + Quỹ Phúc lợi: Tối đa 2% LNST hợp nhất; + Quỹ Tài trợ và Từ thiện: Tối đa 4% LNST hợp nhất. - Tỷ lệ trích lập thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT trong NĐTC 2023 – 2024 là 1,5% LNST hợp nhất.	HĐQT đã thực hiện trích lập các Quỹ và Kinh phí hoạt động của HĐQT trong NĐTC 2023 – 2024 với tỷ lệ như sau: - Quỹ Khen thưởng & PTNNL: 2% LNST hợp nhất; - Quỹ Phúc lợi: 2% LNST hợp nhất; - Quỹ Tài trợ và Từ thiện: 4% LNST hợp nhất; - Kinh phí hoạt động của HĐQT: 1,5% LNST hợp nhất.
4	Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho các BCTC hợp nhất, BCTC riêng của NĐTC 2023 – 2024	HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (PwC) Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cho các Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng của Tập đoàn và các công ty con trong NĐTC 2023 – 2024. Việc lựa chọn công ty kiểm toán được thể hiện tại Nghị quyết 08/NQ/HĐQT/2024 ngày 19/03/2024 và đã được công bố thông tin theo quy định.

STT	NỘI DUNG CHÍNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
5	Thông qua các chủ trương liên quan đến tái cấu trúc, hoàn thiện, chuyên môn hóa các Mảng SXKD của Tập đoàn; và mở rộng ngành nghề, lĩnh vực SXKD của Tập đoàn	<p><b>1. Tái cấu trúc, hoàn thiện, chuyên môn hóa các Mảng SXKD của Tập đoàn</b></p> <p>- Đối với Mảng Kinh doanh phân phối VLXD – nội thất: Tiếp tục củng cố hiệu quả hoạt động, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với Hệ thống Hoa Sen Home. Hướng đến mục tiêu đưa Hoa Sen Home thành một công ty độc lập nằm trong hệ sinh thái của Tập đoàn Hoa Sen để tiếp nhận toàn bộ hoạt động kinh doanh của Hệ thống Hoa Sen Home. Đặt mục tiêu đưa CTCP Hoa Sen Home đi vào hoạt động ổn định, hoàn thiện bộ máy quản trị – điều hành và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh nhằm hướng đến việc IPO và niêm yết cổ phiếu của công ty trong các NDTC sau.</p> <p>- Đối với Mảng SXKD Ống thép: HĐQT đã giao trách nhiệm cho Ban Tái cấu trúc rà soát, đánh giá các phương án khả thi và sẽ trình ĐHCĐ xem xét cho ý kiến về kế hoạch, lộ trình triển khai tiếp theo.</p> <p><b>2. Mở rộng ngành nghề, lĩnh vực SXKD của Tập đoàn</b></p> <p>Trong NDTC 2023 – 2024, HĐQT đã xúc tiến đầu tư một số dự án tiềm năng tại tỉnh Đồng Nai để đón đầu và khai thác cơ hội sau khi sân bay Long Thành đi vào hoạt động.</p>
6	Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP) đối với Cán bộ Lãnh đạo, Quản trị, Điều hành và Cán bộ quản lý, nhân sự chủ chốt khác thuộc Tập đoàn	Đã hoàn thành công tác triển khai phát hành cổ phiếu ESOP và thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty.

## IV. BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

### 1. Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT Độc lập

Trong NDTC 2023 – 2024, các Thành viên HĐQT Độc lập và Ủy ban Kiểm toán đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Điều hành tại các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Tập đoàn để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt.

Ngoài ra, các Thành viên HĐQT Độc lập và Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phối hợp cùng các phòng ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Tập đoàn, chủ yếu bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên NDTC 2023 – 2024; Giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ Tập đoàn; Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Tập đoàn và các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Tập đoàn.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tình hình tài chính NDTC 2023 – 2024.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính định kỳ trước khi đệ trình HĐQT và trao đổi với Kiểm toán viên về các vấn đề liên quan đến kiểm toán BCTC.
- Giám sát các giao dịch với người có liên quan và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### 2. Báo cáo của Thành viên HĐQT Độc lập về việc đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Trong NDTC 2023 – 2024, Thành viên HĐQT Độc lập đã thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Kết thúc NDTC 2023 – 2024, Thành viên HĐQT Độc lập đưa ra một số kết luận như sau:

- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban Điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp phù hợp cho Tập đoàn.
- Các thành viên HĐQT thực hiện chức năng, vai trò một cách chủ động và có tinh thần trách nhiệm cao.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác của Ban Điều hành, HĐQT cũng đã trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành nhằm tìm kiếm những giải pháp hiệu quả để đưa Tập đoàn Hoa Sen vượt qua khó khăn, cải thiện kết quả SXKD.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định phân cấp/phân quyền, thông qua các buổi làm việc trực tiếp giữa HĐQT/Thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, các báo cáo giám sát tình hình thực hiện những nội dung chỉ đạo của HĐQT/Thành viên HĐQT và chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của Hội đồng Quản trị.

HĐQT đã thảo luận và cho ý kiến định hướng đối với các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua. Trên cơ sở đó, HĐQT luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc đối với HĐQT đều được thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện cho hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc đúng hướng và đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, HĐQT cử các thành viên điều hành tham gia Ban Điều hành để lãnh đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các chủ trương, kế hoạch SXKD do HĐQT và ĐHCĐ thông qua.

Tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và một số Cán bộ quản lý chủ chốt đều tham dự đầy đủ để báo cáo và ghi nhận các chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT còn xem xét, cho ý kiến bằng văn bản đối với các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc cũng tổ chức họp định kỳ hàng tuần để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh.

Trong NDTC 2023 – 2024, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về các nội dung sau:

- Chỉ đạo các chủ trương liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt trước tình hình biến động khó lường của thị trường.
  - Chỉ đạo tiếp tục tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua chiến lược tái cấu trúc, hoàn thiện và chuyên môn hóa các Mảng sản xuất kinh doanh của Tập đoàn (tôn, ống thép, nhựa, kinh doanh phân phối VLXD & nội thất Hoa Sen Home).
  - Giám sát, chỉ đạo hoạt động công bố thông tin nhằm đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định pháp luật.
  - Chỉ đạo việc thực hiện Báo cáo tài chính quý/bán niên, Báo cáo tình hình quản trị Công ty bán niên.
  - Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
  - Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết do ĐHCĐ và HĐQT ban hành, bao gồm: Bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty; Góp thêm vốn để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái; ...
- Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ, vai trò qua các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của ĐHCĐ và HĐQT. Đồng thời, các chủ trương, chỉ đạo do HĐQT đưa ra được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, nhanh chóng và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

## VI. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN THUỘC HĐQT

### 1. Thành phần và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

#### 1.1. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN UBKT	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
1	Ông Nguyễn Văn Luân	Chủ tịch Ủy ban	18/03/2024	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Kinh tế
2	Ông Đinh Viết Duy	Thành viên Ủy ban	18/03/2024	Thạc sĩ Quản trị dự án, Kỹ sư xây dựng
3	Ông Lý Văn Xuân	Thành viên Ủy ban	18/03/2024	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ y khoa

## 1.2. Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán trong HĐQT 2023 – 2024

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Ông Nguyễn Văn Luân	5	100%	100%	
2	Ông Đinh Viết Duy	5	100%	100%	
3	Ông Lý Văn Xuân	5	100%	100%	

## 2. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong HĐQT 2023 – 2024, nhằm thực hiện chức năng được quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT đã tổ chức triển khai các công tác sau:

- Khảo sát, đánh giá, thẩm định giá trị của các tài sản mục tiêu mà Công ty dự định nhận chuyển nhượng.
- Tham vấn cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn, đảm bảo tính minh bạch trong công tác tài chính.
- Theo dõi, đánh giá hoạt động của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam) để đảm bảo tính độc lập, khách quan trong hoạt động kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn.
- Rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn; Giám sát việc ghi chép, quản lý, lưu trữ chứng từ/sổ kế toán.
- Giám sát, theo dõi và đảm bảo các giao dịch với người có liên quan tuân thủ đúng quy định pháp luật và Quy chế về trình tự thủ tục phê duyệt, giao kết, thực hiện các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn.
- Tham gia kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác đấu thầu, lựa chọn nhà cung cấp, đàm phán giá/hợp đồng nhằm tối ưu hóa chi phí đầu vào cho Công ty.
- Duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp tham gia giám sát, kiểm tra chặt chẽ tất cả các mảng hoạt động của Công ty, đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ đều tuân thủ đúng quy trình đã ban hành.
- Theo dõi việc thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn.

Ủy ban Kiểm toán nhận định hoạt động của HĐQT Tập đoàn Hoa Sen phù hợp với quy định pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ và Quy chế Quản trị Tập đoàn; Ban Tổng Giám đốc duy trì mức độ cần trọng hợp lý trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

## 3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác

Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban theo quy định.

Ủy ban Kiểm toán đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT định kỳ, xem xét tình hình quản trị, tình hình hoạt động SXKD, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn, đưa ra các khuyến nghị để tham vấn, hỗ trợ HĐQT đưa ra quyết định, quyết sách phù hợp, hiệu quả, đảm bảo thực hiện đúng chủ trương các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Tập đoàn đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán; thực hiện giải trình, cung cấp tài liệu, số liệu cho UBKT kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

## 4. Kết quả giám sát tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn

Trong HĐQT 2023 – 2024, nhằm thực hiện chức năng được quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT đã tổ chức triển khai các công tác sau: (i) Rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn; (ii) Làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam) để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn.

HĐQT đã đưa ra kết luận về tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn trong HĐQT 2023 – 2024, cụ thể như sau:

## 4.1. Về tình hình tài chính

HĐQT xác nhận tình hình tài chính của Tập đoàn trong HĐQT 2023 – 2024 tốt và minh bạch, cụ thể:

- Tập đoàn tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính – kế toán.
- Các chứng từ kế toán được Tập đoàn quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống theo quy định, đảm bảo truy xuất nhanh chóng, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.
- Việc mở sổ kế toán và sổ quỹ được thực hiện đúng theo quy định hiện hành, thực hiện ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và giấy báo nợ/báo có của ngân hàng hàng ngày.
- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tình thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính – kế toán.
- Tập đoàn đã nỗ lực trong công tác tiết giảm chi phí, đẩy mạnh bán hàng để ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, kéo giảm dư nợ vay hiệu quả, đảm bảo tình hình cân đối tài chính của Tập đoàn.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, dòng tiền được đảm bảo, tình hình tài chính lành mạnh. Đây là tín hiệu tích cực trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam.

## 4.2. Về Báo cáo tài chính

- Thông tin trong các báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm của Tập đoàn (bao gồm các báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) được trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhất quán, phù hợp với các quy định của pháp luật. Ban Tổng Giám đốc duy trì mức độ cần trọng hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Các báo cáo đều được Ban Tổng Giám đốc trình bày tại các cuộc họp HĐQT định kỳ. Kết quả kiểm tra thực tế cũng như số liệu kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam) đã cho thấy tình hình tài chính của Tập đoàn Hoa Sen đang ở trạng thái hoàn toàn lành mạnh.

## 5. Báo cáo hoạt động kiểm soát chi nhánh/cửa hàng và các đơn vị kinh doanh

- Trong HĐQT 2023 – 2024, Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ/Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện kiểm tra/kiểm toán các chi nhánh/cửa hàng (“Cửa hàng”) và các đơn vị kinh doanh nhằm phát hiện kịp thời sai phạm và thực hiện chế tài theo quy định.
- Tập trung rà soát chi phí phát sinh tại các Cửa hàng Hoa Sen Home, đảm bảo đúng thực tế phát sinh.
- Theo dõi, giám sát, đánh giá việc xử lý hàng kém phẩm chất, hàng giảm cấp tại các Cửa hàng.
- Kiểm soát chặt chẽ, đồng bộ sản phẩm thương mại từ khâu nhận hàng, nghiệm thu, lưu kho, bảo quản đến bán hàng hoá và thanh toán cho nhà cung cấp.
- Thẩm định năng lực khách hàng mới, thẩm định công nợ để phát hiện kịp thời các công nợ có rủi ro.
- Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ và Phòng Kiểm soát nội bộ đã phối hợp thực hiện công tác kiểm kê thường xuyên, liên tục nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm, đảm bảo quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn được thực hiện minh bạch và thông suốt.

## 6. Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát các giao dịch với người có liên quan

Trong HĐQT 2023 – 2024, việc giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật. Chi tiết như sau:

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều phải thông qua HĐQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị và Quy chế giao dịch với người có liên quan hiện hành của Tập đoàn, phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành.
  - Tại các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT đều thảo luận, trình bày ý kiến, quan điểm về các giao dịch với người có liên quan. Đối với những giao dịch được đánh giá là quan trọng, HĐQT đã tổ chức cuộc họp bất thường để thông qua Nghị quyết riêng đối với giao dịch và công bố thông tin theo quy định pháp luật.
  - Đối với các giao dịch thường xuyên, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập đề xuất, chuyển Trưởng Ban Triển khai Kiểm toán nội bộ soát xét, tham mưu để trình Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT xem xét, phê duyệt theo đúng quy định.
  - Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều dựa trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện theo đúng quy định của pháp luật và Tập đoàn. Các giao dịch đều được giao kết bằng văn bản, đảm bảo tính minh bạch, hài hòa lợi ích của cổ đông và lợi ích của các bên tham gia giao dịch.
- Trong HĐQT 2023 – 2024, HĐQT đã xem xét, thông qua các chủ trương về giao dịch với người có liên quan của Công ty. Các chủ trương cũng đã được công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành. Cụ thể như sau:



STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	41/NQ/HĐQT/2023	12/12/2023	Thông qua các giao dịch với người có liên quan theo quy định tại Quy chế Quản trị và chủ trương đã được ĐHCĐ thông qua.
2	18/NQ/HĐQT/2024	31/05/2024	Thông qua chủ trương phê duyệt giao dịch ký kết Hợp đồng hợp tác phát triển dự án giữa CTCP Tập đoàn Hoa Sen với người có liên quan.
3	35/NQ/HĐQT/2024	30/09/2024	Thông qua các giao dịch với người có liên quan đã được giao kết, thực hiện trong NDTC 2023 – 2024 và phát sinh trong NDTC 2024 – 2025.

## 7. Kết quả giám sát, đánh giá môi trường kiểm toán, kiểm soát nội bộ và dịch vụ kiểm toán độc lập

### 7.1. Môi trường kiểm soát nội bộ chặt chẽ

Tập đoàn Hoa Sen hiện đang duy trì một khuôn khổ kiểm soát nội bộ hiệu quả như sau:

- Hoạt động kiểm tra/kiểm soát và đánh giá rủi ro được thực hiện định kỳ, được theo dõi và giám sát liên tục nhằm kịp thời ứng phó với các rủi ro mới phát sinh.
- Các biện pháp quản lý rủi ro được áp dụng kịp thời, phù hợp và nhất quán với quan điểm quản trị của Tập đoàn.
- Các quy trình nghiệp vụ được ban hành, cập nhật, hướng dẫn thực hiện và quản lý bởi Đơn vị chuyên trách. Việc tuân thủ các quy trình được thực hiện tốt và ghi nhận những chuyển biến tích cực theo thời gian.
- Thông qua Ủy ban Kiểm toán và các đơn vị tham mưu, giúp việc, HĐQT đã nhận diện được các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh có khả năng rủi ro và tổ chức đánh giá tính phù hợp của hệ thống kiểm soát cũng như tính tuân thủ trong các quy trình tác nghiệp.

### 7.2. Môi trường kiểm toán minh bạch

- Tập đoàn luôn chủ trương tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động kiểm toán, thanh tra của các đơn vị kiểm toán độc lập cũng như cơ quan nhà nước.
- Kiểm toán nội bộ hoạt động dựa trên các phương pháp thực hành tốt nhất và chuẩn mực của quốc tế, đồng thời phù hợp với các hướng dẫn do Bộ Tài chính ban hành.
- Sự phối hợp giữa Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán trong quản lý đã giúp kiểm toán nội bộ phát huy tốt vai trò của mình.
- Kiểm toán nội bộ chủ động thực hiện các hoạt động phối hợp, tư vấn trong hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ thay vì chỉ thực hiện kiểm toán, đánh giá thuần túy.
- Kế hoạch kiểm toán nội bộ được hoàn thành tốt trong phạm vi nguồn lực.
- Các khuyến nghị của kiểm toán nội bộ được các đơn vị đồng thuận, tiếp thu và thực hiện nghiêm túc thông qua các kế hoạch khắc phục và được kiểm toán nội bộ theo dõi sát sao.
- Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch kiểm toán được giao, góp phần cải tiến quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và cải thiện hiệu quả hoạt động.

### 7.3. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Ủy ban Kiểm toán thực hiện theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán. Ủy ban đã trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập của Tập đoàn là Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (PwC) Việt Nam để làm rõ các vấn đề phát sinh và/hoặc các rủi ro được phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập, đồng thời kiến nghị các giải pháp xử lý hoặc ngăn ngừa rủi ro.
- Quá trình kiểm toán của công ty kiểm toán độc lập được đảm bảo phù hợp với yêu cầu của Tập đoàn Hoa Sen, đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.
- Công ty kiểm toán đã hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của Ủy ban Kiểm toán, đảm bảo độ tin cậy và trung thực của Báo cáo tài chính mà Tập đoàn đã cung cấp.

## VII. THÙ LAO, THU NHẬP KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của NDTC 2023 – 2024, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam)

STT	CÁ NHÂN	CHỨC DANH	THÙ LAO/THU NHẬP BÌNH QUÂN HÀNG THÁNG (ĐVT: Đồng/tháng)
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
1	Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch	30.000.000
2	Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch Thường trực – Điều hành	25.000.000
3	Ông Trần Quốc Trí	Thành viên	20.000.000
4	Ông Lý Văn Xuân	Thành viên Không điều hành	20.000.000
5	Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên Độc lập	20.000.000
6	Ông Đinh Viết Duy	Thành viên Độc lập	20.000.000
<b>II</b>	<b>ỦY BAN KIỂM TOÁN</b>		
1	Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên Độc lập	10.000.000
2	Ông Lý Văn Xuân	Thành viên Không điều hành	5.000.000
3	Ông Đinh Viết Duy	Thành viên Độc lập	5.000.000
<b>III</b>	<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (*)</b>		
1	Ông Vũ Văn Thanh	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 12/04/2024)	197.000.000
2	Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc (Thời nhiệm từ ngày 12/04/2024)	199.000.000
<b>IV</b>	<b>CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC (*)</b>		
1	Tổng chi phí bình quân tháng cho lương và các khoản trợ cấp khác của các Cán bộ quản lý còn lại		1.165.000.000

(\*) Mức thu nhập nêu trên là mức thu nhập bình quân hàng tháng. Mức thu nhập thực nhận của Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác sẽ tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng của Tập đoàn.

## HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (Investor Relations – IR) tại Tập đoàn Hoa Sen luôn được Ban lãnh đạo Tập đoàn quan tâm đặc biệt và được chỉ đạo trực tiếp từ Hội đồng Quản trị, người công bố thông tin.

Tập đoàn Hoa Sen luôn tuân thủ và thực hiện thủ tục công bố thông tin theo đúng quy định của Thông tư 96/2020-TT-BTC cũng như các quy định khác về công bố thông tin nhằm đảm bảo cung cấp thông tin một cách bình đẳng, minh bạch, kịp thời đến cổ đông và các bên liên quan.

Thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại: <https://hoasengroup.vn/vi/quan-he-co-dong/>



## Các hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư nổi bật trong NĐTC 2023 – 2024

- Tổ chức thành công Hội nghị ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2023 – 2024 vào ngày 18/03/2024. Toàn bộ cổ đông được đảm bảo quyền tham dự, biểu quyết và đóng góp ý kiến tại Hội nghị. Thông qua Đại hội, Ban lãnh đạo Tập đoàn có cơ hội tương tác, trao đổi và giải đáp các câu hỏi của cổ đông về tình hình kinh doanh, triển vọng thị trường, ...
- Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho NĐTC 2022 – 2023 theo tỷ lệ 5%/mệnh giá cổ phiếu theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2024 của ĐHĐCĐ thường niên ngày 18/03/2024.
- Thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2024 của ĐHĐCĐ thường niên ngày 18/03/2024.
- Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nhà đầu tư. Trong NĐTC 2023 – 2024, Tập đoàn Hoa Sen đã gặp gỡ, tiếp xúc nhiều nhà đầu tư trong nước và quốc tế đến tìm hiểu thông tin về Tập đoàn.
- Tham dự các hội nghị, hội thảo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán (VSDC) tổ chức, bao gồm:
  - + Hội nghị “Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết”;
  - + Hội nghị “Tăng cường năng lực quản trị công ty cho các doanh nghiệp niêm yết”;
  - + “Hội nghị các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2024”.



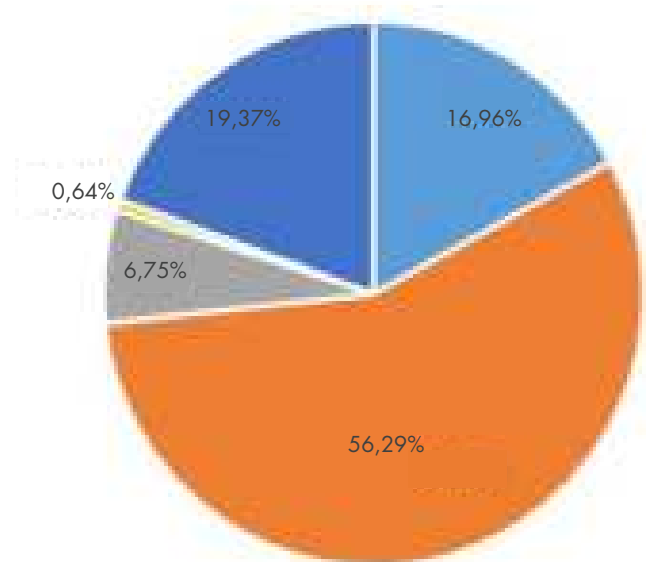


## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Thông tin cổ phần

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết lưu hành: 620.982.309 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 615.982.309 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật (ESOP 2024): 5.000.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 49%

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN TẠI NGÀY 09/10/2024



■ Cổ đông lớn ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài ■ Tổ chức nước ngoài

### TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	16,96%
2	Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	0,10%
3	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT Không điều hành	0,21%
4	Nguyễn Văn Luân	Thành viên HĐQT Độc lập	0,03%
5	Đình Viết Duy	Thành viên HĐQT Độc lập	0,01%
6	Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT Không điều hành	0,14%

## CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ tại Hội nghị thường niên NDTC 2023 – 2024, ngày 10/05/2024, Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền mặt NDTC 2022 – 2023 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5% (tương đương 500 đồng/cổ phiếu).

STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ	HÌNH THỨC	NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu	5%	Tiền mặt	25/04/2024	Hoàn thành chi trả cổ tức: Ngày 10/05/2024

## PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN SỰ CHỦ CHỐT KHÁC CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN

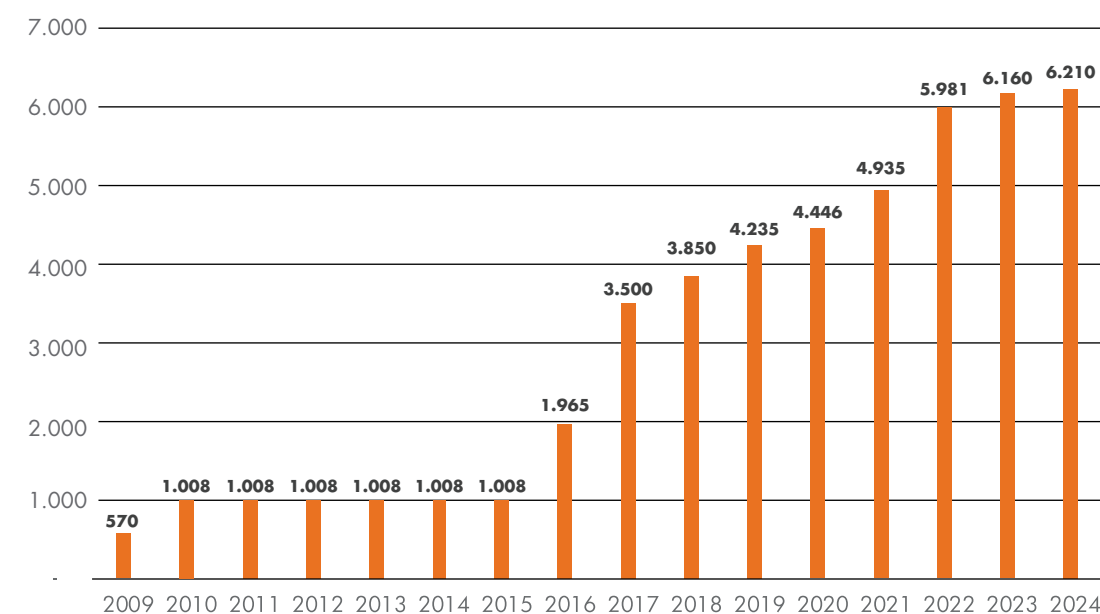
Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ tại Hội nghị thường niên NDTC 2023 – 2024, trong tháng 10/2024, Công ty đã phát hành 5.000.000 cổ phiếu cho Cán bộ lãnh đạo, Quản trị, Điều hành và Cán bộ quản lý, nhân sự chủ chốt khác của Tập đoàn Hoa Sen. Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm, ngày chính thức giao dịch là ngày 10/10/2025.

STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ	HÌNH THỨC	NGÀY KẾT THÚC ĐỢT PHÁT HÀNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	0,81% tính trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm ĐHĐCĐ thông qua chủ trương của NDTC 2023 – 2024	Cổ phiếu	09/10/2024	Hoàn thành việc phát hành ESOP

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ tại Hội nghị thường niên ngày 18/03/2024, trong NDTC 2023 – 2024, HĐQT Tập đoàn Hoa Sen thực hiện đúng chủ trương về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP). Sau khi hoàn thành việc phát hành, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 6.159.823.090.000 đồng lên 6.209.823.090.000 đồng.

### Tình hình thay đổi vốn điều lệ của HSG qua các năm (Đvt: Tỷ VNĐ)



**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VỚI NGƯỜI NỘI BỘ  
TỪ 01/10/2023 ĐẾN 09/10/2024**

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI CÔNG TY HOẶC NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	
1	Lê Phước Vũ	Người nội bộ Công ty	104.845.945	17,02%	105.345.945	16,96%	Mua ESOP
2	Trần Ngọc Chu	Người Nội bộ Công ty	1.781.147	0,29%	604.347	0,10%	Bán và Mua ESOP
3	Trần Quốc Trí	Người Nội bộ Công ty	1.045.289	0,21%	1.295.289	0,21%	Mua ESOP
4	Lý Văn Xuân	Người Nội bộ Công ty	819.903	0,14%	894.500	0,14%	Mua ESOP
5	Nguyễn Văn Luân	Người Nội bộ Công ty	123.600	0,02%	173.600	0,03%	Mua ESOP
6	Đình Viết Duy	Người Nội bộ Công ty	12.712	0,002%	50.012	0,01%	Mua ESOP
7	Vũ Văn Thanh	Người Nội bộ Công ty	806.202	0,13%	156.202	0,03%	Bán và Mua ESOP
8	Nguyễn Ngọc Huy	Người Nội bộ Công ty	309.311	0,05%	389.911	0,06%	Mua ESOP
9	Hoàng Đức Huy	Người Nội bộ Công ty	444.428	0,07%	475.028	0,08%	Mua ESOP
10	Trần Quốc Phẩm	Người Nội bộ Công ty	151.454	0,02%	237.654	0,04%	Mua ESOP
11	Trần Thành Nam	Người Nội bộ Công ty	113.347	0,02%	145.947	0,02%	Mua ESOP
12	Nguyễn Minh Phúc	Người Nội bộ Công ty	102.590	0,02%	182.590	0,03%	Mua ESOP
13	Nguyễn Tấn Hòa	Người Nội bộ Công ty	0	0%	80.000	0,01%	Mua ESOP
14	Nguyễn Lê Mạnh Tùng	Người Nội bộ Công ty	24	0%	25.024	0,00%	Mua ESOP
15	Trần Đình Tài	Người Nội bộ Công ty	87	0%	25.087	0,00%	Mua ESOP
16	Phạm Đình	Người Nội bộ Công ty	54	0%	30.054	0,00%	Mua ESOP
17	Nguyễn Trần Đại	Người Nội bộ Công ty	0	0%	25.000	0,00%	Mua ESOP
18	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Người Nội bộ Công ty	481.731	0,08%	521.500	0,08%	Mua ESOP
19	Bùi Thanh Tâm	Người Nội bộ Công ty	390.964	0,06%	65.000	0,01%	Bán và Mua ESOP
20	Lê Vũ Nam	Người Nội bộ Công ty	547.669	0%	587.669	0,09%	Mua ESOP
21	Lê Đình Hạnh	Người Nội bộ Công ty	722.430	0,12%	772.430	0,12%	Mua ESOP
22	Lê Hoàng Diệu Tâm	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	50.000	0,01%	Mua ESOP
23	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Người có liên quan của người nội bộ	52.964	0,01%	60.964	0,01%	Mua ESOP
24	Nguyễn Văn Chiến	Người có liên quan của người nội bộ	10.726.794	1,74%	0	0%	Bán

**QUẢN TRỊ RỦI RO**

Để giảm thiểu các rủi ro tiềm năng có thể gặp phải, Tập đoàn đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro để đảm bảo mục tiêu kinh doanh, tạo ra lợi thế cạnh tranh nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất. Việc thành lập các phòng ban chức năng: Kiểm soát nội bộ, Pháp chế, Thẩm định giá, Phòng Mua hàng và Kiểm tra tuân thủ để kiểm soát những rủi ro có thể xảy ra đã đem lại những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh và kiểm soát công tác quản trị toàn bộ Tập đoàn. Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro” nhằm mục đích hướng dẫn các bước thực hiện xác định mối nguy và đánh giá rủi ro, từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và tạo tâm lý an tâm làm việc cho người lao động.

**Rủi ro trong hoạt động kinh doanh**

**Nhận diện:** Tốc độ tăng trưởng cũng như tính ổn định của các nền kinh tế trong và ngoài nước là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng, trong đó có các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen. Do đó, khi tình hình kinh tế toàn cầu không khả quan thì nhu cầu sử dụng các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng cũng chịu tác động.

**Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro**

Tập đoàn hoạch định các kịch bản điều hành để chủ động ứng phó với mọi tình huống nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh hiệu quả và giảm thiểu rủi ro tối ưu, kịp thời nhất.

- Nguồn nguyên liệu chính của Tập đoàn phần lớn là thép cán nóng chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, việc cập nhật, phân tích biến động giá thép cán nóng trong và ngoài nước, lựa chọn thời điểm thích hợp để giao dịch với giá phù hợp nhất, hạn chế rủi ro về nguyên liệu luôn được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc quan tâm chú trọng.

- Biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen. Do đó, chính sách giá bán được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh, thiết lập linh hoạt tùy theo tình hình thị trường ở từng thời điểm.

**Rủi ro trong hoạt động sản xuất**

**Nhận diện:** Trong hoạt động sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm.

**Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro**

- Phòng Mua hàng phối hợp xem xét lựa chọn những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có chất lượng phù hợp với giá cả hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro về nguyên vật liệu. Đồng thời, phòng Kiểm soát nội bộ sẽ kiểm tra lại tất cả các khoản chi phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực, chính xác và minh bạch.

- Tập đoàn luôn thiết lập kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo các máy móc thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả.

**Rủi ro tài chính**

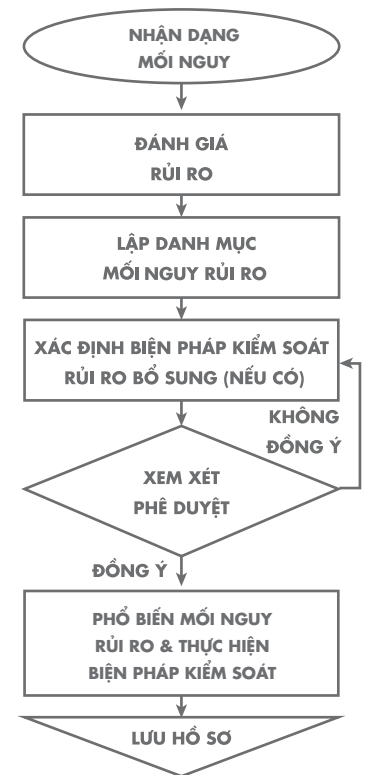
**Nhận diện:** Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn có thể đối mặt rủi ro từ biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

**Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro**

- Dựa trên cơ cấu doanh thu, Ban Tổng Giám đốc cân đối cấu trúc dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo đạt lãi suất vay bình quân thấp nhất nhưng vẫn có đủ nguồn doanh thu để trả các khoản vay ngoại tệ. Cấu trúc dư nợ vay đều được trình HĐQT xem xét và đưa ra định hướng hàng tháng một cách linh hoạt nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá.

- Đối với khách hàng mới, Tập đoàn yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Đối với khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản đảm bảo, mức tín nhiệm của từng khách hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Tập đoàn cấp hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc xem xét lại các hạn mức nợ này. Các đơn vị kinh doanh chịu trách nhiệm thu hồi công nợ đúng hạn. Phòng Kiểm soát nội bộ giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban Tổng Giám đốc tình hình nợ phải thu hàng ngày. Nếu phát sinh nợ phải thu khó đòi, Ban Pháp chế sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kể cả đưa vụ việc ra cơ quan pháp luật giải quyết.

- Phòng Tài chính lập và báo cáo kế hoạch dòng tiền hàng ngày để Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp điều hành kinh doanh linh hoạt, đảm bảo không có khoản phải trả quá hạn.



Lưu đó “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro”

### Rủi ro thay đổi chính sách

**Nhận diện:** Hệ thống văn bản pháp luật ngày càng phát triển minh bạch, chặt chẽ. Do đó, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen.

**Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:** Ban Pháp chế đóng vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

### Rủi ro khác

**Nhận diện:** Các rủi ro khác bao gồm rủi ro bất khả kháng như biến đổi khí hậu, thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn,...

**Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:** Để giảm thiểu những rủi ro trên, Tập đoàn luôn dành một khoản chi phí mua bảo hiểm mọi rủi ro tai nạn 24/24 giờ cho mỗi CBCNV và bảo hiểm cho mọi rủi ro tài sản của Tập đoàn.

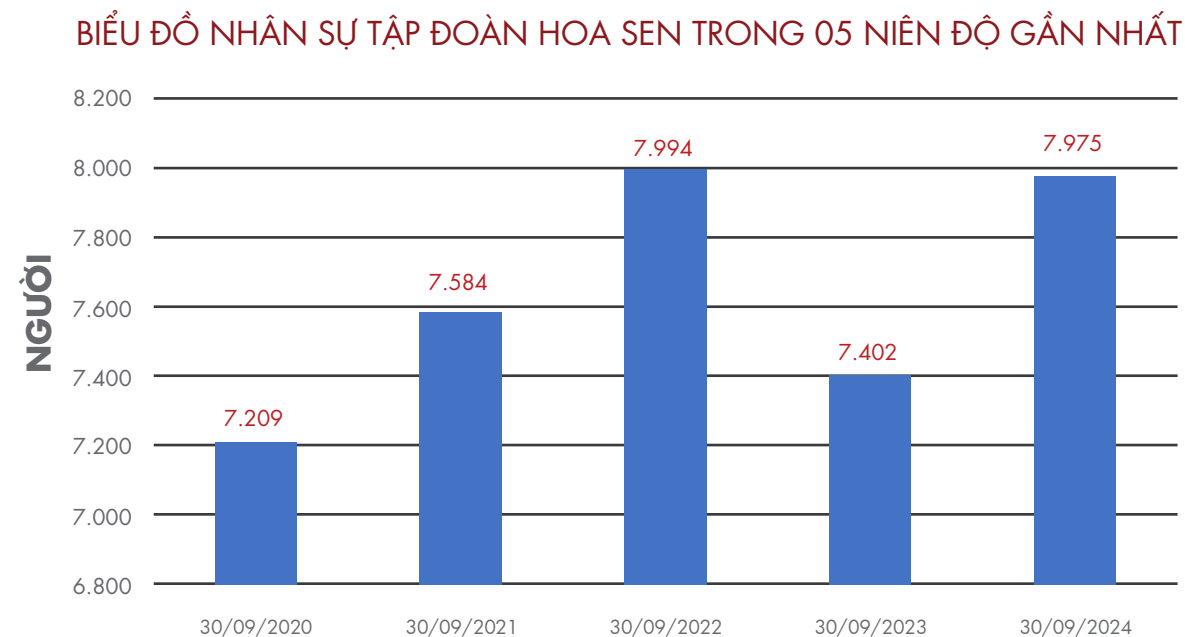


## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NHÂN SỰ – NỘI VỤ NĐTC 2023 – 2024

### I. BÁO CÁO CÔNG TÁC NHÂN SỰ

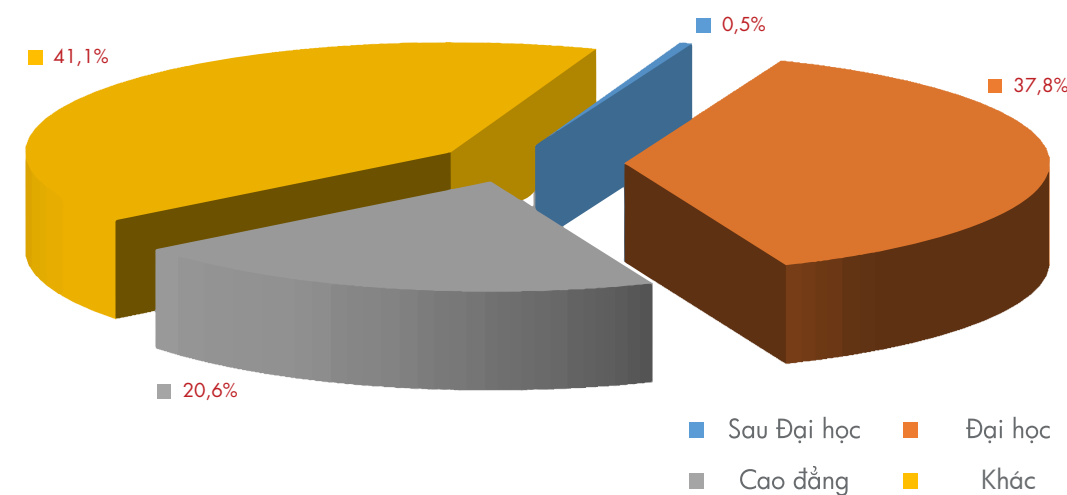
#### 1. Số lượng cán bộ công nhân viên

Tính đến ngày 30/09/2024, tổng số cán bộ công nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen là 7.975 người.



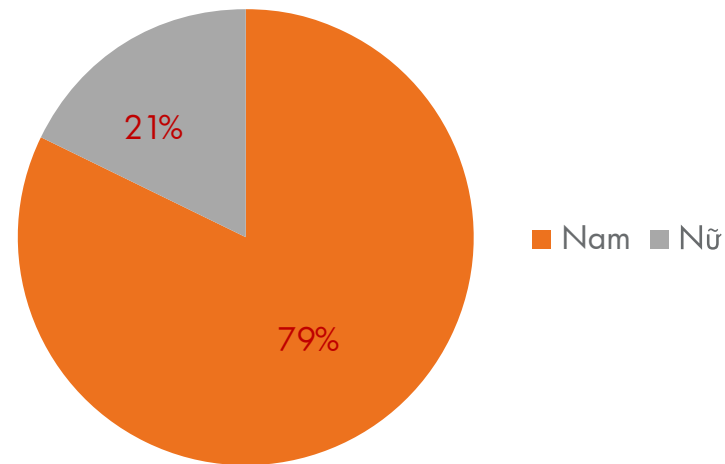
#### 2. Cơ cấu nhân sự theo trình độ

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO TRÌNH ĐỘ TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2024



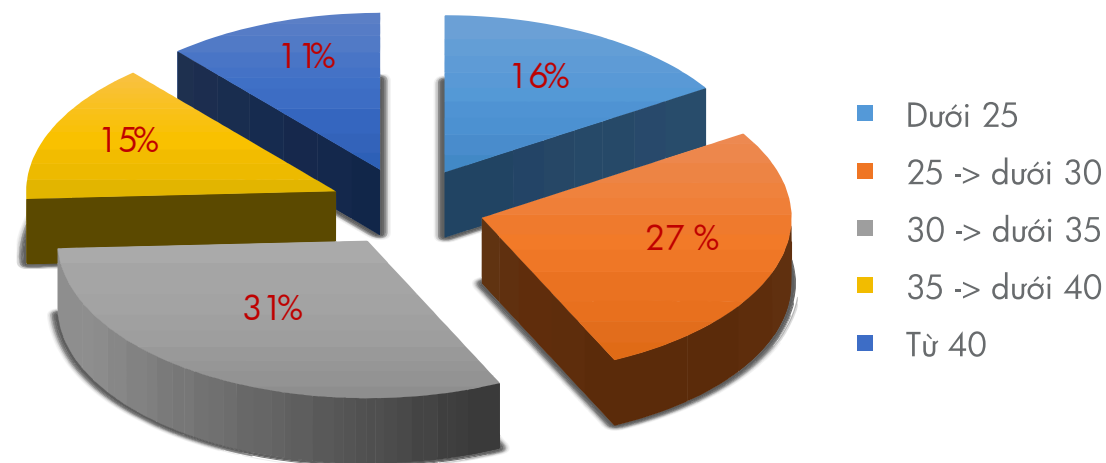
### 3. Cơ cấu nhân sự theo giới tính

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2024



### 4. Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI ĐẾN NGÀY 30/09/2024



## II. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### 1. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

#### - Chính sách lương, thưởng

Công ty đã thực hiện chế độ lương thưởng công bằng, kịp thời, minh bạch dựa trên hiệu quả công việc, cụ thể:

- Chính sách lương tiếp tục được rà soát theo từng vị trí, cụ thể hóa và định lượng công việc nhằm điều chỉnh kịp thời, tạo động lực thúc đẩy người lao động làm việc, đảm bảo thu nhập tương xứng với kết quả thực hiện công việc và năng lực thực tế của họ.
- Áp dụng chính sách thưởng gắn kết, các khoản phụ cấp/hỗ trợ vẫn được duy trì như: hỗ trợ tiền gửi xe, điện thoại, đồng phục... nhằm hỗ trợ, tạo động lực và gắn kết người lao động.

#### - Chính sách phúc lợi

- Trong NDTC 2023 – 2024, Tập đoàn Hoa Sen vẫn luôn duy trì các chế độ phúc lợi như tặng bánh trung thu; tặng quà cho lao động nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tặng quà nhân dịp Tết thiếu nhi, Tết Trung thu cho con em người lao động...
- Tập đoàn đã điều chỉnh tăng mức tiền cơm để nâng cao chất lượng bữa ăn, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.
- Tập đoàn luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà nước đối với người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, được khám sức khỏe định kỳ và mua bảo hiểm tai nạn con người 24/24.

### 2. Chuyển đổi số trong công tác quản trị nhân sự

Việc áp dụng công nghệ vào hoạt động quản trị nhân sự được Tập đoàn chú trọng. Dự án “Chăm công nhận diện khuôn mặt” đã được triển khai tại Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ và đang được triển khai tại Văn phòng đại diện Tập đoàn... Chuyển đổi số trong công tác quản trị nhân sự có lộ trình trong 1 – 2 năm tới để triển khai đồng bộ, chuẩn hóa cho từng công ty con/nhà máy của Tập đoàn. Ngoài ra, các phần mềm nhân sự, đánh giá năng lực nhân viên, đào tạo... đang được triển khai đầu tư, nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý nhân sự chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

### 3. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tăng cường gắn kết

Bên cạnh việc xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp thì môi trường làm việc cũng là yếu tố quan trọng luôn được Tập đoàn Hoa Sen quan tâm. Cải thiện môi trường làm việc thân thiện, an toàn và chuyên nghiệp, đồng thời khuyến khích các hoạt động kết nối nội bộ như team-building, hội thao là những điều Công ty luôn cố gắng thực hiện.

Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đã phối hợp với Công đoàn duy trì tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, chào mừng 23 năm thành lập Tập đoàn như: Tiếng hát Sen vàng, các giải đấu thể thao (đá bóng, cầu lông)... Thông qua đó, người lao động không chỉ hết mình trong công việc mà còn hình thành thói quen rèn luyện thể thao nâng cao sức khỏe, đồng thời tăng cường kết nối giữa các đơn vị thuộc Tập đoàn.

### 4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Con người là nhân tố then chốt cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Do đó công tác tuyển dụng, đào tạo & phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển con người tại Tập đoàn Hoa Sen.

Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn đã tổ chức hơn 1.400 lớp đào tạo nâng cao kỹ năng, bổ sung kiến thức, tay nghề cho hơn 90.000 lượt CBCNV. Các chương trình đào tạo không chỉ giúp củng cố văn hóa doanh nghiệp thông qua các lớp hội nhập mà còn tạo điều kiện nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý chất lượng, quản lý con người và tuân thủ quy định pháp luật cho đội ngũ nhân sự của Tập đoàn.

NDTC 2023 – 2024, Tập đoàn còn đẩy mạnh việc nâng cao trình độ cho CBCNV thông qua việc tài trợ học phí cho chương trình đào tạo Thạc sĩ tại các trường đại học đối tác; đồng thời hợp tác với trường để xây dựng những chuyên đề đào tạo được thiết kế dành riêng cho Tập đoàn Hoa Sen.

Bên cạnh việc đa dạng hóa các kênh, nguồn lực tuyển dụng và đẩy mạnh truyền thông thương hiệu tuyển dụng để tiếp cận đến nhiều đối tượng người lao động trên cả nước, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác và đẩy mạnh ký kết hợp tác chiến lược với nhiều trường đại học uy tín như Đại học Kinh tế TP. HCM, Trường Đại học Ngoại thương CSII, Trường Đại học Hoa Sen,... nhằm thu hút nguồn nhân lực trẻ, có chất lượng tốt tham gia vào đội ngũ nhân sự của Tập đoàn.





## 5. Một số hoạt động về ATLD – VSMT – PCCN đã được thực hiện trong NĐTC 2023 – 2024

Tiếp nối những công việc đã triển khai trong niên độ cũ, trong NĐTC 2023 – 2024 công tác ATLD – VSMT – PCCN tiếp tục được quan tâm và chú trọng với nhiều hoạt động mang tính cải tiến nhằm hướng đến mục tiêu ngăn ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố môi trường xảy ra.

### ✓ **Mảng Vệ sinh môi trường**

- Công tác phân loại, thu gom và chuyển giao chất thải được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ đúng quy định pháp luật.
- Duy trì giám sát chất lượng môi trường tại các đơn vị. Không ghi nhận trường hợp gây sự cố môi trường trong NĐTC 2023 – 2024.
- Tuân thủ báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm đầy đủ và đúng thời hạn cho cơ quan nhà nước.



### ✓ **Mảng An toàn lao động**

- Duy trì và nâng cao công tác đào tạo, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, huấn luyện nội bộ về an toàn vệ sinh lao động. Triển khai áp dụng chuyên đề “Phổ biến ATLD đầu ca do Trưởng đơn vị thực hiện” nhằm mục đích nâng cao nhận thức của người lao động đối với công tác ATLD – VSMT – PCCN.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội Kỹ luật công nghiệp tại các công ty con/nhà máy để đảm bảo duy trì công tác ATLD – VSMT – PCCN.
- Duy trì kiểm soát công tác kiểm định – hiệu chuẩn máy móc, thiết bị.
- Che chắn các vị trí máy móc, thiết bị có cơ cấu chuyển động, truyền động quay.
- Cải tiến tính năng an toàn trên các máy móc, thiết bị như trang bị đèn cảnh báo, còi tín hiệu nhằm tăng cường nhận diện đối với vùng hoạt động của xe nâng, cầu trục.
- Bố trí tủ ứng phó sự cố khẩn cấp tại các vị trí đã được quy hoạch tại đây chuyển với đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện ứng phó khẩn cấp như mặt nạ phòng độc, bình khí thở SCBA, quần áo hóa chất, ...



### ✓ **Mảng Phòng chống cháy nổ**

- Duy trì tính thường trực của hệ thống PCCC: Trang thiết bị, phương tiện, hệ thống PCCC được kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ đúng với quy định của pháp luật.
- Trang bị xe chữa cháy (loại xe bồn tưới đường) cho 7 nhà máy: Tôn Phú Mỹ, Hoa Sen Phú Mỹ, Nhựa Phú Mỹ, Nhơn Hội, Nhơn Hòa, Đông Hới, Hà Nam.
- Nâng cao tính thuần thực và chuyên nghiệp trong hoạt động diễn tập: Đội PCCC cơ sở tại các đơn vị được huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn PCCC đầy đủ và thường xuyên tham gia công tác diễn tập nội bộ (thực hiện hàng tháng đối với các công ty con/nhà máy).
- Chất lượng chuyên môn của đội PCCC cơ sở được nâng cao thông qua các cuộc thi về PCCC do Cảnh sát PCCC địa phương tổ chức.
- Chủ động phối hợp với Cảnh sát PCCC tại địa phương để triển khai thực tập phương án PCCC – CNCH hàng năm theo quy định pháp luật.



# TỔNG HỢP CÔNG SUẤT SẢN XUẤT TẠI CÁC NHÀ MÁY THEO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐÃ ĐƯỢC CẤP



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY CON, NHÀ MÁY, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN HOA SEN



### I. CÁC CÔNG TY CON, NHÀ MÁY DO TẬP ĐOÀN HOA SEN SỞ HỮU/ KIỂM SOÁT 100%

#### 1. CHI NHÁNH CTCP TẬP ĐOÀN HOA SEN – NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ



#### THÔNG TIN CHUNG

Tên chi nhánh	<b>CHI NHÁNH CTCP TẬP ĐOÀN HOA SEN – NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ</b>
Địa chỉ	Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3924790 – Fax: (0254) 3924795
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700381324-095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 19/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 06/11/2023
Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách nhà máy	Ông <b>VŨ VĂN THANH</b>
Giám đốc nhà máy	Ông <b>NGUYỄN VĂN MINH</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác. Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn, sản xuất thép cán nóng dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ được xây dựng trên diện tích 16,7 ha với tổng công suất thiết kế lên tới 1.200.000 tấn/năm. Đây được xem nhà máy có quy mô sản xuất tôn, thép lớn nhất miền Nam của Tập đoàn Hoa Sen, đồng thời là nhà máy sản xuất tôn, thép lớn nhất Đông Nam Á với các sản phẩm chủ lực như tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và thép cán nguội, góp phần quan trọng vào chuỗi cung ứng của Tập đoàn Hoa Sen.

Trong NDTC 2023 – 2024, Ban Giám đốc Nhà máy đã linh hoạt trong việc dự đoán sự thay đổi của tình hình kinh tế thị trường, đưa ra các quyết định mấu chốt trong điều hành hoạt động sản xuất của Nhà máy, không những đảm bảo cung ứng kịp thời và hiệu quả nhu cầu tiêu dùng của thị trường trong nước cũng như phục vụ xuất khẩu mà còn hạn chế tối đa tác động tiêu cực của tình hình thế giới. Bên cạnh đó, Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ là đơn vị đi đầu trong việc tái cấu trúc hoạt động sản xuất, phân bố hàng hóa và sắp xếp kho bãi, góp phần nâng cao hiệu suất, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy, đóng góp vào sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn.

## 2. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN



### THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	<b>CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN</b>
Địa chỉ	Lô CN 1-8, KCN Đông Hải, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0383) 668112
Vốn điều lệ	1.100.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 12/06/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 03/05/2024
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>NGUYỄN NGỌC HUY</b> – Chủ tịch Hội đồng thành viên Ông <b>HỒ XUÂN SỸ</b> – Giám đốc Công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, sản xuất thép cán nguội dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%
Tên chi nhánh	<b>CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN TẠI NAM CẨM</b>
Địa chỉ	Khu công nghiệp Nam Cẩm, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0383) 798 555
Giấy chứng nhận ĐK hoạt động chi nhánh	Mã số 2901788319-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 28/09/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 15/02/2024
Giám đốc chi nhánh	Ông <b>HOÀNG DUY HẢI</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ hợp kim khác, sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm.

### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY - CHI NHÁNH

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An là một trong những công ty thành viên trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập vào ngày 12/06/2015, chuyên sản xuất các sản phẩm chủ lực như tôn mạ các loại, thép cán nguội và ống thép. Với quy mô diện tích dự án khoảng 45 ha, đây được xem là công ty sở hữu nhà máy có sản lượng sản xuất lớn nhất miền Bắc của Tập đoàn Hoa Sen với tổng công suất thiết kế đạt 1.000.000 tấn/năm, góp vai trò quan trọng trong chuỗi lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cẩm được thành lập vào ngày 28/09/2016, tập trung sản xuất ống thép, tôn xốp với dây chuyền máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất tiên tiến, hiện đại giúp cung cấp ra thị trường các sản phẩm với chất lượng và độ hoàn thiện cao.

Trong NDTC vừa qua, Công ty vẫn tiếp tục duy trì sự ổn định của các dự án, nhà máy về sản xuất tôn mạ, thép cán nguội và ống thép, góp phần giải quyết vấn đề việc làm cho nguồn lao động địa phương, đóng góp cho sự phát triển của kinh tế tỉnh Nghệ An nói riêng và kinh tế cả nước nói chung. Trong tương lai gần, Công ty sẽ tiếp tục triển khai phát triển hoạt động sản xuất theo phương án phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn.



### 3. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH



#### THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	<b>CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH</b>
Địa chỉ	Thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Điện thoại	0903 835 211
Vốn điều lệ	770.000.000.000 (Bảy trăm bảy mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 26/11/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01/11/2023
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>NGUYỄN MINH PHÚC</b> – Chủ tịch Công ty Ông <b>ĐẬU ĐÌNH THỰC</b> – Giám đốc Công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; Sản xuất thép không gỉ, inox.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là công ty con thứ hai của Tập đoàn Hoa Sen tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên. Được chính thức thành lập vào ngày 26/11/2015, Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định tiếp tục khẳng định vị thế tại thị trường miền Trung với các sản phẩm chủ lực như tôn, thép mạ kẽm, mạ màu và thép cán nguội, phục vụ nhu cầu thị trường miền Trung và Tây Nguyên đồng thời xuất khẩu ra quốc tế, góp phần tạo nên ưu thế cạnh tranh về sản phẩm và khả năng cung ứng nhanh chóng trên mọi miền tổ quốc của Tập đoàn Hoa Sen. Trong NDTC vừa qua, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, đào tạo nhân sự kế thừa cho các vị trí chủ chốt, đóng vai trò quan trọng trong hệ thống sản xuất và cung ứng của Tập đoàn tại khu vực miền Trung.

### 4. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM



#### THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	<b>CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM</b>
Địa chỉ	Khu Công nghiệp Thanh Liêm, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
Điện thoại	(0226) 3 777555
Vốn điều lệ	200.000.000.000 (Hai trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/09/2015, thay đổi lần thứ 06 ngày 04/05/2024
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>NGUYỄN NGỌC HUY</b> – Chủ tịch Công ty Ông <b>NGUYỄN VĂN BÌNH</b> – Giám đốc Công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm, thép cuộn xẻ băng
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 15/09/2015 với vốn điều lệ ban đầu 200 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy sản xuất tọa lạc trong khuôn viên 20,4 ha tại KCN Thanh Liêm, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Nhà máy được đầu tư hệ thống máy móc đồng bộ, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất nhằm đưa ra thị trường những sản phẩm đồng nhất về chất lượng và đạt tiêu chuẩn quốc tế. Hiện Nhà máy Hoa Sen Hà Nam đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng các dòng sản phẩm chủ yếu của Tập đoàn như ống thép mạ kẽm mang thương hiệu Hoa Sen.

Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam là một trong những dự án trọng điểm, nằm trong kế hoạch mở rộng sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen. Đây là một trong những chiến lược then chốt của Tập đoàn nhằm khẳng định vị thế ở thị trường nội địa, tiến nhanh ra thị trường khu vực miền Bắc. Việc xây dựng Nhà máy Hoa Sen Hà Nam đã góp phần nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa khả năng cung ứng các mặt hàng ống thép của Tập đoàn Hoa Sen, đặc biệt đáp ứng nhu cầu thị trường miền Bắc.

## 5. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ



### THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	<b>CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ</b>
Địa chỉ	Đường số 1A, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3 890222
Vốn điều lệ	700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 08/08/2016, thay đổi lần thứ 8 ngày 27/11/2024
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>TRẦN NGỌC CHU</b> – Chủ tịch Công ty Ông <b>NGUYỄN VĂN TRƯỜNG</b> – Giám đốc Công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen được thành lập ngày 08/08/2016, với vốn điều lệ ban đầu 160 tỷ đồng và đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng dòng sản phẩm Ống kẽm nhúng nóng, Ống thép thương hiệu Hoa Sen trên hệ thống dây chuyền hiện đại, chất lượng đạt tiêu chuẩn Mỹ. Năm 2019, Nhà máy Ống kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ với công suất 85.000 tấn/năm đi vào hoạt động, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng.

Trong NDTC 2023 – 2024, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ đã triển khai công tác sắp xếp kho bãi nhằm tinh gọn, tối ưu diện tích để phù hợp với các điều kiện vận hành và đầu tư mở rộng của dự án. Bên cạnh đó, việc đảm bảo vệ sinh và môi trường bảo quản luôn được Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ tuân thủ nghiêm ngặt theo từng đặc thù hàng hóa nhằm tăng tuổi thọ sản phẩm, an toàn trong công tác phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh môi trường.

## 6. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN BÌNH ĐỊNH



### THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	<b>CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN BÌNH ĐỊNH</b>
Địa chỉ	Lô A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Điện thoại	0903 835 211
Vốn điều lệ	105.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 14/05/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/08/2023
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>NGUYỄN MINH PHÚC</b> – Chủ tịch Công ty Ông <b>LÊ XUÂN PHONG</b> – Giám đốc Công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng, bao gồm ống thép, ống thép mạ kẽm
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định được thành lập ngày 14/05/2014, là công ty con đầu tiên của Tập đoàn Hoa Sen tại miền Trung, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong chiến lược mở rộng sản xuất của Tập đoàn tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên. Với mục tiêu nâng cao năng lực cung ứng và rút ngắn thời gian tiếp cận khách hàng, Công ty đã đóng góp tích cực vào hệ thống sản xuất và cung ứng các sản phẩm về ống thép phục vụ thị trường miền Trung, Tây Nguyên và mở rộng xuất khẩu sang các thị trường khó tính.

Trong NDTC vừa qua, Công ty đã tối ưu hóa việc sử dụng đất bằng cách xây dựng tổng kho thương mại mới để lưu trữ nguyên vật liệu, thành phẩm. Việc này không chỉ tăng cường hiệu quả trong hoạt động vận chuyển mà còn tạo lợi thế vượt trội cho Tập đoàn Hoa Sen trong việc đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng, góp phần củng cố vị thế của Tập đoàn trên thị trường nội địa và quốc tế.

## 7. CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN YÊN BÁI



### THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	<b>CÔNG TY TNHH MTV VLXD HOA SEN YÊN BÁI</b>
Địa chỉ	Thôn Đồng Danh, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Điện thoại	(0216) 222 0789
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200870602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 06/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 04/05/2024
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>NGUYỄN NGỌC HUY</b> – Chủ tịch Công ty Ông <b>HOÀNG PHÚ VINH</b> – Giám đốc Công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất các sản phẩm thép như: Ống thép đen, ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm...
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái là một trong những công ty thành viên trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập vào ngày 06/01/2017, tọa lạc tại thôn Đồng Danh, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (cách nút giao thông IC12, Km114, đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai). Đây là nhà máy đầu tiên của Tập đoàn Hoa Sen tại khu vực Tây Bắc Bộ và là một trong 04 nhà máy của Tập đoàn Hoa Sen tại miền Bắc.

Được đầu tư trang bị hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ nhằm chuyên sản xuất các sản phẩm thép như ống thép đen, ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm... mang thương hiệu Hoa Sen, ứng dụng trong các lĩnh vực xây dựng, dân dụng; góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen và đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là thị trường Tây Bắc Bộ.

## 8. CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN



### THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	<b>CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN</b>
Địa chỉ	Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	(0650) 3 737200
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700763651, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 24/12/2007; Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/06/2023
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>TRẦN NGỌC CHU</b> – Chủ tịch Công ty Ông <b>NGUYỄN MINH PHÚC</b> – Giám đốc Công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen được thành lập vào ngày 24/12/2007 với định hướng trở thành công ty sản xuất, cung ứng các sản phẩm ống thép, tôn mạ, ống nhựa, VLXD hàng đầu trong nước và vươn tầm ra thế giới. Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen chịu trách nhiệm sản xuất các sản phẩm về thép, cụ thể là thép cán nguội dạng cuộn để cung cấp cho Tập đoàn Hoa Sen và các công ty thành viên trong hệ sinh thái của Tập đoàn Hoa Sen.

Trong NDTC 2023 – 2024, Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen đã tổ chức các khóa đào tạo và trang bị đầy đủ trang thiết bị an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV. Đồng thời, Công ty cũng tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật về an toàn môi trường và duy trì môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp.

## II. CÁC CÔNG TY CON, ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG DƯỚI HÌNH THỨC CÔNG TY CỔ PHẦN

### 1. CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN



#### THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN</b>
Địa chỉ	Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3 923231 Fax: (0254) 3 923230
Vốn điều lệ	300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3500786179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 18/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 23/09/2024
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>LÊ PHƯỚC VŨ</b> – Chủ tịch HĐQT Ông <b>VŨ VĂN THANH</b> – Phó Chủ tịch HĐQT Ông <b>TRƯƠNG TẤN ĐẠT</b> – Tổng Giám đốc
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng, bao gồm: Ống nhựa uPVC, phụ kiện ống nhựa uPVC, keo dán ống nhựa uPVC, ống HDPE và ống PPR Hoa Sen.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	99,95%

#### THÔNG TIN CHUNG

Tên chi nhánh	<b>CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN – NHÀ MÁY NHỰA BÌNH ĐỊNH</b>
Địa chỉ	Lô A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Giấy chứng nhận ĐK hoạt động chi nhánh	Số 3500786179-021
Giám đốc chi nhánh	Ông <b>LÊ XUÂN PHONG</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng, bao gồm: Ống nhựa uPVC, phụ kiện ống nhựa uPVC.

#### THÔNG TIN CHUNG

Tên chi nhánh	<b>CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN – NHÀ MÁY NHỰA HÀ NAM</b>
Địa chỉ	Khu Công nghiệp Thanh Liêm, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
Giấy chứng nhận ĐK hoạt động chi nhánh	Số 3500786179-022
Giám đốc chi nhánh	Ông <b>NGUYỄN VĂN BÌNH</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng, bao gồm: Ống nhựa uPVC, phụ kiện ống nhựa uPVC, ống nhựa HDPE và ống PPR, phụ kiện ống nhựa PPR.

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen tiền thân là Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen – đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập vào ngày 18/12/2007, với vốn điều lệ ban đầu 150 tỷ đồng, trụ sở tọa lạc trong khuôn viên 10,8 hecta tại đường số 2B, Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Với định hướng chiến lược trở thành nhà sản xuất, cung ứng các sản phẩm nhựa dẫn đầu thị phần trong nước và khu vực Đông Nam Á.

Ngày 28/04/2022, Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen chính thức thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen, đồng thời chuyên môn hóa mảng nhựa, cho thấy sự tập trung và định hướng của Tập đoàn Hoa Sen trong việc phát triển mảng sản phẩm nhựa cho thị trường trong nước cũng như xuất khẩu. Với mong muốn trên, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.

Đến nay, nhà máy sản xuất nhựa Hoa Sen đã có mặt trên cả 3 miền Bắc – Trung – Nam như: Nhà máy Nhựa Hoa Sen Phú Mỹ, Nhà máy Nhựa Hoa Sen Bình Định và Nhà máy Nhựa Hoa Sen Hà Nam. Bên cạnh đó là hệ thống các tổng kho như: Tổng kho Cần Thơ, Tổng kho Đắk Lắk, Tổng kho Yên Bái và Tổng kho Phan Thiết, cùng hệ thống các phòng kinh doanh nhựa bao phủ phục vụ khách hàng trên cả nước với 140 nhà phân phối/đại lý và hơn 5000 cửa hàng bán ống nhựa Hoa Sen. Ngoài ra còn có phòng kinh doanh Dự án Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam, cung cấp ống nhựa cho các dự án lớn, nhỏ trong cả nước; mục tiêu mang sản phẩm và thương hiệu ống nhựa Hoa Sen phục vụ nhu cầu người dân trong nước và xuất khẩu.

Trong NDTC vừa qua, bằng những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, tự động theo quy trình sản xuất khép kín và được quản lý nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen đã vươn lên khẳng định vị thế, trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu thị trường ống nhựa Việt Nam và được Bộ Công Thương trao tặng danh hiệu Thương hiệu Quốc Gia.



## 2. CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN YÊN BÁI



### THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN YÊN BÁI</b>
Địa chỉ	Tổ 11, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ	621.000.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi một tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 05/05/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/05/2024
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>TRẦN NGỌC CHU</b> – Chủ tịch HĐQT Ông <b>TRẦN QUỐC PHẨM</b> – Giám đốc Công ty
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	97,3%

### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái được thành lập vào ngày 05/05/2016 với mục tiêu thực hiện Dự án Khu trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện. Dự án này được kì vọng sẽ trở thành trung tâm thương mại, khách sạn đạt chất lượng quốc tế và có quy mô lớn nhất tại tỉnh Yên Bái.

Tính đến hiện tại, Công ty đang đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện từng phần của công trình, nhanh chóng đưa dự án đi vào hoạt động. Đây được xem là một trong những dự án đòn bẩy giúp cho du lịch tỉnh Yên Bái phát triển mạnh mẽ trong tương lai và đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh.



# TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững, Tập đoàn Hoa Sen đã xác định cần phải kết hợp chặt chẽ mục tiêu tăng trưởng kinh tế với trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng và môi trường. Đồng thời, trong mọi hoạt động, Tập đoàn luôn đặt sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan lên hàng đầu, nhằm thực hiện chiến lược dài hạn hướng đến sự phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.

## NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong NDTC 2023 – 2024, Tập đoàn Hoa Sen triển khai Báo cáo Phát triển bền vững theo Bộ chỉ số Bền vững doanh nghiệp CSI tại Việt Nam; mục tiêu nhằm xác định các lĩnh vực quan trọng tác động đến các bên liên quan, tạo ra cái nhìn toàn diện và tổng quan. Điều này giúp xây dựng nội dung Báo cáo Phát triển bền vững và hình thành chiến lược kinh doanh bền vững cho tương lai.

Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn được định hướng thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Tập đoàn Hoa Sen đối với các vấn đề phát triển bền vững. Trong năm qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn Hoa Sen vẫn chủ động thực hiện liệt kê và phân tích danh mục các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, từ đó ưu tiên theo mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan và loại dẫn các vấn đề không tác động đáng kể. Việc xác định ưu tiên lĩnh vực trọng yếu giúp Tập đoàn Hoa Sen nâng cao công tác quản lý và kiểm soát từng vấn đề, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan và trình bày ngày càng đầy đủ hơn các vấn đề quan trọng có ảnh hưởng đến tính chất ngành nghề hoạt động của Tập đoàn, đồng thời cũng là vấn đề được các bên quan tâm nhiều nhất.

## PHẠM VI BÁO CÁO

Cơ sở dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho NDTC 2023 – 2024 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2023 và kết thúc ngày 30/9/2024. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động thường xuyên được thực hiện tại Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong NDTC 2023 – 2024, đồng thời đề ra những định hướng và mục tiêu trong những năm tiếp theo đối với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.

## CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững dài hạn của Tập đoàn kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Tập đoàn Hoa Sen đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung Báo cáo Phát triển bền vững NDTC 2023 – 2024.

## PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh tôn thép, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group) và các công ty con, công ty liên kết.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Với định hướng con đường phát triển bền vững, Tập đoàn Hoa Sen luôn nỗ lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trên những cơ sở, nền tảng về tinh minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Vì vậy, Tập đoàn Hoa Sen mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp chân thành theo thông tin như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Địa chỉ: Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, phường Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
Số điện thoại: 0961 284 289 - Email: gopy@hoasengroup.vn

# MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN



## 1. KHÁCH HÀNG

### 1.1. Xây dựng, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng

- Tập đoàn Hoa Sen từng bước xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc khách hàng từ việc xây dựng đa dạng các kênh dịch vụ hỗ trợ khách hàng như hotline, email, liên hệ trực tuyến với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, hỗ trợ trực tiếp tại các chi nhánh, cửa hàng để giải quyết nhanh chóng các vấn đề mà khách hàng gặp phải song song với việc đào tạo nhân viên chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, áp dụng các tiêu chuẩn dịch vụ quốc tế, triển khai các chương trình tri ân và chăm sóc khách hàng đặc biệt.

- Lấy sự hài lòng của khách hàng là thước đo thành công, luôn lắng nghe để thấu hiểu khách hàng, tôn trọng và phục vụ khách hàng với thái độ tận tâm, đúng mực; nỗ lực hết mình để đảm bảo đúng và cao hơn các cam kết với khách hàng.

### 1.2. Tăng tương tác và lắng nghe khách hàng

- Sử dụng các kênh truyền thông xã hội, email marketing làm công cụ để tiến hành khảo sát, tương tác, thu thập phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của khách hàng, thấu hiểu nhu cầu, nguyện vọng của khách hàng; từ đó làm cơ sở xây dựng hệ thống Quản lý quan hệ khách hàng CRM (Customer Relationship Management) để phân tích dữ liệu và cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng.

- Tích cực tham gia bảo vệ người tiêu dùng trước vấn nạn hàng giả bằng cách truyền thông rộng rãi, hướng dẫn người tiêu dùng phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả, kém chất lượng.



### 1.3. Cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng

- Tiến hành phân tích dữ liệu khách hàng để hiểu rõ hơn về hành vi, sở thích và nhu cầu của từng cá nhân, kết hợp với việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) để dự đoán hành vi của khách hàng, từ đó đề xuất các sản phẩm và dịch vụ phù hợp, nhằm tăng cường sự gắn kết và trung thành của khách hàng thông qua những trải nghiệm được cá nhân hóa.

## 2. CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

- Tập đoàn Hoa Sen luôn đặt mục tiêu, quyền lợi của cổ đông và các nhà đầu tư lên hàng đầu, được thể hiện thông qua các yếu tố:

### 2.1. Minh bạch tài chính

- Cung cấp báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch, kịp thời, đảm bảo rằng các cổ đông và nhà đầu tư hiểu rõ tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.  
- Là đối tác của những công ty kiểm toán uy tín, Tập đoàn Hoa Sen hiện đang triển khai chuyển đổi theo chuẩn mực báo cáo quốc tế IFRS, tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư định kỳ.

### 2.2. Tương tác định kỳ với cổ đông và nhà đầu tư

- Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên định kỳ để cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đồng thời đề xuất định hướng, đo lường tác động của tình hình kinh tế thị trường. Từ đó, Tập đoàn phát triển các chiến lược phù hợp với tình hình trong nước cũng như thế giới, tạo dựng niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư đối với Tập đoàn.  
- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện website của Tập đoàn với mục tiêu như cầu nối trung gian giữa Tập đoàn Hoa Sen và cổ đông, nhà đầu tư trong việc nắm bắt các thông tin, tình hình tổ chức các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

### 2.3. Chia sẻ lợi nhuận và các cơ hội đầu tư

- Thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt hoặc thông qua cổ phiếu căn cứ trên cơ sở tình hình lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn.



## 3. NGƯỜI LAO ĐỘNG

### 3.1. Xây dựng chính sách đãi ngộ và phúc lợi hợp lý

- Thiết lập chính sách lương thưởng cạnh tranh, kèm theo các gói phúc lợi hấp dẫn như bảo hiểm, nghỉ phép, chăm sóc sức khỏe nhằm tạo động lực làm việc cho nhân viên, giám sát tỷ lệ nghỉ việc và thu hút nhân tài.  
- Định kỳ khảo sát mức lương trong ngành để điều chỉnh phù hợp, thiết lập các chương trình phúc lợi dài hạn cho nhân viên.

### 3.2. Đào tạo và phát triển nhân viên

- Thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng mềm cho đội ngũ từ nhân sự chuyên môn đến quản lý các cấp nhằm mục tiêu tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng xử lý công việc.  
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực kế thừa; xây dựng chương trình Quản trị viên dự nguồn với đối tượng chủ chốt là các sinh viên có thành tích khá, giỏi, thái độ học tập và làm việc tốt từ các trường đại học, học viện hàng đầu tại Việt Nam, như: Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Luật TP. Hồ Chí Minh... để đào tạo, cọ xát với đội ngũ nhân sự dày dặn kinh nghiệm của Tập đoàn Hoa Sen, tạo nên nguồn nhân sự trẻ có chất lượng cao về chuyên môn và kinh nghiệm làm việc để làm nòng cốt cho sự phát triển.

### 3.3. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực

- Tạo ra môi trường làm việc cởi mở, khuyến khích sự sáng tạo và hợp tác giữa các phòng ban.  
- Xây dựng tinh thần làm việc đội nhóm, gắn kết nhân viên với mục tiêu chung của doanh nghiệp.  
- Tổ chức các hoạt động team building, hội thảo nội bộ, các cuộc thi sáng tạo để khuyến khích sự tương tác và học hỏi lẫn nhau.





## 4. ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

### 4.1. Cạnh tranh lành mạnh và hợp tác khi cần thiết

- Tôn trọng các quy tắc cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật Việt Nam, tránh các hoạt động không lành mạnh như phá giá, tung tin thất thiệt.
- Bảo vệ uy tín của ngành và thúc đẩy sự phát triển chung của thị trường trong nước.
- Tham gia các hiệp hội ngành nghề, tuân thủ quy định của các cơ quan quản lý và chủ động hợp tác khi có cơ hội đôi bên cùng có lợi.

### 4.2. Phân tích đối thủ để học hỏi và cải tiến

- Thường xuyên theo dõi các chiến lược, sản phẩm, hoạt động của đối thủ để rút ra bài học và điều chỉnh chiến lược của mình.
- Nâng cao khả năng cạnh tranh và duy trì các thế mạnh là lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- Sử dụng các công cụ phân tích cạnh tranh, tổ chức các buổi đánh giá nội bộ để cập nhật thông tin và đưa ra các phản ứng kịp thời.

### 4.3. Tham gia thiết lập chuẩn mực ngành

- Hợp tác với các đối thủ và hiệp hội ngành nghề để xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và trách nhiệm xã hội.
- Nâng cao uy tín của toàn ngành và tạo môi trường kinh doanh công bằng.
- Tham gia tích cực vào các tổ chức ngành, đóng góp ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng và duy trì các tiêu chuẩn chung.



## 5. NHÀ CUNG CẤP

### 5.1. Thiết lập hợp đồng minh bạch và dài hạn

- Xác định rõ các điều khoản về chất lượng, số lượng, giá cả và thời gian giao hàng trong hợp đồng, đảm bảo quyền lợi của các bên nhằm mục tiêu tạo sự ổn định và tin cậy trong chuỗi cung ứng, đảm bảo nguồn cung cấp liên tục và chất lượng.
- Tập đoàn Hoa Sen xác định rõ quan điểm tuyệt đối không lạm dụng quy mô lợi thế để chèn ép nhà cung cấp; không hợp tác với các đơn vị có hành vi lời kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng... cho nhân viên của Tập đoàn. Điều này được thể hiện như một điều khoản không thể thiếu trong tất cả các hợp đồng giữa Tập đoàn và nhà cung cấp.

### 5.2. Xây dựng quan hệ đối tác chiến lược

- Phát triển mối quan hệ với những nhà cung cấp chiến lược bằng cách hợp tác trong nghiên cứu và phát triển, cải tiến sản phẩm và quy trình. Đảm bảo sự đồng bộ giữa nhà cung cấp và doanh nghiệp trong việc đổi mới và đáp ứng nhu cầu thị trường.

### 5.3. Hỗ trợ và phát triển nhà cung cấp

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà cung cấp trong việc cải tiến quy trình sản xuất, quản lý chất lượng và tối ưu hóa chi phí, nâng cao chất lượng nguyên liệu, sản phẩm đầu vào đồng thời tạo mối quan hệ hợp tác lâu dài.



## 6. CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

### 6.1. Tuân thủ pháp luật và quy định

- Tập đoàn Hoa Sen luôn xác định mục tiêu hoạt động sản xuất, kinh doanh phải đảm bảo việc tuân thủ đúng các quy định pháp luật về thuế, môi trường, lao động và an toàn với mục tiêu xây dựng hình ảnh doanh nghiệp đáng tin cậy đối với cơ quan nhà nước.
- Thường xuyên cập nhật các thay đổi về quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Đồng thời tổ chức các buổi đào tạo pháp luật cho cán bộ nhân viên nhằm xây dựng một doanh nghiệp hiểu và tuân thủ quy định của pháp luật.

### 6.2. Tham gia vào các chính sách công và đối thoại

- Thực hiện đóng góp ý kiến trong việc xây dựng chính sách pháp luật, tham gia các cuộc họp và đối thoại với cơ quan nhà nước để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp; đảm bảo các chính sách và quy định phản ánh đúng nhu cầu và tình hình của doanh nghiệp.
- Tham gia vào các hiệp hội ngành, tổ chức các buổi đối thoại với cơ quan nhà nước và hợp tác trong các dự án phát triển kinh tế xã hội.



## 7. TRUYỀN THÔNG

### 7.1. Quan hệ công chúng

- Xây dựng mối quan hệ tích cực với các phóng viên, biên tập viên và cơ quan truyền thông, đảm bảo cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác và minh bạch.
- Quản lý hình ảnh doanh nghiệp trong công chúng, tránh các thông tin sai lệch gây ảnh hưởng đến hình ảnh của Tập đoàn.

### 7.2. Xử lý khủng hoảng truyền thông

- Xây dựng, chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản và quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông, đảm bảo phản ứng kịp thời và hiệu quả khi có sự cố xảy ra nhằm mục tiêu bảo vệ uy tín và hình ảnh của Tập đoàn Hoa Sen, giảm thiểu tác động tiêu cực từ khủng hoảng.
- Đào tạo đội ngũ xử lý khủng hoảng, thiết lập hệ thống giám sát truyền thông để phát hiện sớm các dấu hiệu bất lợi.

### 7.3. Quảng bá thương hiệu và sản phẩm

- Đẩy mạnh việc sử dụng các kênh truyền thông đại chúng và mạng xã hội để quảng bá thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp.
- Tăng cường nhận diện thương hiệu, thu hút khách hàng và tạo dựng lòng tin với công chúng.
- Xây dựng chiến lược truyền thông đa kênh, hợp tác với các influencer và triển khai các chiến dịch quảng cáo sáng tạo.



## 8. CỘNG ĐỒNG

### 8.1. Thực hiện trách nhiệm xã hội (CSR)

- Triển khai các chương trình hướng đến cộng đồng, điển hình nhất là chuỗi chương trình "Mái ấm gia đình Việt" thể hiện trách nhiệm của Tập đoàn Hoa Sen với cộng đồng và xã hội, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống cho những hoàn cảnh khó khăn.
- Tập đoàn Hoa Sen luôn tiên phong trong các hoạt động vì cộng đồng, đặt trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.
- Kiên định với triết lý "Trung thực – Cộng đồng – Phát triển", Tập đoàn Hoa Sen luôn nỗ lực thực hiện sứ mệnh "Mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng". Điều đó được thể hiện bằng các chương trình, hoạt động từ thiện, tài trợ, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.

### 8.2. Tương tác và lắng nghe cộng đồng

- Tổ chức các buổi họp, gặp gỡ để lắng nghe ý kiến của cộng đồng và phản hồi các mối quan tâm của họ về hoạt động của doanh nghiệp; tạo sự đồng thuận và ủng hộ từ cộng đồng đối với các hoạt động của doanh nghiệp.
- Xây dựng các kênh đối thoại trực tiếp với cộng đồng; tổ chức các buổi thảo luận công khai và tham gia các hoạt động cộng đồng.

### 8.3. Đầu tư phát triển địa phương

- Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, giáo dục và tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương.
- Gắn kết với sự phát triển của cộng đồng địa phương, tạo điều kiện phát triển bền vững cho doanh nghiệp.
- Đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng, hợp tác với các trường học, bệnh viện để cải thiện chất lượng giáo dục và chăm sóc sức khỏe.



## CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

“ VỚI NHỮNG NỖ LỰC TRONG KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ ĐỘNG CÂN ĐỐI HÀI HÒA LỢI ÍCH VÀ CHÚ TRỌNG ĐẾN TẦM ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN NHẪM MANG LẠI CHUỖI GIÁ TRỊ LÂU DÀI CHO TẤT CẢ CÁC BÊN. DO ĐÓ, MỌI Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỀU ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ MỘT CÁCH NHANH CHÓNG, KIP THỜI. BÊN CẠNH ĐÓ, CÁC GIẢI PHÁP, ĐỊNH HƯỚNG MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC CŨNG ĐƯỢC ĐƯA RA, GÓP PHẦN THỨC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN. ”

ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với mục tiêu mang đến những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai và đẩy mạnh phát triển Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng &amp; Nội thất Hoa Sen Home, cung cấp hàng nghìn mặt hàng cùng mẫu mã phong phú, chủng loại đa dạng phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Ngoài ra, để mang đến sự tiện lợi tối ưu cho khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen đã tiên phong trong việc đổi mới phương thức bán hàng. Không cần đến trực tiếp cửa hàng, khách hàng có thể hoàn toàn an tâm khi lựa chọn và mua hàng trực tuyến tại website <a href="http://www.hoasenghome.vn">www.hoasenghome.vn</a> và ứng dụng (App) Hoa Sen Home. Đồng thời, đội ngũ nhân viên bán hàng và chăm sóc khách hàng luôn sẵn sàng tư vấn cụ thể về sản phẩm cũng như hỗ trợ phản hồi mọi vấn đề khách hàng quan tâm trong quá trình chọn lựa sản phẩm.</li> <li>Thường xuyên cập nhật thông tin trên website, mạng xã hội và mở rộng mối quan hệ với khách hàng thông qua các kênh giao tiếp như Facebook, Zalo; Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm để trực tiếp trao đổi, tiếp nhận ý kiến phản hồi từ khách hàng.</li> </ul>
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở và Hội nghị Công nhân viên Tập đoàn Hoa Sen theo định kỳ hàng năm.</li> <li>Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với Ban chấp hành Công đoàn.</li> <li>Khảo sát ý kiến nhân viên về an toàn lao động, môi trường làm việc, chính sách, phúc lợi xã hội... thông qua email, điện thoại, mạng xã hội.</li> <li>Tổ chức các chương trình đào tạo, cuộc thi tìm kiếm và bồi dưỡng nhân tố có bản lĩnh, tố chất kinh doanh ưu tú để phát huy năng lực tối đa và tạo đà phát triển nhân sự kế thừa trong tương lai.</li> <li>Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và các hoạt động văn nghệ, hội thao, đoàn thể cho CBCNV Tập đoàn.</li> <li>Thực hiện tương tác thông tin giữa Công đoàn cơ sở Tập đoàn Hoa Sen và người lao động thông qua email <a href="mailto:congdoan@hoasengroup.vn">congdoan@hoasengroup.vn</a>.</li> <li>Phát hành tập san Sen Vàng, truyền thông bán tin Văn hóa doanh nghiệp định kỳ để tuyên truyền văn hóa công ty, xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp cho CBCNV Tập đoàn...</li> </ul>
Đối tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp.</li> <li>Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax...</li> <li>Công khai minh bạch số liệu tài chính, các văn bản về chính sách kinh doanh, quy chế đấu thầu...</li> <li>Tham dự các triển lãm, diễn đàn kinh tế.</li> <li>Tổ chức các chương trình, hội nghị nhằm mở rộng mối quan hệ với đối tác.</li> </ul>

Cổ đông – Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gặp gỡ trực tiếp định kỳ hàng tháng, quý và theo yêu cầu.</li> <li>Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax...</li> <li>Tổ chức ĐHĐCĐ, các cuộc họp định kỳ và bất thường, công bố BCTC chi tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng.</li> <li>Công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.</li> <li>Tham dự các hội thảo, diễn đàn để chia sẻ thông tin và mở rộng cơ hội đầu tư.</li> <li>Tiếp nhận và giải đáp ý kiến, thắc mắc của cổ đông, nhà đầu tư liên quan đến tình hình hoạt động của Tập đoàn qua email <a href="mailto:quanhecodong@hoasengroup.vn">quanhecodong@hoasengroup.vn</a> được công bố công khai trên website <a href="http://hoasengroup.vn">hoasengroup.vn</a>.</li> </ul>
Cộng đồng – Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức các chương trình như “Mái ấm gia đình Việt” với sứ mệnh “Kết nối yêu thương, sẻ chia hạnh phúc”, giúp đỡ và hỗ trợ cho các hoàn cảnh khó khăn.</li> <li>Hưởng ứng các cuộc vận động về hiến máu nhân đạo; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tài trợ, từ thiện vì cộng đồng như xây cầu, xây trường học, tiếp bước trẻ em đến trường, tặng nhà tình nghĩa, tình thương cho bà con nghèo, hỗ trợ người dân vùng thiên tai...</li> <li>Tích cực tham gia các tổ chức, hiệp hội trong ngành tôn thép.</li> </ul>
Cơ quan Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các bộ ngành tổ chức với vai trò là thành viên của Hiệp hội Thép Việt Nam.</li> <li>Tuân thủ các quy định pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.</li> </ul>
Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công khai, minh bạch thông tin và trả lời phỏng vấn các cơ quan báo đài trên các phương tiện thông tin đại chúng.</li> <li>Thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện và gửi đến các cơ quan truyền thông nhằm công bố thông tin.</li> <li>Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên website Công ty, mạng xã hội.</li> <li>Phối hợp thực hiện các chương trình truyền hình và công bố thông tin trên báo đài chính thống về các sự kiện nổi bật của Tập đoàn.</li> </ul>

## CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



### NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

- Báo cáo Phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen NDTC 2023 – 2024 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành thép trong nước và thế giới đang trải qua biến động khó lường. Kinh tế thế giới vẫn đang trong giai đoạn suy thoái, biến động địa – chính trị và thị trường bất động sản trong nước vẫn chưa hồi phục là những nguyên nhân chính gây ra khó khăn cho ngành thép. Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tổn thất do các sự kiện trên gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn luôn phát triển bền vững.

- NDTC 2023 – 2024, Báo cáo Phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến Báo cáo Phát triển bền vững ở những niên độ tài chính kế tiếp.

### CƠ SỞ XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

- Xem xét, đánh giá mức độ quan tâm và sự mong đợi của các bên liên quan dựa trên các yêu cầu, kết quả đạt được và những phản hồi trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, quá trình cung ứng sản phẩm cho thị trường, trao đổi công việc với các bên có liên quan.

- Dựa trên hoạt động đánh giá, kiểm soát nội bộ của các đơn vị, phòng, ban chức năng, Ban Lãnh đạo thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, các báo cáo, kế hoạch xây dựng ngân sách phù hợp với tình hình phát triển thực tế của từng năm.

- Thông qua những biên bản, báo cáo đánh giá, giám sát hoạt động từ các cơ quan Nhà nước qua các đợt thanh tra, kiểm tra.

- Xem xét các báo cáo đánh giá của khách hàng, tổ chức tư vấn trong quá trình làm việc với Tập đoàn Hoa Sen.

- Xem xét các báo cáo dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường ngành thép trong nước và thế giới từ các tổ chức kinh tế – tài chính...

### QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU



**BUỐC 1**  
Trên cơ sở đánh giá hoạt động và xu hướng phát triển chung của thị trường ngành thép, Tập đoàn Hoa Sen đưa ra các vấn đề chính có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và lợi ích của các bên liên quan.

**BUỐC 2**  
Phân tích và xác định mức độ quan tâm của các bên liên quan đến các vấn đề này.

**BUỐC 3**  
Xác định các vấn đề trọng yếu trong mối quan hệ giữa hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và những tác động của các hoạt động này đến kinh tế, xã hội và môi trường.

**BUỐC 4**  
Đánh giá của Ban Lãnh đạo và các đơn vị liên quan trong nội bộ nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực và minh bạch của các vấn đề này.

**BUỐC 5**  
Lựa chọn vấn đề mà Tập đoàn Hoa Sen cho là trọng yếu để đưa vào nội dung báo cáo.

## TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM



Tập đoàn Hoa Sen kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào và trên từng công đoạn sản xuất, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế và đúng chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Tập đoàn đã ban hành các quy trình kiểm soát chất lượng với các chỉ tiêu kiểm soát, tiêu chuẩn chất lượng, biểu mẫu áp dụng, mức yêu cầu,... cho từng sản phẩm và dây chuyền sản xuất nhằm mục đích kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất của nhà máy và hướng dẫn/đào tạo nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, hóa nghiệm (nhân viên KCS – HN) thực hiện đúng, đầy đủ với quy trình kiểm soát chất lượng đầu ra. Định kỳ theo niên độ và trên cơ sở năng lực, thực tế sản xuất các dây chuyền, Tập đoàn ban hành Bảng định mức chất lượng của các dây chuyền sản xuất áp dụng cho tổng sản lượng đối với thị trường nội địa/xuất khẩu và được phân loại cụ thể theo hàng loại 1, hàng loại 2, thứ phẩm.

Tất cả các nhà máy thuộc Tập đoàn đều được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại nhất đảm bảo quy trình đo đạc sản phẩm được chính xác nhất. Đồng thời các khâu sản xuất đều có camera để Ban Lãnh đạo dễ kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và ngăn chặn kịp thời khi có bất kỳ sản phẩm lỗi nào.

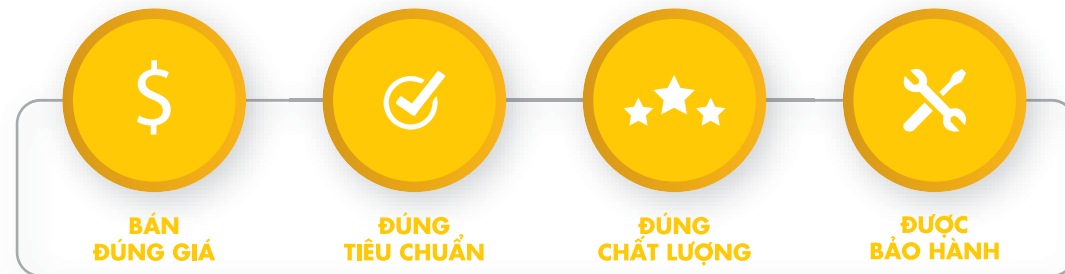
Bên cạnh đó, các thành phẩm sau sản xuất cũng được đóng gói theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng, dán nhãn mác rõ ràng để nhận diện thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người tiêu dùng, đảm bảo không bị ỉu sét, móp méo,... trong quá trình lưu kho, bốc xếp, vận chuyển.

### NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Được đầu tư các công nghệ hiện đại và không ngừng nghiên cứu cải tiến hệ thống dây chuyền sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng cũng như thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, môi trường. Đặc biệt, Tập đoàn Hoa Sen đã đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị cho phòng thí nghiệm để kiểm tra chất lượng sản phẩm và đạt được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017. Với chứng nhận này, phòng thí nghiệm của Tập đoàn Hoa Sen có đủ năng lực kiểm tra độc lập chất lượng sản phẩm và khả năng cung cấp các kết quả có giá trị sử dụng khi có yêu cầu từ khách hàng.

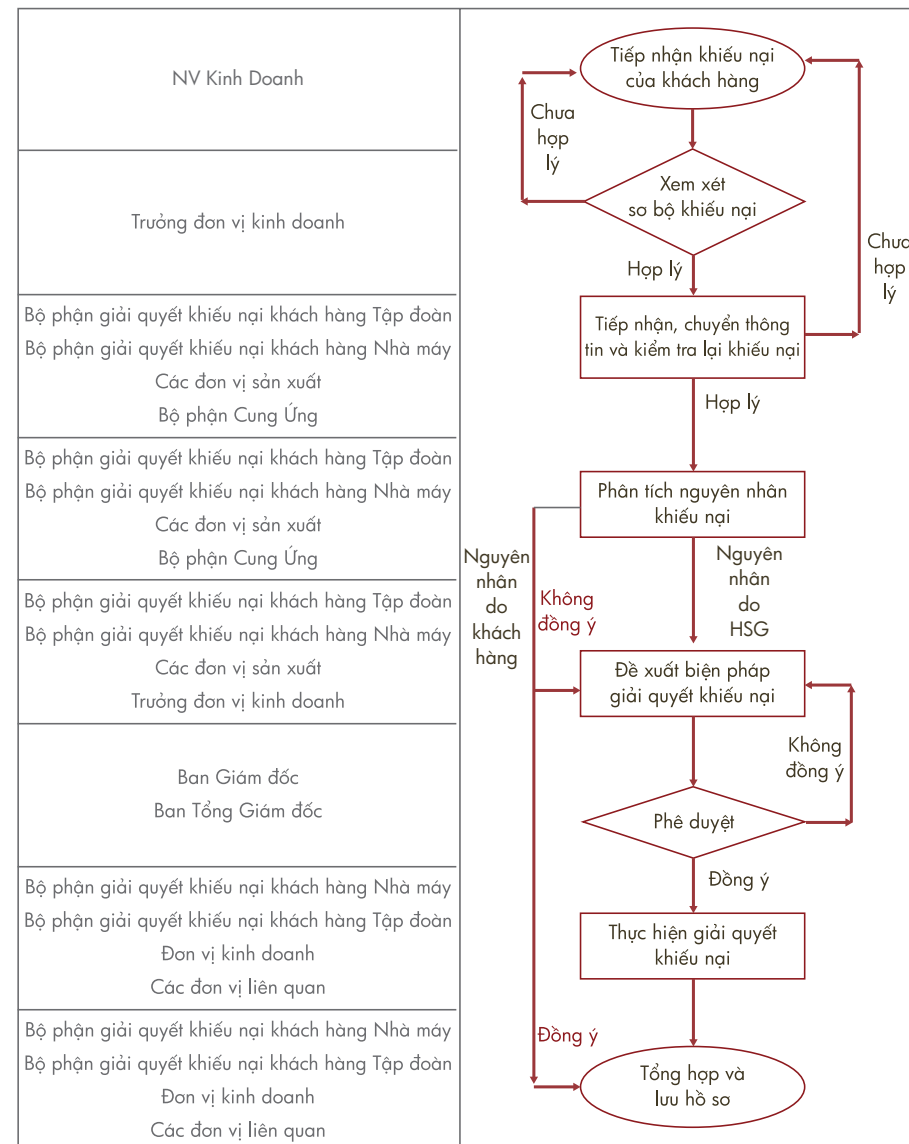
Các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe tại những thị trường khó tính nhất như Mỹ, Nhật, Úc, Châu Âu,...  
Song song đó, Tập đoàn cũng định kỳ tiến hành việc rà soát lại quy trình sản xuất và định mức sản xuất, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên - nhiên liệu, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

## THỰC HIỆN CAM KẾT VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG



Tập đoàn Hoa Sen cam kết bảo hành từ 10 đến 40 năm cho các dòng sản phẩm: tôn kẽm màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu. Đồng thời, Tập đoàn tiếp nhận tất cả thắc mắc, khiếu nại,... về chất lượng sản phẩm qua các kênh thông tin (điện thoại, email, tư vấn trực tuyến trên website www.hoasengroup.vn) hoặc gặp trực tiếp, ghi nhận lại vào "Phiếu tiếp nhận khiếu nại của khách hàng" để kịp thời đưa ra hướng giải quyết thỏa đáng cho khách hàng. Thời gian giải quyết khiếu nại được thực hiện trong vòng 24 – 48 giờ.

Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng của Tập đoàn được thể hiện qua lưu đồ sau:



## MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

“ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔN THÉP LÀ MỘT LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CĂN SỰ VẬN HÀNH CỦA NHIỀU DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VỚI NHU CẦU LỚN VỀ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ ĐÒI HỎI SỰ TUÂN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC TIÊU CHUẨN VỀ XẢ THẢI RA MÔI TRƯỜNG. Ý THỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, TẬP ĐOÀN HOA SEN KHÔNG NGỪNG CẢI THIỆN CÁC GIẢI PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ, ĐỒNG THỜI HẠN CHẾ ĐẾN MỨC TỐI ĐA NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH. ”



### 1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu sử dụng sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Tập đoàn Hoa Sen. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được thực hiện thông qua quy trình mua hàng của Tập đoàn và trình cho cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.



## 2. Tiêu thụ năng lượng

### 2.1. Biện pháp tiết kiệm năng lượng

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Tập đoàn chú trọng, đảm bảo nằm trong định mức đã được phê duyệt.

Tất cả các văn phòng, nhà máy thuộc Tập đoàn đều thực hiện báo cáo năng lượng định kỳ. Đặc biệt, mỗi dây chuyền sản xuất phải thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình trạng sử dụng không hợp lý.

#### Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng

- Sử dụng biến tần công nghiệp cho tất cả các mô tơ điện trong nhà máy.
- Thay hệ thống đèn chiếu sáng cao áp bằng đèn LED có quang thông cao.
- Sử dụng tôn nhựa sáng, kết cấu lấy ánh sáng tự nhiên cho nhà xưởng để tiết kiệm điện.
- Triển khai, xem xét lắp đặt hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời công nghiệp để làm nóng nước trước khi đưa vào lò hơi để tiết kiệm điện, nước.
- Xây dựng phần mềm giám sát hệ thống tiêu thụ năng lượng điện. Phòng kỹ thuật điện chủ trì xây dựng đã chuẩn bị xong, mục đích kiểm soát của phần mềm này như sau:
  - + Kiểm soát, giám sát lại quá trình hoạch định năng lượng cho các dây chuyền sản xuất, dựa trên những dữ liệu tiêu thụ thực tế để đưa ra những điều chỉnh phù hợp, nhằm mang lại lợi ích về chi phí sản xuất, cũng như tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả.
  - + Giúp các nhà máy cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng bằng cách giám sát và cải tiến các quy trình sản xuất.
  - + Đảm bảo về an toàn năng lượng cho quá trình sản xuất của các nhà máy, giảm rủi ro từ việc biến động giá năng lượng, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, tăng hiệu quả cạnh tranh cho các doanh nghiệp.
  - + Duy trì được vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, góp phần giảm tác động tiêu cực đến môi trường.
  - + Tăng ý thức về sử dụng năng lượng đối với nhân viên và công nhân vận hành, từ đó dẫn tới việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tạo ra văn hóa sử dụng năng lượng tích cực trong tổ chức.
- Công tác quản lý hành chính
  - + Ban hành các thông báo, bảng biểu nhằm tuyên truyền, yêu cầu thực hiện tiết kiệm điện trong toàn Tập đoàn.
  - + Tổ chức kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên các đơn vị sử dụng, đưa vào đánh giá thành tích, hạn chế các trường hợp vi phạm.
- Lên kế hoạch sản xuất, giao hàng hợp lý như: hạn chế tăng ca hoặc hoạt động vào giờ cao điểm, mùa thấp điểm chạy máy luân phiên các gian máy của nhà xưởng nhằm tiết kiệm tối đa năng lượng điện...

### 2.2. Các giải pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng

#### Giải pháp kỹ thuật

- Định kỳ thay mới tôn lấy sáng của mái nhà xưởng, vệ sinh cửa kính nhà xưởng để tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên trong quá trình vận hành sản xuất.
- Thay tất cả các đèn cao áp chiếu sáng nhà xưởng bằng các đèn LED công suất nhỏ hơn, có quang thông cao để đảm bảo độ sáng nhưng tiết kiệm năng lượng.
- Làm kín các cửa chính, cửa sổ, nắp mương điện của các nhà điện tại các dây chuyền sản xuất, tránh thất thoát nhiệt ra ngoài, gây lãng phí tiêu thụ điện năng.
- Đối với các trạm máy nén khí (MNK) rà soát định kỳ hệ thống đường ống tránh thất thoát do rò rỉ, lắp đặt biến tần điều khiển theo lưu lượng và áp suất.
- Lắp đặt biến tần điều khiển các trạm bơm, làm mát cho các dây chuyền sản xuất.
- Sử dụng các thiết bị công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng hơn để thay thế cho các thiết bị công nghệ cũ đang vận hành sản xuất tại nhà máy.
- Lắp đặt và sử dụng điện năng lượng mặt trời áp mái theo phương án tự sản tự tiêu.
- Sử dụng các động cơ có hiệu suất IE3 và IE4 thay thế cho các động cơ cũ.
- Kiểm soát chặt chẽ các công đoạn sản xuất của tất cả các dây chuyền, nhằm mục đích điều chỉnh phù hợp nhất quy trình và thời gian hoạt động của tải tiêu thụ.

#### Giải pháp hành chính, quản lý

- Quy định chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị điện.
  - + Các trang thiết bị điện trong các phòng ban khi không có người làm việc ở trong phòng đều phải ngắt điện.
  - + Đèn chiếu sáng hành lang, bảo vệ:
    - Vào mùa hè: Bật vào lúc 19 giờ, tắt vào lúc 5 giờ.
    - Vào mùa đông: Bật vào lúc 18 giờ, tắt vào lúc 6 giờ.
  - + Điều hòa nhiệt độ sử dụng đặt ở chế độ nhiệt độ từ 25 đến 27 độ C và phải ngắt điện khi không có người làm việc trong phòng.
  - + Máy vi tính chỉ được sử dụng cho công việc cơ quan, xong việc phải ngắt điện.
  - + Máy photocopy, máy in chỉ được sử dụng cho công việc của cơ quan, xong việc phải ngắt điện không để ngấm điện.
- Chế độ kiểm tra theo dõi
  - + Phòng Kỹ thuật An toàn môi trường phối hợp với Phòng Hành chính có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra theo dõi việc sử dụng các trang thiết bị theo nội quy của nhà máy và thông báo trên bảng đen của nhà máy định kỳ hàng tuần về vi phạm chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị của các phòng ban.
- Chế độ thưởng phạt và động viên thi đua
  - + Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trong tiết kiệm điện.
  - + Những sáng kiến về tiết kiệm điện có hiệu quả trong nhà máy.

### 2.3. Kết quả tiêu thụ năng lượng thực tế trong NDTC 2023 – 2024

(Bao gồm toàn bộ các công ty con, nhà máy trực thuộc Tập đoàn)

STT	NỘI DUNG	NĂM 2024
<b>I</b>	<b>TÁI SINH ACID</b>	
1	Sản lượng acid tái sinh trong năm (m <sup>3</sup> )	54.502
2	Sản lượng acid đầu vào trong năm (m <sup>3</sup> )	53.296
3	Tỷ lệ tái sinh so với đầu vào (%)	102%
<b>II</b>	<b>NƯỚC</b>	
1	Lượng nước sử dụng cho nhà máy trong năm (m <sup>3</sup> )	740.752
2	Lượng nước tuần hoàn, tái sử dụng trong năm (m <sup>3</sup> )	351.878
3	Lượng nước thải được xử lý trong năm (m <sup>3</sup> )	520.988
<b>III</b>	<b>ĐIỆN</b>	
1	Năng lượng điện tiêu thụ của nhà máy trong năm (Kwh)	394.884.005
2	Năng lượng tiết kiệm trong năm (Kwh)	4.353.883
<b>IV</b>	<b>NƯỚC THẢI</b>	
1	Tổng lưu lượng nước thải xử lý (m <sup>3</sup> )	527.970
<b>V</b>	<b>CHẤT THẢI, CHẤT THẢI NGUY HẠI</b>	
1	Lượng chất thải xử lý trong năm (kg)	4.569.198
2	Lượng chất thải nguy hại xử lý trong năm (kg)	3.974.343





### 3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

NGOÀI CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT – KINH DOANH, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHÚ TRỌNG ĐẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ HƯỚNG TỚI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.

- Tập đoàn Hoa Sen có bộ phận chuyên trách về môi trường với trình độ chuyên môn cao tốt nghiệp từ các trường đại học uy tín trên cả nước. Tất cả đội ngũ lao động của Tập đoàn thường xuyên được phổ biến về cách phân loại rác, các quy định về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Tất cả các nhà máy/công ty con trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen đều thực hiện Đánh giá tác động môi trường/Đề án bảo vệ môi trường/Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các nhà máy/công ty con đã thực hiện đo đạc, giám sát môi trường định kỳ 3 tháng/lần và báo cáo cho các cơ quan chức năng.

- Phụ trách ISO của nhà máy/công ty con phối hợp với các đơn vị liên quan luôn cập nhật các văn bản pháp luật về môi trường để lọc ra các nội dung cần phải áp dụng.

- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng thành công và đang thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Hệ thống quản lý này đã được tổ chức BUREAU VERITAS chứng nhận.

- Định kỳ hàng năm hoặc khi có sự thay đổi trong Hệ thống quản lý môi trường, Công ty thực hiện nhận dạng Khía cạnh môi trường để từ đó kiểm soát tốt các khía cạnh môi trường đáng kể, cụ thể như sau:

+ Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đổ vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

+ Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B – QCVN 19:2009/BTNMT trước khi thải vào môi trường.

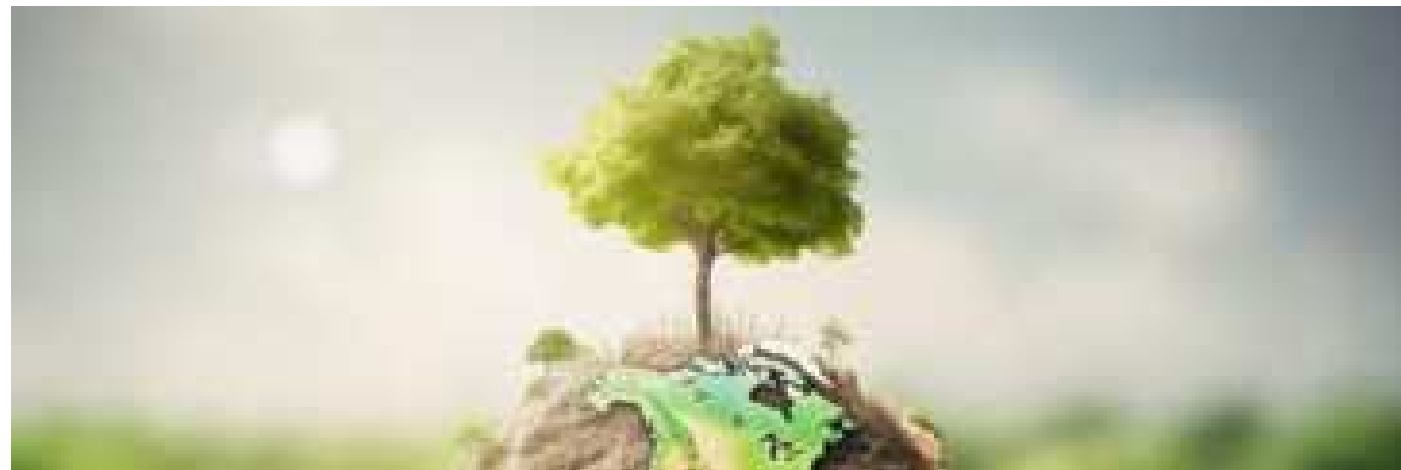
+ Chất thải rắn phát sinh trong Công ty đều được thực hiện phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại chất thải đều chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng. Khi thùng chứa chất thải đầy thì được chuyển về nhà chứa rác của Công ty theo đúng khu vực quy định.

- Đối với chất thải nguy hại, Tập đoàn Hoa Sen đã được cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Tập đoàn Hoa Sen đã ký hợp đồng với các đơn vị có năng lực và đạt tiêu chuẩn về vận chuyển và xử lý chất thải.

- Trong khuôn viên nhà máy, để có sự bố trí hài hòa giữa các công trình xây dựng, Tập đoàn đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm cho không khí trong lành.

- Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Tập đoàn tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp. Tập đoàn đã thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.

- Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu là vấn đề cấp bách nhất trong thời đại hiện nay, do đó các quốc gia, chính phủ, thành phố cũng như các doanh nghiệp đang từng ngày đặt ra những mục tiêu về "Net Zero". Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động kiểm kê, thiết lập báo cáo định lượng phát thải cho 3 nhà máy sản xuất tôn mạ của Tập đoàn Hoa Sen là Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018. Đây được xem là bước đầu nhằm quản lý nguồn phát thải khí nhà kính, từ đó có biện pháp cải thiện để hạn chế phát thải carbon – giảm phát thải khí nhà kính theo yêu cầu của luật pháp trong và ngoài nước; hướng tới thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về việc đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.



### TỐI ƯU HÓA HIỆU QUẢ KINH TẾ

#### ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG SẢN XUẤT

Nhằm mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, dựa vào chất lượng để cạnh tranh và khẳng định vị thế trên thị trường, Tập đoàn Hoa Sen luôn quan tâm đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và tiên phong trong ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường. Trải qua 23 năm, Tập đoàn Hoa Sen đã đạt được những thành quả như:

• Đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm/tôn lạnh với công nghệ lò nung không oxy (NOF).

• Đầu tư đồng bộ hệ thống trộn trung tâm, hệ thống dây chuyền sản xuất ống nhựa của hãng Battenfeld – Cincinnati theo công nghệ châu Âu và phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn Nhật Bản.

• Đầu tư dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, công suất 85.000 tấn/năm. Các dây chuyền sử dụng công nghệ hiện đại, được nhập khẩu từ Châu Âu. Sản phẩm đầu ra đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, độ dày mạ đều, độ bám lớp mạ tốt, có tính ứng dụng cao trong nhiều công trình xây dựng.

• Đưa vào hoạt động các dự án nhà máy sản xuất có quy mô lớn trải dài trên 3 miền Bắc – Trung – Nam nhằm thực hiện chiến lược hoàn thiện hệ thống sản xuất, nâng cao năng lực cung ứng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và góp phần tối ưu hóa về chi phí vận chuyển. Điển hình như: Nhà máy Hoa Sen Nghệ An và Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội cung cấp các sản phẩm về tôn; Nhà máy Hoa Sen Hà Nam và Nhà máy Hoa Sen Yên Bái cung cấp các sản phẩm về ống thép, ống nhựa.

• Đầu tư các dây chuyền sản xuất ống nhựa theo tiêu chuẩn mới như máy sản xuất ống nhựa PPR, máy sản xuất ống nhựa uPVC luôn dây điện, dây chuyển HDPE...



#### ỨNG DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

• Tập đoàn Hoa Sen xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng kinh tế ổn định và hiệu quả, duy trì con đường phát triển bền vững lâu dài. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy trình của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.

• Trong NDTC 2023 – 2024, Tập đoàn tiếp tục triển khai và hoàn thiện giai đoạn 2 của hệ thống ERP gồm: Phân hệ WMS (hệ thống quản lý kho hàng), CRM (hệ thống quản lý quan hệ khách hàng), POS (phần mềm quản lý bán hàng)...

## HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

### THƯƠNG HIỆU “CHẠM ĐẾN TRIỆU TRÁI TIM”

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chọn cho mình con đường xây dựng thương hiệu dựa trên giá trị cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt hơn 23 năm hình thành và phát triển, bên cạnh việc tập trung tốt vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hoa Sen đã và đang khẳng định dấu ấn thương hiệu thông qua hàng loạt chương trình tài trợ, từ thiện mang ý nghĩa xã hội và tính nhân văn sâu sắc.



### Chương trình “MÁI ẤM GIA ĐÌNH VIỆT”

“Mái ấm gia đình Việt” – Sau hành trình 2 năm, chương trình không chỉ là nơi xoa dịu những nỗi đau, lau khô những giọt nước mắt của các em nhỏ mồ côi, mà còn là cầu nối lan tỏa yêu thương, chia sẻ những khoảnh khắc ý nghĩa trong cuộc sống. Những câu chuyện xúc động và đầy nhân văn của chương trình đã chạm đến trái tim của hàng triệu khán giả trên cả nước.

Từ một chương trình truyền hình thực tế dành cho các em nhỏ chịu ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, “Mái ấm gia đình Việt” đã mở rộng để tiếp cận những em nhỏ mồ côi cha, mẹ hoặc cả hai, những em không may thiếu vắng một mái ấm trọn vẹn. Tham gia chương trình, các em sẽ vượt qua các thử thách và nhận được những hỗ trợ thiết thực, giúp cải thiện điều kiện sống hiện tại và mang lại hy vọng cho tương lai của các em.

Trải qua **112** tập phát sóng, ghi hình tại nhiều địa phương trên cả nước. Dù khoảng cách địa lý có thể xa xôi, ekip chương trình đã không ngừng tìm kiếm và ghi lại những câu chuyện cảm động từ các nhân vật ở khắp các tỉnh thành. Chương trình đã thực hiện quay trực tiếp tại 18 tỉnh thành, bao gồm: TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tiền Giang, Bình Dương, Nghệ An, Sóc Trăng, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bến Tre, Bình Phước, Vĩnh Phúc, Quảng Nam, Lâm Đồng, Khánh Hòa, An Giang, Yên Bái, Bình Định, Hậu Giang và Đắk Lắk.

Đồng hành cùng chương trình là **217** khách mời, bao gồm các nghệ sĩ, hoa hậu, vận động viên nổi tiếng từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Họ không chỉ tiếp thêm động lực về tinh thần mà còn trao tặng những phần quà ý nghĩa, như một hành động sẻ chia, giúp đỡ các gia đình vượt qua khó khăn và ổn định cuộc sống.

Trong suốt hành trình, chương trình đã giúp đỡ **330** gia đình có hoàn cảnh khó khăn với những khoản hỗ trợ thiết thực, phần nào giúp cải thiện cuộc sống hiện tại và mang lại niềm hy vọng cho tương lai.

Tổng cộng **16,2** tỷ đồng là số tiền đã được trao tặng tại chương trình, giúp đỡ các gia đình vượt qua khó khăn về kinh tế và đảm bảo việc học tập cho các em. Trong đó, Tập đoàn Hoa Sen đã đóng góp 11 tỷ đồng và 5,2 tỷ đồng còn lại đến từ các khách mời và các mạnh thường quân, những người đã trực tiếp trao quà cho các em nhỏ mồ côi. Đây là một con số ấn tượng, được truyền thông nhắc đến và khen ngợi, thể hiện nghĩa cử cao đẹp trong việc hỗ trợ cộng đồng. Những khoảnh khắc xúc động, khi các tấm bảng logo giá trị được trao đi, kèm theo những nụ cười hạnh phúc và những giọt nước mắt của nhân vật, khán giả và các nghệ sĩ khách mời, đã góp phần tạo nên giá trị sâu sắc cho chương trình.

“Mái ấm gia đình Việt” hứa hẹn sẽ tiếp tục đến với nhiều địa phương hơn nữa trên khắp đất nước, tiếp tục sứ mệnh “mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng” và lan tỏa những giá trị yêu thương trong cuộc sống.

Chương trình phát sóng lúc 20h20 thứ Sáu hàng tuần trên kênh HTV7 do Công ty Golden Moon phối hợp với Đài truyền hình TP Hồ Chí Minh thực hiện, với sự đồng hành của Hệ thống siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home và thương hiệu Ống Nhựa Hoa Sen – Dẫn nguồn hạnh phúc.





## Dalat Best Dance Crew 2024 Hoa Sen Home International Cup

Sau thành công rực rỡ của hai mùa giải trước, Lễ hội vũ đạo ngoài trời Dalat Best Dance Crew 2024 – Hoa Sen Home International Cup đã chính thức trở lại, mang đến một sự kiện bùng nổ và đầy ấn tượng tại Đà Lạt vào dịp lễ 30/4 – 01/5/2024. Với quy mô quốc tế, chương trình không chỉ khiến khán giả choáng ngợp bởi sự hoành tráng của sân khấu mà còn bởi hệ thống âm thanh, ánh sáng đạt chuẩn quốc tế. Đây là một sự kiện đặc biệt, thu hút đông đảo du khách đến TP. Đà Lạt, vừa để tham quan, trải nghiệm, vừa để thưởng thức những màn trình diễn tài năng đầy kịch tính và đặc sắc của các nhóm nhảy.

Trong hai đêm chung kết, sự kiện quy tụ dàn khách mời đình đám như Viết Thành, Việt Max, Rochka Noel, Anh Tú, Trương Thảo Nhi, Hoàng Rapper, Hoàng Phi, Hoàng Kim, Trung Hiếu, MC Kirby, cùng nhóm nhảy De GIFT' đến từ Thái Lan và hàng trăm dancer trong nước và quốc tế. Các nghệ sĩ và vũ công đã mang đến những màn trình diễn đỉnh cao, tạo nên những khoảnh khắc tuyệt vời không thể quên cho hàng ngàn khán giả tham gia.

Chủ đề "Be You, Be Unique – Khẳng định chất tôi" đã được thể hiện rõ nét qua 30 màn trình diễn ấn tượng tại cả hai đêm thi, trong đó có sự góp mặt của 3 đội quốc tế đến từ Thái Lan, Indonesia và Nhật Bản. Những màn trình diễn mãn nhãn, đầy kỹ thuật và sáng tạo đã mang đến cho khán giả một trải nghiệm đẳng cấp quốc tế.

Dalat Best Dance Crew – Hoa Sen Home International Cup không chỉ là một cuộc thi vũ đạo, mà còn là một sân chơi đầy nhiệt huyết của giới trẻ Việt Nam, góp phần kết nối và lan tỏa văn hóa vũ đạo nước nhà ra thế giới. Đây là bước khởi đầu đầy hứa hẹn trong hành trình vươn mình ra thế giới của nền văn hóa vũ đạo Việt Nam.

Giải đấu vũ đạo ngoài trời quy mô lớn và hiện đại nhất Việt Nam này, với sự đồng hành của Hệ thống Siêu thị VLXD và Nội thất Hoa Sen Home cùng thương hiệu Ống Nhựa Hoa Sen – Dẫn nguồn hạnh phúc, đã thực sự khẳng định đẳng cấp quốc tế và tầm ảnh hưởng của mình trong làng vũ đạo toàn cầu.





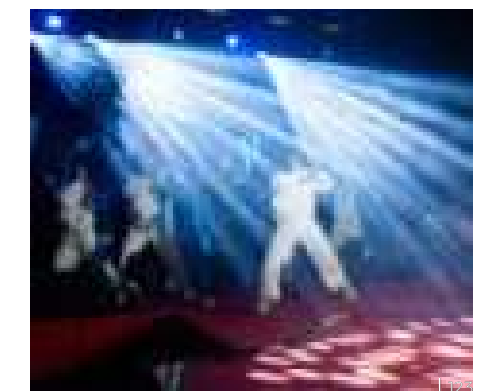


## Vườn ươm thiện nhân

Chương trình hội trại "Vườn ươm thiện nhân" dành cho thanh thiếu niên, do Tập đoàn Hoa Sen tài trợ và phối hợp cùng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Đa Hòa tổ chức, mang đến một sân chơi bổ ích và lành mạnh cho các em học sinh, sinh viên. Mục tiêu của chương trình là tạo ra môi trường sinh hoạt thiết thực, giúp các em rèn luyện kỹ năng sống, phát triển thể chất và tinh thần thông qua các hoạt động vui chơi đồng đội.

Đặc biệt, chương trình còn tạo cơ hội để các em thanh thiếu niên tiếp cận và tìm hiểu về đạo Phật, qua đó, trải nghiệm tu học Phật pháp và lắng nghe các thời pháp thoại. Những chia sẻ về cách sống tốt đời, đẹp đạo sẽ giúp các em nhận thức về những giá trị sống cân bằng, từ đó phát triển nhân cách và rèn luyện phẩm chất đạo đức, trở thành những công dân tốt, học sinh giỏi và con ngoan trong gia đình.

Với ý thức sâu sắc về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng và tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng thiết thực thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện đa dạng. Mục tiêu của các hoạt động này là lan tỏa những giá trị tốt đẹp đến với xã hội. Dựa trên triết lý kinh doanh "mang hạnh phúc sẽ chia cùng cộng đồng", Tập đoàn Hoa Sen không chỉ phát triển thương hiệu mà còn xây dựng niềm tin và sự yêu mến trong lòng người dùng. Nhờ vào những nỗ lực này, Hoa Sen đã trở thành một thương hiệu mạnh mẽ, gắn gũi và luôn hướng đến lợi ích chung của cộng đồng.







# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ngày 30 tháng 9 năm 2024

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

#### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>	Số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 8 tháng 8 năm 2001, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 44 ngày 21 tháng 11 năm 2024.	
<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Lê Phước Vũ Ông Trần Ngọc Chu Ông Trần Quốc Trí Ông Lý Văn Xuân Ông Nguyễn Văn Luân Ông Đinh Việt Duy	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thường trực - Điều hành Thành viên không điều hành Thành viên không điều hành Thành viên độc lập Thành viên độc lập
<b>Ủy ban Kiểm toán</b>	Ông Nguyễn Văn Luân Ông Đinh Việt Duy Ông Lý Văn Xuân	Chủ tịch Thành viên Thành viên
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Vũ Văn Thanh	Tổng Giám đốc (từ ngày 12 tháng 4 năm 2024) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 4 năm 2024) Ông Trần Quốc Trí Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 4 năm 2024) Ông Hoàng Đức Huy Phó Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Ngọc Huy Phó Tổng Giám đốc Ông Trần Thành Nam Phó Tổng Giám đốc Ông Trần Quốc Phẩm Phó Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Mạnh Phúc Phó Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Tấn Hòa Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 5 năm 2024) Ông Nguyễn Lê Mạnh Tùng Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 5 năm 2024) Ông Trần Đình Tài Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 5 năm 2024) Ông Phạm Đình Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 5 năm 2024) Ông Nguyễn Trần Đại Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 3 tháng 6 năm 2024)
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Ông Lê Phước Vũ Ông Trần Ngọc Chu Ông Vũ Văn Thanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Giám đốc (từ ngày 12 tháng 4 năm 2024) Ông Trần Quốc Trí Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 4 năm 2024)
<b>Trụ sở chính</b>	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	
<b>Văn phòng đại diện</b>	Số 163 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo Tài chính Riêng

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng của Công ty thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính riêng của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Phê chuẩn Báo cáo Tài chính Riêng

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 5 đến trang 59. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.



Vũ Văn Thuận  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 25 tháng 12 năm 2024

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

#### GỬI CÁC CỔ ĐỒNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") được lập ngày 30 tháng 9 năm 2024, và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 25 tháng 12 năm 2024. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 59.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán độc lập của họ phát hành ngày 22 tháng 12 năm 2023, đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toán phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Lương Thị Ánh Tuyết  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3048-2024-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM16077  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2024



Trần Từ Mai Anh  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3548-2021-006-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN**

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>15.547.686.617.816</b>	<b>13.186.804.684.766</b>
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	427.778.817.941	501.385.989.566
111	Tiền		426.922.790.174	500.030.989.566
112	Các khoản tương đương tiền		856.027.767	750.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		21.378.737.672	20.560.958.904
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	21.378.737.672	20.560.958.904
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		10.813.408.598.640	8.405.245.948.063
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	9.237.308.709.135	7.418.195.865.814
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	325.894.209.796	26.549.614.993
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	374.000.000.000	118.500.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	380.833.818.035	854.774.675.210
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(428.638.286)	(10.773.807.954)
140	Hàng tồn kho	9	3.943.146.442.782	3.749.491.109.277
141	Hàng tồn kho		4.064.994.290.179	3.876.500.070.801
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(121.848.817.394)	(127.008.960.824)
150	Tài sản ngắn hạn khác		542.275.530.780	516.119.668.895
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	86.974.686.526	99.483.092.965
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(a)	326.902.155.004	285.109.020.138
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15(b)	128.398.679.249	128.530.585.792
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>4.763.887.398.254</b>	<b>4.924.991.884.484</b>
210	Các khoản phải thu dài hạn		175.741.188.200	140.931.524.246
218	Phải thu dài hạn khác	8(b)	175.741.188.200	140.931.524.246
220	Tài sản cố định		844.402.364.164	1.016.313.002.019
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	666.700.132.303	848.743.235.444
222	Nguyên giá		3.851.460.375.484	3.888.802.489.525
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.184.751.243.181)	(3.039.859.254.081)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	177.693.231.861	167.569.766.575
228	Nguyên giá		370.508.314.710	254.559.214.510
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(92.813.082.849)	(86.989.447.935)
240	Tài sản dở dang dài hạn		9.027.813.589	27.180.502.737
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	9.027.813.589	27.180.502.737
250	Đầu tư tài chính dài hạn		3.595.595.687.671	3.588.850.000.000
251	Đầu tư vào công ty con	4(b)	3.594.595.067.671	3.588.850.000.000
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	-	-
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(d)	1.000.000.000	1.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		130.131.686.860	160.718.566.482
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	82.373.737.291	100.428.317.304
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20	76.757.919.369	50.288.238.178
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>20.311.783.916.069</b>	<b>18.111.796.269.199</b>

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 59 là một phần các thành báo cáo tài chính riêng này.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
300	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>6.678.813.931.686</b>	<b>6.629.848.296.714</b>
310	Nợ ngắn hạn		6.864.863.420.661	6.816.609.482.647
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	2.853.606.214.491	3.330.403.232.614
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	170.999.887.975	129.057.335.766
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(c)	74.417.109.924	145.505.566.844
314	Phải trả người lao động		64.468.071.697	48.600.453.107
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	206.807.717.032	68.664.028.030
318	Phải trả ngắn hạn khác	17	137.451.191.609	42.122.470.287
320	Vay ngắn hạn	18	5.310.715.159.144	2.933.786.802.438
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	35.348.058.605	148.406.573.661
330	Nợ dài hạn		13.960.911.126	14.235.916.167
337	Phải trả dài hạn khác		709.500.000	709.500.000
342	Dự phòng phải trả dài hạn		13.251.411.126	13.526.416.167
400	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>11.432.949.984.383</b>	<b>11.281.860.970.475</b>
410	Vốn chủ sở hữu		11.432.949.984.383	11.281.860.970.475
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	6.159.823.090.000	6.159.823.090.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		6.159.823.090.000	6.159.823.090.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	22	157.292.539.068	157.292.539.068
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	22	50.993.213.789	77.910.485.944
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	5.084.881.141.548	4.886.924.844.483
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		4.676.082.907.573	4.638.635.861.919
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		408.778.233.973	248.288.982.544
440	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>20.311.763.916.069</b>	<b>18.111.798.266.189</b>


Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởngVũ Văn Thanh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 25 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
		30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.051.370.846.971	62.881.019.564.133
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(338.823.047.230)	(270.250.396.943)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24 66.712.547.799.741	62.604.763.167.190
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25 (63.473.799.048.282)	(50.476.627.454.488)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.238.748.751.468	2.128.136.712.692
21	Doanh thu hoạt động tài chính	26 652.938.094.707	800.850.236.343
22	Chi phí tài chính	27 (251.560.026.718)	(300.217.604.297)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	27 (131.805.003.372)	(184.894.883.045)
25	Chi phí bán hàng	28 (2.856.708.812.560)	(2.121.629.593.199)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29 (308.387.899.972)	(242.563.285.595)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	473.090.306.926	264.388.484.144
31	Thu nhập khác	34 664.201.658	45.338.320.487
32	Chi phí khác	35 (5.192.249.642)	(621.901.708)
40	Lợi nhuận khác	30 29.492.912.256	44.796.328.779
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	602.652.319.181	309.091.812.923
61	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	31 (89.693.200)	(1.636.979.754)
62	Thu nhập(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	31 26.469.681.181	(89.266.880.625)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	<b>539.428.397.162</b>	<b>218.188.952.544</b>


Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởngVũ Văn Thanh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 25 tháng 12 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 59 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 59 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
		30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	502.532.318.181	308.091.812.829
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCF")	213.260.367.448	285.006.983.828
03	Các khoản nhận nhập dự phòng	(5.435.445.472)	(54.708.528.448)
04	Lãi (lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4.858.887.328	(2.114.003.288)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(325.217.100.728)	(562.206.594.823)
06	Chi phí lãi vay	131.805.000.372	184.094.683.645
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	521.850.888.107	151.394.733.457
09	(Tăng)Giảm các khoản phải thu	(1.800.373.898.678)	455.788.962.382
10	Tăng hàng tồn kho	(188.404.190.075)	(508.688.546.688)
11	Tăng các khoản phải trả	274.568.819.440	1.544.513.703.402
12	Giảm chi phí trả trước	55.298.002.073	23.090.871.828
14	Tiền lãi vay đã trả	(131.111.428.008)	(185.787.928.388)
15	Thuế TNDM đã nộp	-	(1.401.478.858)
17	Tiền chi thuế từ hoạt động kinh doanh	(182.803.543.618)	(191.088.191.408)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.451.125.372.758)	1.288.486.804.208
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(950.648.581.404)	(178.762.588.748)
22	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	38.807.283.700	33.972.391.808
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng	(288.417.778.768)	(138.088.958.804)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng	28.000.000.000	15.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty con	(1.500.000.000)	(138.845.802.738)
27	Tiền thu từ tiền gửi, tiền cho vay và lợi nhuận được chia	40.168.882.812	9.187.993.838
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(748.508.173.698)	(387.528.968.698)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	22.110.000.000	-
32	Tiền thu từ đi vay	21.281.321.828.657	21.428.117.233.808
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(28.854.293.178.251)	(22.081.887.581.884)
38	Tiền chi trả cổ tức	(387.874.177.898)	(5.531.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	2.121.464.178.608	(841.775.878.278)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(75.248.367.664)	287.184.239.208
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	531.385.898.868	242.815.476.891
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	1.641.188.028	1.387.243.888
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	427.778.617.941	501.388.989.888

Các thông tin liên quan đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được trình bày tại Phụ lục 33.



Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Vũ Văn Thanh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 25 tháng 12 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 50 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2024

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 44 ngày 21 tháng 11 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 5 tháng 12 năm 2008 với mã giao dịch cổ phiếu là "HSG", theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác;
- Sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm;
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác;
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại;
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng; và
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty có 5.294 nhân viên (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 5.195 nhân viên).

Thông tin so sánh tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 đã được kiểm toán.

## 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty có 9 công ty con và 2 công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 4(b) - Điều tư góp vốn vào đơn vị khác (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 9 công ty con và 1 công ty liên kết). Chi tiết như sau:

Tên	Loại hình hoạt động chính	Loại hình hoạt động	Tại ngày 30.9.2024 Tỷ lệ quyền sở hữu %	Tại ngày 30.9.2023 Tỷ lệ quyền sở hữu %
<b>Công ty con</b>				
Công ty TNHH nhiệm hữu hạn Mặt thành viên Hoa Sen Nghệ An	Bán xuất và sản xuất các sản phẩm nông nghiệp	Tỉnh Nghệ An	100	100
Công ty TNHH nhiệm hữu hạn Mặt thành viên Hoa Sen Nghệ An - Bình Định	Bán xuất và sản xuất các sản phẩm nông nghiệp	Tỉnh Bình Định	100	100
Công ty TNHH Mặt thành viên Tập Đoàn Hoa Sen	Bán xuất và sản xuất các sản phẩm nông nghiệp	Tỉnh Bình Dương	100	100
Công ty TNHH Mặt thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Bán xuất và sản xuất các sản phẩm nông nghiệp	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	100	100
Công ty TNHH nhiệm hữu hạn Mặt thành viên Hoa Sen Hà Nam	Bán xuất và sản xuất các sản phẩm nông nghiệp	Tỉnh Hà Nam	100	100
Công ty Cổ phần Nghệ Hoa Sen	Bán xuất và sản xuất các sản phẩm nông nghiệp	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	99,95	99,95
Công ty TNHH Mặt thành viên Hoa Sen Bình Định	Bán xuất và sản xuất các sản phẩm nông nghiệp	Tỉnh Bình Định	100	100
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (I)	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và lưu trú tại Yên Bái	Tỉnh Yên Bái	97,26	95,95
Công ty TNHH nhiệm hữu hạn Mặt thành viên "Việt Kiều Xây dựng Hoa Sen Yên Bái"	Bán xuất và sản xuất các sản phẩm nông nghiệp	Tỉnh Yên Bái	100	100
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần Công Quốc tế Hoa Sen	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khách sạn tại Yên Bái	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	49	49
Công ty Cổ phần Hoa Sen Sài Gòn (II)	Hoạt động kinh doanh bất động sản	Thành phố Hồ Chí Minh	40	-

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, Công ty có 63 chi nhánh.

## 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Thông tin các giao dịch đầu tư vào công ty con và công ty liên kết chủ yếu trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 như sau:

- (i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 15/NQ/HĐQT/2024 ngày 7 tháng 5 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thông qua chủ trương góp thêm vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái là 200.000.000.000 Đồng, nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai Dự án Khách sạn Yên Bái. Theo Quyết định Hội đồng Quản trị số 55A/QĐ/HĐQT/2024 ngày 17 tháng 5 năm 2024, Công ty thực hiện điều chỉnh giá trị vốn góp điều lệ đợt 1 năm 2024. Theo đó, số tiền góp vốn đợt 1 năm 2024 sau điều chỉnh là 10.000.000.000 Đồng. Cụ thể, Công ty đã góp bằng tiền là 1.500.000.000 Đồng, chuyển đổi khoản cho vay dài hạn thành vốn góp là 4.200.000.000 Đồng và chuyển đổi lãi phải thu về cho vay thành vốn góp là 45.067.671 Đồng. Phần còn lại của số tiền góp vốn đợt 1 năm 2024 sẽ được góp đủ trong năm tiếp theo.
- (ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 46/NQ/HĐQT/2023 ngày 26 tháng 12 năm 2023, Hội đồng Quản trị đã thông qua chủ trương đầu tư theo hình thức góp vốn với tỷ lệ 40% để thành lập Công ty Cổ phần Hoa Sen Sài Gòn. Chi tiết được trình bày ở Thuyết minh 4(b).

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

## 2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Báo cáo tài chính riêng được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Ngoài ra, Công ty cũng đã soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong báo cáo tài chính hợp nhất, các công ty con là những công ty mà Công ty kiểm soát các chính sách hoạt động và tài chính, đã được hợp nhất đầy đủ.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.2 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

**2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính riêng là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

**2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chính lịch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ cơ gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán riêng. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chính lịch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

**2.6 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chính lịch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng tới ngày đến hạn thu hồi.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.7 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc lưu trữ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chính lịch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

**2.8 Đầu tư tài chính****(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chính lịch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng đến ngày đáo hạn.

**(b) Đầu tư vào công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không.

Đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.



**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.8 Đầu tư tài chính (tiếp theo)****(c) Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các công ty đó.

Đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

**(d) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con và công ty liên kết**

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con và công ty liên kết là khoản dự phòng tổn thất do công ty con, công ty liên kết bị lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn hoặc do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết.

Chính lịch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

**2.9 Cho vay**

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hằng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chính lịch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng đến ngày tới hạn thu hồi.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ")**

*TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình*

TSCĐ được phân ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

*Khấu hao*

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30 năm
Máy móc thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	2 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
TSCĐ khác	5 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	14 - 50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

*Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu được do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ") (tiếp theo)***Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản đang trong quá trình lắp đặt xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

**2.11 Thuế tài sản**

Thuế hoạt động là loại hình thuế TSCĐ mà phần lớn chi phí và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuế hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

**2.12 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ và hình theo chính sách kế toán số 2.10 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

**2.13 Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng tới ngày đến hạn thanh toán.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.14 Vay**

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

**2.15 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

**2.16 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng và giá trị thời gian của tiền lãi trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá biến thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chính sách giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

**2.17 Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.18 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

**2.19 Phân chia lợi nhuận**

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính riêng của năm tài chính dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

**(a) Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

**(b) Quỹ khác**

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ khác được sử dụng cho các hoạt động tài trợ, từ thiện, và thủ tục, kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc sử dụng các quỹ này căn cứ theo quy chế trích lập, quản lý, sử dụng các quỹ và kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.20 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu và khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm hoặc hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**(c) Thu nhập tài**

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)****(đ) Thu nhập từ lợi nhuận được chia**

Thu nhập từ lợi nhuận được chia được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập từ lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận lợi nhuận từ các đơn vị đầu tư.

**2.21 Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính đều trừ vào doanh thu phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán riêng nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

**2.22 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

**2.23 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến chi phí lãi vay; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ; lỗ tỷ giá hối đoái; và chiết khấu thanh toán.

**2.24 Chi phí bán hàng**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ.

**2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.26 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính riêng và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

**2.27 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2.28 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.



**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.29 Ước tính kế toán trọng yếu**

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng bao gồm:

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 2.7); và
- Chi phí thuế TNDN và thuế TNDN hoãn lại (Thuyết minh 2.26).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trọng yếu có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính riêng của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

**3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Tiền mặt	16.016.225.000	19.658.150.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	410.506.505.174	480.969.663.586
Tiền đang chuyển	400.000.000	19.188.000
Các khoản tương đương tiền (*)	858.027.767	750.000.000
	<u>427.778.817.941</u>	<u>501.388.000.586</u>

(\*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 1,0%/năm đến 1,9%/năm (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 2,7%/năm).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, toàn bộ các khoản tương đương tiền được dùng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN**

**4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
i. Ngân hạn Tiền gửi có kỳ hạn (*)	21.278.737.672	21.278.737.672	20.560.958.904	20.560.958.904
ii. Đãi hạn Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank phát hành (**)	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000

(\*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, tiền gửi có kỳ hạn thể hiện giá trị của khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất 2,9%/năm (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 6,5,4%/năm đến 5,7%/năm).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, toàn bộ các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Thuyết minh 18).

(\*\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 7 năm kể từ ngày phát hành là ngày 24 tháng 8 năm 2019, phát hành bằng Đồng Việt Nam và hưởng lãi suất được tính theo bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của bốn (4) ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam) cộng biên độ hàng năm là 1,2%.

## 4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
<b>i. Đầu tư vào công ty con</b>				
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An (i)	1.100.000.000.000	(*)	1.100.000.000.000	(*)
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định (ii)	770.000.000.000	(*)	770.000.000.000	(*)
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen (i)	280.000.000.000	(*)	280.000.000.000	(*)
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ (ii)	380.000.000.000	(*)	380.000.000.000	(*)
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam (i)	200.000.000.000	(*)	200.000.000.000	(*)
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen (i)	299.850.000.000	(*)	299.850.000.000	(*)
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định (ii)	105.000.000.000	(*)	105.000.000.000	(*)
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (i)	408.745.087.671	(*)	404.000.000.000	(*)
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa sen Yên Bái (ii)	50.000.000.000	(*)	50.000.000.000	(*)
<b>ii. Đầu tư vào công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (ii)	-	(*)	-	(*)
Công ty Cổ phần Hoa Sen Sài Gòn (iv)	-	(*)	-	(*)
	<u>3.564.595.087.671</u>		<u>3.568.850.000.000</u>	

## 4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (tiếp theo)

- (\*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.
- (i) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, các công ty con này vẫn đang hoạt động có lãi.
- (ii) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, các công ty con này đang có lỗ lũy kế, tuy nhiên giá trị có thể thu hồi được tính theo phương pháp định giá bằng thu nhập của các công ty con này cao hơn giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư nên Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá không có sự suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty con này.
- (iii) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502396866 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, công ty này chưa nhận góp vốn và chưa hoạt động. Theo đó, Công ty sẽ góp 4,9 tỷ Đồng, tương đương 49% quyền biểu quyết.
- (iv) Công ty Cổ phần Hoa Sen Sài Gòn được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316310211 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 2 năm 2024. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, công ty này chưa nhận góp vốn và chưa hoạt động. Theo đó, Công ty sẽ góp 40 tỷ Đồng, tương đương 40% quyền biểu quyết.

## 5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Bên thứ ba	1.952.443.628.813	1.554.983.637.140
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	7.384.865.082.322	5.861.211.828.674
	<u>9.337.308.709.135</u>	<u>7.416.195.465.814</u>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, các khoản phải thu có tổng giá trị là 1.139 tỷ Đồng đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

## 6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH MTV SMC Đá Nẵng	40.000.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Decor	4.445.476.905	4.608.131.372
Công ty Cổ phần Gạch Granit Nam Định	3.855.134.448	3.928.890.565
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kim Lâm	-	2.915.783.478
Khác	36.076.746.514	15.196.809.593
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	451.316.851.889	-
	<u>535.694.209.755</u>	<u>26.549.814.993</u>

## 7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b)) (*)	374.000.000.000	-	118.500.000.000	-

(\*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, khoản phải thu về cho vay ngắn hạn bao gồm các khoản cho vay với Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen, một công ty con, có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng với lãi suất là 3%/năm (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 3,5%/năm).

Biến động về phải thu cho vay ngắn hạn trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	118.500.000.000	-
Tăng	263.500.000.000	118.500.000.000
Giảm	(26.000.000.000)	-
Số dư cuối năm	<u>374.000.000.000</u>	<u>118.500.000.000</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

## B. PHẢI THU KHÁC

## (a) Ngắn hạn

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu về lợi nhuận được chia	298.441.792.270	-	589.044.918.091	-
Tạm ứng cho nhân viên	29.224.478.037	-	25.152.379.411	-
Đặt cọc thuê mặt bằng và ký quỹ, ký cược ngắn hạn	25.728.386.709	-	32.922.951.831	-
Phải thu lãi cho vay	2.121.109.589	-	-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	34.005.840	-	10.345.169.668	(10.345.169.668)
Khấu giảm kỳ quỹ LC	-	-	144.324.780.748	-
Chi thanh toán	-	-	58.438.185.400	-
Tạm ứng để mua đất	-	-	14.548.300.100	-
Khác	11.274.045.590	-	-	-
	<u>368.833.818.035</u>	<u>-</u>	<u>854.774.675.210</u>	<u>(10.345.169.668)</u>
Trong đó,				
Bên thứ ba	83.433.551.781	-	239.257.832.159	(10.345.169.668)
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	303.400.266.254	-	615.517.143.051	-
	<u>368.833.818.035</u>	<u>-</u>	<u>854.774.675.210</u>	<u>(10.345.169.668)</u>

## (b) Dài hạn

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	91.494.245.800	-	127.931.524.246	-
Tạm ứng để mua đất (*)	58.438.185.400	-	-	-
Khác	25.818.775.000	-	13.009.000.000	-
	<u>175.741.186.200</u>	<u>-</u>	<u>140.931.524.246</u>	<u>-</u>
Trong đó,				
Bên thứ ba	128.723.781.200	-	136.508.324.246	-
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	48.017.425.000	-	4.425.200.000	-
	<u>175.741.186.200</u>	<u>-</u>	<u>140.931.524.246</u>	<u>-</u>

(\*) Tại ngày của báo cáo tài chính riêng này, Công ty đang trong quá trình thực hiện thủ tục pháp lý để chuyển nhượng quyền sử dụng đất và dự kiến sẽ kéo dài trên 12 tháng.

## 9 HÀNG TỒN KHO

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	877.318.113.429	(17.655.353.966)	1.158.888.126.606	(16.816.167.731)
Nguyên vật liệu	464.380.628.238	(12.156.646.106)	435.595.761.903	(13.737.221.833)
Công cụ, dụng cụ	139.644.530.778	-	150.718.345.366	-
Thành phẩm	1.411.484.367.781	(68.215.161.405)	871.626.051.071	(25.238.486.623)
Hàng hóa	1.172.166.639.950	(23.819.456.827)	1.259.899.785.317	(72.217.194.637)
	<u>4.064.994.280.170</u>	<u>(121.846.617.304)</u>	<u>3.876.500.070.101</u>	<u>(127.006.980.824)</u>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 1.811 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 1.814 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	127.006.980.824	102.583.414.196
Hoàn nhập dự phòng (Thuyết minh 25)	(5.160.143.430)	(65.574.453.374)
Số dư cuối năm	<u>121.846.817.394</u>	<u>127.006.980.824</u>

## 10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

## (a) Ngắn hạn

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chi phí thuê nhà xưởng	58.139.926.619	64.417.050.951
Chi phí quảng cáo trả trước	10.753.936.883	12.053.314.289
Chi phí công cụ, dụng cụ	4.100.076.987	7.097.532.600
Chi phí sửa chữa	3.185.231.368	3.277.044.736
Khác	10.795.514.561	9.638.120.376
	<u>86.974.686.528</u>	<u>96.483.062.965</u>

## 10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)

## (b) Dài hạn

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chi phí sửa chữa	20.417.303.431	29.696.238.371
Chi phí công cụ, dụng cụ	15.952.000.527	23.936.086.329
Chi phí làm bằng hiệu	13.151.864.068	29.506.341.258
Chi phí thuê	4.218.494.843	7.087.889.100
Khác	8.634.074.424	10.231.762.246
	<u>62.373.737.291</u>	<u>100.428.317.304</u>

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	100.428.317.304	69.639.780.740
Tăng	18.554.346.311	34.775.800.765
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	6.398.610.083	52.200.883.683
Phân bổ trong năm	(83.007.536.407)	(55.043.240.550)
Thanh lý	-	(1.144.767.334)
Số dư cuối năm	<u>62.373.737.291</u>	<u>100.428.317.304</u>



## 11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

## (a) TSCĐ hữu hình

	Nguyên giá	Khấu hao, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	857.057.268.548	2.987.589.173.611	323.870.381.174	69.735.166.898	30.350.479.250	3.898.892.499.528	
Mua trong năm	-	8.731.417.638	11.914.267.342	-	306.629.000	20.992.332.980	
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	12.813.907.522	765.307.926	9.013.426.350	-	-	22.892.254.798	
Thanh lý	(531.798.051)	(74.398.246.952)	(4.097.908.831)	-	-	(78.895.853.883)	
Xóa sổ	(531.798.051)	(1.659.090.185)	-	-	-	(2.190.888.236)	
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	899.399.008.020	3.521.028.592.038	340.700.501.233	69.735.166.898	30.651.107.293	3.891.669.379.484	
Giá trị khấu hao lũy kế							
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	391.113.290.220	2.291.669.826.248	206.252.769.640	67.389.908.106	23.437.431.667	3.029.869.294.081	
Khoản hao trong năm	78.589.179.238	98.107.038.156	21.909.960.118	7.220.073.531	1.745.502.440	307.572.662.932	
Thanh lý	-	(56.445.945.374)	(4.079.016.054)	-	-	(60.525.961.428)	
Xóa sổ	(531.798.051)	(1.622.923.953)	-	-	-	(2.154.712.004)	
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	409.170.691.407	2.331.706.895.117	204.093.752.904	74.609.979.637	25.182.934.116	2.184.791.263.181	
Giá trị còn lại							
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	465.943.998.329	205.919.347.363	97.617.611.334	22.349.260.792	6.913.047.626	848.743.226.444	
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	400.168.326.613	189.321.599.921	96.616.746.331	15.126.287.261	5.474.173.177	696.708.132.303	



## 11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ") (tiếp theo)

## (a) TSCĐ hữu hình (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, TSCĐ hữu hình của Công ty với tổng giá trị còn lại 69,5 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 115 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 2.249 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 1.649 tỷ Đồng).

## (b) TSCĐ vô hình

	Nguyên giá	Quyên sử dụng đất VND	Phân bổ máy tính VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	200.348.707.708	-	54.210.508.302	254.559.216.010
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	-	-	15.947.109.200	15.947.109.200
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	200.348.707.708	-	70.157.607.302	270.506.314.718
Giá trị khấu hao lũy kế				
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	36.528.851.604	-	50.460.566.331	86.989.417.935
Khoản hao trong năm	2.352.716.995	-	3.270.927.949	5.623.644.944
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	39.081.568.599	-	53.731.524.280	92.813.092.879
Giá trị còn lại				
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	163.819.856.104	-	3.749.910.471	167.569.766.575
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	161.267.139.139	-	16.426.082.722	177.693.221.861

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, TSCĐ vô hình với tổng giá trị còn lại là 52 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 65 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 50 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 456 triệu Đồng).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN**

Mẫu số B 09 - DN

**12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chi phí xây dựng, nâng cấp hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home	4.538.441.124	12.111.342.101
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	4.082.823.889	82.250.414
Phần mềm máy tính chờ lắp đặt	-	12.990.962.700
Khác	427.548.556	2.595.947.522
	<u>9.027.013.569</u>	<u>27.180.502.737</u>

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	27.180.502.737	108.037.895.309
Tăng trong năm	28.120.911.453	105.728.807.473
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 11(a))	(22.592.254.798)	(128.968.965.697)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 11(b))	(15.947.100.200)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 10(b))	(8.398.610.093)	(52.200.863.663)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(1.336.435.540)	(3.418.320.765)
Số dư cuối năm	<u>9.027.013.569</u>	<u>27.180.502.737</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN**

**13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

Mẫu số B 09 - DN

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bán thứ ba				
Công ty TNHH Thép Kim Quốc	603.935.720.823	603.935.720.823	148.774.380.772	148.774.380.772
Công ty Cổ Phần Thép Hòa Phát Dung Quất	382.563.821.530	382.563.821.530	28.420.508.150	28.420.508.150
Win Faith Trading Limited	-	-	1.060.712.721.850	1.060.712.721.850
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	-	-	215.321.324.077	215.321.324.077
Khác	951.854.153.757	951.854.153.757	1.150.938.868.431	1.150.938.868.431
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	<u>915.552.512.371</u>	<u>915.552.512.371</u>	<u>725.315.423.334</u>	<u>725.315.423.334</u>
	<u>2.853.508.214.481</u>	<u>2.853.508.214.481</u>	<u>3.330.483.232.614</u>	<u>3.330.483.232.614</u>
			<u>171.968.243.571</u>	<u>121.002.746.172</u>
			<u>8.001.644.404</u>	<u>8.954.586.554</u>
			<u>179.969.887.975</u>	<u>129.957.332.726</u>

**14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

Bên thứ ba  
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
	<u>171.968.243.571</u>	<u>121.002.746.172</u>
	<u>8.001.644.404</u>	<u>8.954.586.554</u>
	<u>179.969.887.975</u>	<u>129.957.332.726</u>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn.

## 15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Bản động của thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.10.2023 VND	Số phải thu/phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số đã căn trừ trong năm VND	Số đã được hoàn trong năm VND	Phải loại lại VND	Tại ngày 30.9.2024 VND
(a) Thuế GTGT được khấu trừ Thuế GTGT được khấu trừ	205.105.020.136	8.801.704.603.106	-	(5.089.550.053.103)	(11.660.355.412.547)	-	326.902.189.904
(b) Phải thu Thuế TNDM Thuế thu nhập cá nhân	128.488.372.448 32.213.344	-	-	-	-	(99.693.203) (32.213.344)	128.398.679.248 -
(c) Phải nộp Thuế GTGT hàng nhập khẩu Thuế GTGT Thuế thu nhập cá nhân Thuế xuất nhập khẩu Thuế TNDM Khác	142.077.462.529 701.322.753 1.900.541.818 31.574.521 729.254.625	1.278.697.310.482 5.168.693.870.375 48.847.375.572 8.573.177.621 11.869.437.427	(1.362.637.672.488) (56.724.294.557) (48.839.542.304) (8.265.895.673) (12.628.692.096)	(5.099.550.053.183)	-	- (32.213.344) -	58.127.139.525 13.170.661.345 3.090.661.742 38.258.269 -
	145.505.595.844	8.516.163.870.557	(1.487.367.367.696)	(5.089.550.053.183)	-	(131.906.544)	74.417.109.904

## 16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chi phí vận chuyển	74.558.296.225	2.197.954.878
Chi phí nhân viên	59.891.332.191	644.809.213
Chiết khấu thương mại	57.452.199.979	48.754.012.121
Chi phí điện	10.398.478.659	7.929.241.402
Chi phí lãi vay	2.382.691.524	1.669.015.121
Khác	4.148.818.454	5.488.195.155
	<u>208.807.717.032</u>	<u>66.664.028.030</u>

## 17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu (*)	101.295.716.447	20.135.471.782
Tiền nhận từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (**)	22.110.000.000	-
Nhận kỳ quỹ, kỳ cược ngắn hạn	8.205.262.108	5.674.230.502
Cổ tức phải trả	3.957.992.677	3.541.015.977
Khác	3.892.217.271	4.771.752.028
	<u>137.451.191.503</u>	<u>42.122.470.287</u>
Trong đó, Bên thứ ba	136.997.926.817	41.937.266.307
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	453.264.686	185.203.980
	<u>137.451.191.503</u>	<u>42.122.470.287</u>

(\*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, số dư thể hiện số tiền Công ty nhận được liên quan tới nghiệp vụ chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu. Theo đó, Công ty chịu mức phí từ Ngân hàng để nhận thanh toán trước hạn.

(\*\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQĐHĐCĐ/2024 ngày 18 tháng 3 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") đối với Cán bộ Lãnh đạo, Quản trị, Điều hành và Cán bộ Quản lý, nhân sự chủ chốt khác thuộc Tập đoàn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian triển khai thực hiện. Theo đó, đợt phát hành ESOP bắt đầu từ ngày 31 tháng 8 năm 2024 đến hết ngày 9 tháng 10 năm 2024. Số dư này thể hiện số tiền mà Công ty đã nhận được từ người lao động đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024. Ngày 9 tháng 10 năm 2024, Công ty đã kết thúc đợt phát hành (Thuyết minh 37(a)).

## 18 VAY NGẮN HẠN

	Tại ngày 30.9.2023		Phát sinh trong năm		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng	2.903.786.802.438	2.903.786.802.438	31.267.321.526.857	(28.854.323.179.291)	9.310.718.158.144	9.310.718.158.144

Các khoản vay ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam được huy động cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Lãi suất của các khoản vay được xác định tại thời điểm gửi ngân. Chi tiết như sau:

Ngân hàng	Lãi suất %/năm	Kỳ hạn	Tại ngày 30.9.2024 VND	Tại ngày 30.9.2023 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương (i)	2,2% - 3,2%	Tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày lập theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi vào Sổ Giấy nhận nợ	2.647.448.840.354	1.100.418.058.001
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương (ii)	2% - 3,2%	Tối đa không quá 3 tháng kể từ ngày giải ngân.	2.271.480.187.859	1.823.569.905.998
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Giao Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch 2 (iii)	3,8%	Theo từng hợp đồng tín dụng	323.755.954.476	-
Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) (iv)	3,1%	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân.	53.900.000.000	-
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (v)	3,2%	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân.	15.828.371.723	177.776.837.441
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (vi)	(*)	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân.	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (vii)	(**)	Theo từng hợp đồng tín dụng và không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân.	-	-
			<u>5.310.718.158.144</u>	<u>2.903.786.802.438</u>

(i) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, Công ty đã tái toán các khoản vay với Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam).

(ii) Công ty không phát sinh các khoản vay với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024.

## 18 VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)

Chi tiết tài sản đảm bảo như sau:

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương được đảm bảo bằng khoản phải thu có giá trị là 580 tỷ Đồng; một phần hàng tồn kho của Công ty; quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 9 tỷ Đồng và 50 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 22 tỷ Đồng và 63 tỷ Đồng); và quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam, Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ, Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen có tổng giá trị còn lại là 330 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam, Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ, Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen và Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen có tổng giá trị còn lại là 303 tỷ Đồng);
- (ii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 25 tỷ Đồng và 48 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 25 tỷ Đồng và 52 tỷ Đồng); khoản phải thu có giá trị là 570 tỷ Đồng; một phần hàng tồn kho của Công ty; quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình của Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen có tổng giá trị còn lại là 45 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 71 tỷ Đồng);
- (iii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch 2 được đảm bảo bằng hợp đồng gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 21,3 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 20,6 tỷ Đồng) (Thuyết minh 4(a)) và TSCĐ hữu hình của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An có tổng giá trị còn lại là 42 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 51 tỷ Đồng);
- (iv) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) được đảm bảo bằng hàng tồn kho của Công ty theo hình thức thế nổi trị giá 23 triệu Đô la Mỹ;
- (v) Khoản vay từ Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được đảm bảo bằng hàng tồn kho của Công ty được thế chấp ít nhất là 10 triệu Đô la Mỹ (hoặc số tiền tương đương bằng Đồng Việt Nam);
- (vi) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất có giá trị còn lại là 11 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 11 tỷ Đồng); hàng tồn kho của Công ty; và TSCĐ hữu hình của Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định có giá trị còn lại là 29 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 31 tỷ Đồng); và
- (vii) Tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 7 tỷ Đồng và 1,5 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 7 tỷ Đồng).



## 19 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	148.469.573.661	206.899.625.622
Trích lập quỹ (Thuyết minh 22)	18.103.097.086	10.053.653.206
Sử dụng quỹ	(131.184.601.942)	(68.283.905.367)
Số dư cuối năm	<u>35.388.068.805</u>	<u>148.669.573.661</u>

## 20 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế.

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	2.850.202.225	2.705.263.239
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	<u>74.107.717.134</u>	<u>48.065.975.328</u>
	<u>76.957.919.359</u>	<u>50.771.238.567</u>
Thuế TNDN hoãn lại phải trả:		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	-	(463.000.383)
	<u>76.957.919.359</u>	<u>50.288.238.178</u>

## 20 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI (tiếp theo)

Biến động về thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	50.288.238.178	109.554.088.803
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Thuyết minh 31)	<u>26.469.661.181</u>	<u>(59.266.850.625)</u>
Số dư cuối năm	<u>76.757.919.359</u>	<u>50.288.238.178</u>

## (a) Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến các khoản mục chênh lệch tạm thời sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chi phí phải trả	45.018.199.654	14.944.363.309
Các khoản dự phòng	27.106.693.361	30.261.816.989
Lợi nhuận chưa thực hiện	4.031.414.140	5.586.058.173
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	<u>602.612.204</u>	<u>-</u>
	<u>76.757.919.359</u>	<u>50.771.238.561</u>

## (b) Chi tiết thuế TNDN hoãn lại phải trả

Thuế TNDN hoãn lại phải trả liên quan đến khoản mục chênh lệch tạm thời sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	(463.000.383)

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả năm 2024 và 2023 là 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	615.982.309	-	615.982.309	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	615.982.309	-	615.982.309	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	615.982.309	-	615.982.309	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Ông Lê Phước Vũ	104.645.946	17,02	104.645.946	17,02
Cổ đông khác	511.136.364	82,98	511.136.364	82,98
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	615.982.309	100,00	615.982.309	100,00

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2022	598.054.980	5.980.549.980.000	-	5.980.549.980.000
Cổ phiếu mới phát hành	17.927.323	179.273.230.000	-	179.273.230.000
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023	615.982.309	6.159.823.090.000	-	6.159.823.090.000
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	615.982.309	6.159.823.090.000	-	6.159.823.090.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

22 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2022	5.980.549.980.000	157.292.539.068	187.498.009.878	4.841.766.918.282	11.167.137.527.226
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	246.268.982.644	246.268.982.644
Chi số lợi tăng cổ phiếu	179.273.230.000	-	-	(179.273.230.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	-	(10.653.653.206)	(10.653.653.206)
Trích lập quỹ khác	-	-	13.823.773.157	(13.823.773.157)	-
Sử dụng quỹ khác	-	-	(123.412.266.059)	-	(123.412.266.059)
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023	6.159.823.090.000	157.292.539.068	77.910.486.944	4.806.824.644.403	11.291.950.970.475
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	526.922.307.162	526.922.307.162
Chi số tạo bằng tiền (*)	-	-	-	(307.991.154.500)	(307.991.154.500)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (Thuyết minh 19)	-	-	-	(18.103.097.088)	(18.103.097.088)
Trích lập quỹ khác (*)	-	-	24.891.788.493	(24.891.788.493)	-
Sử dụng quỹ khác	-	-	(51.820.041.968)	-	(51.820.041.968)
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	6.159.823.090.000	157.292.539.068	80.993.213.750	5.094.691.141.546	11.432.969.984.363

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022-2023 số 01/NQ/HĐQT/2023 ngày 10 tháng 9 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/NQ/HĐQT/2024 ngày 12 tháng 1 năm 2024, Công ty đã phân phối LNST hợp nhất của niên độ tài chính ("MDTC") 2022-2023 như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 4% LNST hợp nhất là 1.200.329.428 Đồng;
- Trích thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và các Đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị là 1.9% LNST hợp nhất là 430.123.535 Đồng; và
- Trích quỹ tài trợ xã từ thiện là 4% LNST hợp nhất là 1.200.329.427 Đồng.

Ngài là, theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ("HĐQT") thường niên năm 2023-2024 số 01/NQ/HĐQT/2024 ngày 18 tháng 3 năm 2024, HĐQT đã thông qua chương án chi trả cổ tức của HĐQT 2023-2023 và tỷ lệ trích lập từ đa các quỹ và kinh phí của HĐQT trong HĐQT 2023-2024 như sau:

- Chi số lợi tăng từ LNST hợp nhất chưa phân phối kỳ kế đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2023 với tỷ lệ thực hiện là 5% mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành. Trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/NQ/HĐQT/2024 ngày 11 tháng 4 năm 2024;

- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 18.992.797.898 Đồng;
- Tạm trích thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và các Đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị là 8.398.537.673 Đồng; và
- Tạm trích quỹ tài trợ xã từ thiện là 16.502.797.899 Đồng.

## 23 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

## (a) Nợ khó đòi đã xử lý

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, các khoản nợ khó đòi đã xử lý là 10.345.188.668 Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: không phát sinh).

## (b) Ngoại tệ

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ là 6.792.328 Đô la Mỹ (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 2.877.534 Đô la Mỹ).

## 24 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
<b>Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu bán hàng hóa	49.885.357.777,105	37.197.687.708,056
Doanh thu bán thành phẩm	17.198.158.722,432	15.675.573.608,018
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.828.416,616	7.758.252,081
Doanh thu khác	1.224.929,818	-
	<u>67.051.370.845,971</u>	<u>62.681.019.568,133</u>
<b>Các khoản giảm trừ</b>		
Chiết khấu thương mại	(305.858.861,202)	(256.227.546,279)
Hàng bán bị trả lại	(22.670.719,345)	(10.836.844,422)
Giảm giá hàng bán	(10.283.488,873)	(9.381.908,242)
	<u>(338.823.047,220)</u>	<u>(276.256.396,943)</u>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	49.823.398.756,535	37.185.666.310,041
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	16.879.297.695,782	15.411.323.271,755
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	8.828.416,616	7.743.685,394
Doanh thu thuần khác	1.224.929,818	-
	<u>66.712.547.798,751</u>	<u>52.604.763.197,190</u>

## 25 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	47.709.643.887,322	36.410.957.999,603
Giá vốn của thành phẩm đã bán	15.787.927.389,328	14.129.805.609,880
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.388.115,083	1.438.298,509
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	(5.160.143,430)	(65.574.453,374)
	<u>63.473.799.048,283</u>	<u>50.476.627.454,496</u>

## 26 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	335.971.784,697	224.243.067,602
Lợi nhuận được chia (Thuyết minh 35(a))	298.441.792,270	589.219.313,947
Lãi thu từ khách hàng chậm thanh toán	9.960.309,748	196.103,780
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.974.056,145	3.483.917,031
Chiết khấu thanh toán được hưởng	570.151,847	507.100,827
Lãi từ việc đầu tư	-	1.076.750,000
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	2.114.003,286
	<u>652.938.094,707</u>	<u>600.850.258,543</u>

## 27 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Lãi tiền vay	131.805.003,372	184.684.863,045
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	112.642.729,238	113.384.859,040
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	4.859.887,308	-
Chiết khấu thanh toán	2.242.405,800	2.138.082,212
	<u>251.550.025,718</u>	<u>300.217.804,297</u>

## 28 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Chi phí xuất khẩu	1.307.180.299.620	734.588.143.602
Chi phí nhân viên	755.370.213.131	595.641.447.118
Chi phí thuê	175.025.526.450	184.213.820.724
Chi phí khấu hao TSCĐ	161.404.678.332	178.504.810.028
Chi phí vận chuyển	122.582.402.073	122.684.978.847
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.640.499.559	70.115.142.722
Chi phí quảng cáo	50.389.347.411	70.351.232.208
Khác	218.115.847.984	185.751.421.952
	<u>2.858.708.812.560</u>	<u>2.121.829.595.199</u>

## 29 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên	140.423.982.482	87.843.401.610
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.715.220.954	31.877.383.698
Chi phí thuê văn phòng và thiết bị	23.467.211.958	18.953.828.090
Chi phí khấu hao TSCĐ	16.994.995.197	30.162.020.849
Chi phí công tác	11.598.418.354	8.118.742.885
Chi phí tiếp khách	10.892.997.524	10.677.348.360
Khác	65.275.893.523	54.820.781.323
	<u>308.387.899.972</u>	<u>242.553.285.595</u>

## 30 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Lãi do thanh lý TSCĐ	18.837.391.545	8.478.413.645
Tiền bồi thường thu được	2.297.375.458	13.539.910.303
Lãi do thanh lý công cụ, dụng cụ	2.040.903.939	8.054.573.182
Khác	11.508.590.958	17.265.423.377
	<u>34.684.261.898</u>	<u>45.338.320.497</u>
<b>Chi phí khác</b>		
Khác	(5.192.249.542)	(631.991.706)
<b>Lợi nhuận khác</b>	<u>29.492.012.356</u>	<u>44.706.328.779</u>

## 31 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	502.552.319.181	309.091.812.923
Thuế tính ở thuế suất 20%	100.510.463.836	61.818.362.585
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(59.088.358.454)	(113.843.682.789)
Chi phí không được khấu trừ	23.555.799.945	13.200.629.518
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	(87.204.141.457)	-
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	98.000.721.311
Chênh lệch tạm thời mà không ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(3.543.445.051)	-
Dự phòng thiếu của năm trước	99.893.200	1.538.979.754
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN (*)	<u>(26.389.987.981)</u>	<u>60.802.830.379</u>
<b>Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năng:</b>		
Thuế TNDN - nộp hành	99.893.200	1.538.979.754
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 20)	(26.489.881.181)	59.266.850.625
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN	<u>(26.389.987.981)</u>	<u>60.802.830.379</u>

(\*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ niên độ tài chính ngay sau niên độ tài chính phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các niên độ tài chính sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

NDTC phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2022-2023	Chưa quyết toán	490.453.608.555	(438.020.707.283)	54.432.899.272

Công ty không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng Công ty có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn cho giai đoạn mà Công ty có thể sử dụng khoản lỗ này.



**32 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.771.765.929.612	13.052.226.649.528
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.881.703.161.240	1.223.002.874.116
Chi phí nhân viên	984.600.095.440	756.748.227.290
Chi phí khấu hao TSCĐ	213.398.307.446	295.698.983.838
Khác	699.753.059.890	646.617.614.749
	<u>18.551.518.553.628</u>	<u>15.975.294.329.521</u>

**33 CÁC GIAO DỊCH ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	7.487.151.911	17.171.883.456
Ứng trước tiền mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	<u>512.194.609.706</u>	<u>10.306.004.280</u>

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Cần trừ khoản phải thu ngắn hạn khác và khoản phải trả ngắn hạn	534.673.894.324	147.742.472.417
Khoá sổ tài sản thiếu chờ xử lý	10.345.169.668	-
Chuyển đổi khoản phải thu về cho vay dài hạn thành khoản đầu tư vào công ty con	4.200.000.000	72.700.000.000
Chuyển đổi lãi cho vay phải thu thành khoản đầu tư vào công ty con	<u>45.087.671</u>	<u>7.454.387.261</u>

**34 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, hàng hóa, và dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đơn, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, cây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Hoạt động kinh doanh khác là dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa, xây dựng công nghiệp và dân dụng. Trong năm tài chính, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Doanh thu bộ phận bán hàng, cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng. Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận theo vị trí địa lý của tài sản. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, toàn bộ tài sản của Công ty chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam.



## 35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

## (a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
<b>(i) Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
<b>Công ty con</b>		
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	13.105.231.171.055	10.098.629.593.795
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	12.094.197.159.860	7.844.953.490.270
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	4.947.074.319.509	2.736.546.302.739
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	2.936.918.714.484	3.822.770.418.287
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	3.747.446.141	12.752.428.291
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	2.154.777.912	7.404.989.124
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	1.876.927.030	4.926.212.304
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	46.367.917	526.746.298
<b>Bên liên quan khác</b>		
Công ty TNHH Tập đoàn Dầu tư Hoa Sen	2.364.920.717.469	2.178.311.918.458
	<u>35.438.167.892.277</u>	<u>27.807.022.097.554</u>

## 36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

## (a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
<b>(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		
<b>Công ty con</b>		
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	12.405.238.116.358	11.165.960.437.401
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	10.582.180.709.368	7.790.596.598.069
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	3.853.646.450.028	1.916.112.040.043
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	1.768.285.426.641	2.785.054.225.898
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	1.189.359.711.034	1.293.271.919.868
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	434.309.191.177	439.561.969.178
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	166.353.720.817	223.920.231.336
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	11.508.186.113	11.063.460.088
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	2.909.244.624	-
<b>Bên liên quan khác</b>		
Công ty TNHH Tập đoàn Dầu tư Hoa Sen	240.727.530.221	64.055.696.572
Công ty TNHH Một thành viên Dầu tư Hoa Sen Nghệ An	302.125.888	442.906.543
Công ty TNHH Tổ chức biểu diễn Nghệ thuật và Hòa nhạc Quốc tế Hoa Sen	-	35.450.000.000
	<u>30.633.680.378.267</u>	<u>25.718.478.475.610</u>
<b>(iii) Bán TSCĐ và công cụ, dụng cụ</b>		
<b>Công ty con</b>		
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	242.769.000	60.033.712
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	221.157.000	48.548.668
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	156.762.825	97.071.400
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	909.091	153.266.494
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	-	16.535.000
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	-	18.702.475.219
	<u>621.627.916</u>	<u>19.077.830.513</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

## 35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

## (a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
(iv) Mua TSCĐ, xây dựng cơ bản dở dang		
<b>Công ty con</b>		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhum Hội - Bình Định	1.577.729.904	905.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	1.954.054.650	-
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	1.472.231.385	-
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	308.638.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Tân Hoa Sen	-	254.000.000
<b>Bên liên quan khác</b>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	-	18.000.000
	<u>5.320.653.919</u>	<u>1.077.000.000</u>
(v) Hoạt động đầu tư		
<b>Cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 7)</b>		
<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	<u>283.500.000.000</u>	<u>118.500.000.000</u>
<b>Cho vay dài hạn</b>		
<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	<u>4.200.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>
<b>Thu hồi cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 7)</b>		
<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	<u>28.000.000.000</u>	-
<b>Đầu tư vào công ty con</b>		
<b>Công ty con</b>		
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	-	130.000.000.000
- Bằng tiền	-	130.000.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	5.745.087.671	81.000.000.000
- Chuyển đổi từ khoản phải thu về cho vay dài hạn	4.200.000.000	72.700.000.000
- Chuyển đổi từ lãi cho vay phải thu	45.087.671	7.454.387.361
- Bằng tiền	1.500.000.000	845.602.739
	<u>5.745.087.671</u>	<u>211.000.000.000</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

## 35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

## (a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
(vi) Thu nhập lãi		
<b>Lãi cho vay</b>		
<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	6.554.697.262	385.178.082
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	45.087.671	2.205.821.818
	<u>6.599.784.933</u>	<u>2.591.000.000</u>
<b>Lãi thu từ khách hàng chậm thanh toán</b>		
<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	9.595.177.348	-
<b>Bên liên quan khác</b>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	39.775.082	198.103.790
	<u>9.634.952.441</u>	<u>198.103.790</u>
(vii) Lợi nhuận được chia (Thuyết minh 26)		
<b>Công ty con</b>		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	233.211.069.581	452.606.481.613
Công ty TNHH Một thành viên Tân Hoa Sen	68.230.722.689	79.701.690.202
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	-	21.987.536.471
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	-	14.943.815.691
	<u>298.441.792.270</u>	<u>588.219.315.947</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

		Năm tài chính kết thúc ngày	
		30.9.2024	30.9.2023
		VND	VND
(viii)	Các khoản chi cho các nhà sự quản lý chủ chốt		
<b>Hội đồng Quản trị</b>			
Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch	360.000.000	360.000.000
Ông Trần Ngọc Châu	Phó Chủ tịch Thường trực		
	- Điều hành	300.000.000	300.000.000
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên Không điều hành	240.000.000	240.000.000
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên Không điều hành	240.000.000	240.000.000
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên Độc lập	240.000.000	240.000.000
Ông Đinh Việt Duy	Thành viên Độc lập	240.000.000	240.000.000
<b>Ủy ban Kiểm toán</b>			
Ông Nguyễn Văn Luân	Chủ tịch	120.000.000	120.000.000
Ông Đinh Việt Duy	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên	60.000.000	60.000.000
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>			
Ông Vũ Văn Thanh	Tổng Giám đốc (từ ngày 12/4/2024)	2.243.789.920	2.431.757.097
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc (đến ngày 12/4/2024)	1.398.954.316	2.362.752.615
Các thành viên khác		13.534.906.596	12.000.123.560
		<u>10.017.652.796</u>	<u>18.654.633.462</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan

	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
(i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
<b>Công ty con</b>		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nham Hội - Bình Định	2.399.968.914.358	2.215.264.273.972
Công ty TNHH Một thành viên Tóc Hoa Sen	1.966.460.327.637	646.241.475.036
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	1.712.619.273.326	1.372.936.866.815
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	1.075.264.470.566	895.804.706.299
Công ty Cổ phần Nham Hoa Sen (*)	230.381.830.208	431.164.423.550
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hồ Nam	134.266.005	-
	<u>7.384.965.082.322</u>	<u>5.691.211.828.674</u>

(\*) Số dư này thể hiện khoản nợ phải thu phát sinh từ năm 2023 trở về trước, và có thời hạn thanh toán đầu tiên là 365 ngày. Trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty đã phải sinh thu nhập từ khoản lãi chậm thanh toán với lãi suất 25%/năm, tương ứng với số tiền là 9.595.177.349 Đồng (trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 không phải sinh) (Thuyết minh 35(a)(v)).

(ii) Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)

<b>Công ty con</b>		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hồ Nam	1.011.643.020	-
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	305.209.861	-
<b>Bên liên quan khác</b>		
Bà Lê Thị Lệ Hoa (*)	450.000.000.000	-
	<u>451.316.851.880</u>	<u>-</u>

(\*) Số dư thể hiện khoản tiền trả trước theo Thỏa thuận và cam kết chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 01/HD/MT/HS/2024 ngày 12 tháng 6 năm 2024 và các Phụ lục giữa Công ty và bà Lê Thị Lệ Hoa (Bên B). Theo đó, các bên cam kết chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng khu đất tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Giá chuyển nhượng sẽ được các bên thỏa thuận theo diện tích thực tế và giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty đã trả trước cho Bên B số tiền là 450 tỷ Đồng và các bên đang tiến hành các thủ tục hoàn thiện thủ tục pháp lý để chuyển nhượng.

(iii) Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 7)

<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Nham Hoa Sen	374.000.000.000	118.500.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

## 35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

## (b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan (tiếp theo)

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
(iv) Các khoản phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8(a))		
<i>Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia</i>		
<i>Công ty con</i>		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	233.211.000.000	452.608.401.613
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Hoa Sen	65.330.722.000	79.701.680.202
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	-	21.700.140.575
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	-	14.043.615.601
	<u>298.441.702.270</u>	<u>568.044.018.051</u>
<i>Phải thu từ vay và từ trả chậm</i>		
<i>Công ty con</i>		
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	4.188.473.000	-
	<u>4.188.473.000</u>	<u>-</u>
<i>Đặt cọc thuế một bằng</i>		
<i>Bên liên quan khác</i>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	770.000.000	1.010.000.000
	<u>770.000.000</u>	<u>1.010.000.000</u>
<i>Tạm ứng để mua đất</i>		
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>		
Ông Hoàng Đức Huy	-	45.462.225.000
	<u>503.400.268.254</u>	<u>615.517.143.051</u>
(v) Các khoản phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 8(b))		
<i>Đặt cọc thuế một bằng</i>		
<i>Bên liên quan khác</i>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	3.655.200.000	4.425.200.000
	<u>3.655.200.000</u>	<u>4.425.200.000</u>
<i>Tạm ứng để mua đất</i>		
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>		
Ông Hoàng Đức Huy	45.462.225.000	-
	<u>49.017.425.000</u>	<u>4.425.200.000</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN

## 36 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

## (b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan (tiếp theo)

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
(vi) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
<i>Công ty con</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Bình Định	515.644.210.300	334.337.102.195
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhôm Hội - Bình Định	270.460.923.544	263.640.389.459
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	63.980.192.704	111.279.330.138
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Việt Sơn Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	28.634.237.100	20.517.701.360
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	3.200.109.086	-
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	729.982.822	505.888.287
<i>Bên liên quan khác</i>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	3.838.728.618	4.927.051.094
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	48.168.000	7.678.921
	<u>915.562.312.371</u>	<u>725.315.423.334</u>
(vii) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
<i>Bên liên quan khác</i>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	8.001.644.404	8.054.586.504
	<u>8.001.644.404</u>	<u>8.054.586.504</u>
(viii) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 17)		
<i>Công ty con</i>		
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Việt Sơn Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	277.324.320	185.203.980
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam	175.940.300	-
	<u>453.264.620</u>	<u>185.203.980</u>
(ix) Phải trả dài hạn khác		
<i>Bên liên quan khác</i>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	709.500.000	709.500.000
	<u>709.500.000</u>	<u>709.500.000</u>

**36 CÁC CAM KẾT****(a) Cam kết thuê hoạt động****(i) Công ty là bên đi thuê**

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Dưới 1 năm	162.593.415.843	184.530.335.848
Từ 1 đến 5 năm	418.233.772.991	566.172.450.076
Trên 5 năm	280.184.903.698	322.064.111.424
<b>Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu</b>	<b>861.012.092.430</b>	<b>1.072.766.897.148</b>

**(ii) Công ty là bên cho thuê**

Công ty đã ký các hợp đồng cho thuê hoạt động, theo đó, khoản tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng cho thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Dưới 1 năm	4.782.986.481	3.996.410.809
Từ 1 đến 5 năm	11.334.610.969	13.433.280.000
Trên 5 năm	-	148.019.091
<b>Tổng cộng các khoản phải thu tối thiểu</b>	<b>16.117.577.430</b>	<b>17.579.710.000</b>

**(b) Cam kết vốn**

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính riêng như sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Nhà xưởng, cửa hàng, máy móc và thiết bị	146.354.866.600	11.130.290.195

**(c) Cam kết bảo lãnh tín dụng**

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty có cam kết bảo lãnh không hủy ngang với ngân hàng thương mại ("Bên nhận bảo lãnh") cho các khoản vay của công ty con ("Bên được bảo lãnh"). Theo đó, Công ty có trách nhiệm hoàn trả cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn bao gồm gốc vay, lãi vay và các chi phí khác cho Bên nhận bảo lãnh. Chi tiết các khoản bảo lãnh như sau:

	Hạn mức bảo lãnh	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	350.000.000.000	250.000.000.000

**37 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG****(a) Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP")**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/DHĐCĐ/2024 ngày 18 tháng 3 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") đối với Cán bộ Lãnh đạo, Quản trị, Điều hành và Cán bộ Quản lý, nhân sự chủ chốt khác thuộc Tập đoàn và Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian triển khai thực hiện. Đến hết ngày 9 tháng 10 năm 2024, Công ty đã kết thúc đợt phát hành. Theo đó, số lượng cổ phiếu đã phát hành là 5.000.000 cổ phiếu. Tại ngày 17 tháng 10 năm 2024, Công ty đã nhận được thông báo từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.

Theo Quyết định số 609/QĐ-SGDHCMT ngày 31 tháng 10 năm 2024, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định chấp thuận cho Công ty được thay đổi đăng ký niêm yết với số lượng cổ phiếu phổ thông là 5.000.000 cổ phiếu. Theo đó, số lượng cổ phiếu phổ thông sau khi thay đổi niêm yết là 620.982.308 cổ phiếu. Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực là ngày 4 tháng 11 năm 2024.

Theo đó, Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất lần thứ 44 ngày 21 tháng 11 năm 2024, cấp nhật vốn điều lệ từ 9.158.823.090.000 Đồng lên 6.209.823.090.000 Đồng.

**(b) Góp vốn bổ sung để tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ**

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 52/NQ/HĐQT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua chủ trương góp thêm vốn để tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ, một công ty con, để bổ sung nguồn vốn cho việc mở rộng sản xuất và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ tăng từ 380 tỷ Đồng lên 700 tỷ Đồng. Tại ngày ký báo cáo tài chính riêng này, Công ty đã hoàn tất quá trình góp vốn.

Báo cáo tài chính riêng đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 25 tháng 12 năm 2024.

  
Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập

  
Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

  
Vũ Văn Thanh  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 9 năm 2024

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

#### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>	Số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 8 tháng 8 năm 2001, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 44 ngày 21 tháng 11 năm 2024.	
<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Lê Phước Vũ Ông Trần Ngọc Chu Ông Trần Quốc Trí Ông Lý Văn Xuân Ông Nguyễn Văn Luân Ông Đinh Việt Duy	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thường trực - Điều hành Thành viên không điều hành Thành viên không điều hành Thành viên độc lập Thành viên độc lập
<b>Ủy ban Kiểm toán</b>	Ông Nguyễn Văn Luân Ông Đinh Việt Duy Ông Lý Văn Xuân	Chủ tịch Thành viên Thành viên
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Vũ Văn Thanh	Tổng Giám đốc (từ ngày 12 tháng 4 năm 2024) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 4 năm 2024) Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 4 năm 2024) Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 5 năm 2024) Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 5 năm 2024) Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 5 năm 2024) Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 5 năm 2024) Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 3 tháng 8 năm 2024)
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Ông Lê Phước Vũ Ông Trần Ngọc Chu Ông Vũ Văn Thanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Giám đốc (từ ngày 12 tháng 4 năm 2024) Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 4 năm 2024)
<b>Trụ sở chính</b>	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	
<b>Văn phòng đại diện</b>	Số 183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo Tài chính Hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giá trị Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Phê chuẩn Báo cáo Tài chính Hợp nhất

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 56. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Vũ Văn Thanh  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 25 tháng 12 năm 2024



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 30 tháng 9 năm 2024, và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 25 tháng 12 năm 2024. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 56.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán độc lập của họ phát hành ngày 22 tháng 12 năm 2023, đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

**Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)**

Lương Thị Ánh Tuyết  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3045-2024-005-1  
Chỗ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM1007B  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2024

Trần Từ Mai Anh  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3545-2021-005-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>14.174.354.519.923</b>	<b>11.274.839.004.924</b>
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	602.071.799.277	596.882.912.861
111	Tiền		567.438.771.510	578.762.912.861
112	Các khoản tương đương tiền		4.635.027.767	20.070.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		36.636.016.069	36.175.910.881
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	30.636.016.069	26.175.910.881
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		2.966.396.817.329	2.322.160.338.611
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.272.400.526.277	1.852.766.528.136
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	626.072.378.471	97.524.228.315
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	67.496.782.657	383.917.751.361
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(573.170.276)	(11.758.169.201)
140	Hàng tồn kho	8	9.712.417.100.425	7.628.606.126.891
141	Hàng tồn kho		10.028.722.114.086	7.746.044.823.773
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(316.305.014.660)	(117.438.696.882)
180	Tài sản ngắn hạn khác		843.833.092.822	791.945.921.919
181	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	154.842.917.113	135.385.630.403
182	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	14(a)	560.536.071.430	437.906.675.890
183	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14(b)	128.454.104.279	128.549.715.527
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>6.291.266.415.234</b>	<b>6.090.446.740.720</b>
210	Các khoản phải thu dài hạn		214.837.184.209	143.983.524.246
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	214.837.184.209	143.983.524.246
220	Tài sản cố định		4.110.740.000.399	5.019.581.505.116
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	3.914.578.436.382	4.832.942.501.549
222	Nguyên giá		14.184.242.725.156	14.227.860.527.743
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(10.269.664.288.774)	(9.395.251.026.094)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	196.161.564.017	186.639.003.667
228	Nguyên giá		305.035.264.710	289.069.144.510
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(108.873.699.693)	(102.430.141.043)
240	Tài sản dở dang dài hạn		663.598.828.419	630.451.510.027
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	663.598.828.419	630.451.510.027
250	Đầu tư tài chính dài hạn		1.000.000.000	1.000.000.000
253	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	-	-
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	1.000.000.000	1.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		481.990.402.216	398.348.201.331
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	261.145.045.760	303.516.349.039
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20	139.945.356.456	92.832.852.292
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>19.895.920.935.157</b>	<b>17.365.285.645.644</b>

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày	
			30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
300	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>6.646.683.679.620</b>	<b>6.666.136.273.323</b>
310	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>6.632.413.967.195</b>	<b>6.668.894.360.327</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	2.328.013.444.688	2.885.172.192.715
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	108.890.754.513	142.527.410.602
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14(c)	108.354.354.488	171.848.422.098
314	Phải trả người lao động	15	94.523.557.443	70.913.549.106
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	351.221.219.526	162.529.104.397
316	Phải trả ngắn hạn khác	17	153.938.114.567	51.069.573.633
320	Vay ngắn hạn	18	5.364.084.453.144	2.935.344.523.958
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	35.369.088.865	148.469.573.661
330	Nợ dài hạn		<b>16.269.912.426</b>	<b>16.344.622.994</b>
337	Phải trả dài hạn khác		709.500.000	709.500.000
342	Dự phòng phải trả dài hạn		15.560.412.426	15.635.122.994
400	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>10.916.937.665.537</b>	<b>10.780.166.372.421</b>
410	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>10.916.937.665.537</b>	<b>10.780.166.372.421</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	6.159.823.090.000	6.159.823.090.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		6.159.823.090.000	6.159.823.090.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	22	157.292.539.088	157.292.539.088
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	22	60.893.213.799	77.910.496.944
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	4.532.890.018.176	4.369.041.219.867
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		4.058.198.282.997	4.339.032.994.202
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		474.691.735.179	30.008.235.665
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		18.138.194.524	18.095.826.522
440	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>19.816.829.938.157</b>	<b>17.366.306.645.644</b>

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày		
		30.9.2024 VND	30.9.2023 VND	
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.662.804.917.399	32.084.297.693.666	
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(610.911.176.951)	(433.636.736.406)	
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.271.893.738.448	31.650.660.959.660	
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(26.008.227.341.961)	(26.590.918.867.004)	
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.263.666.396.487	3.059.742.092.656	
21	Doanh thu hoạt động tài chính	28	341.714.499.440	233.474.915.969
22	Chi phí tài chính	28	(254.496.678.142)	(314.154.742.246)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	29	(133.022.415.113)	(195.489.503.307)
25	Chi phí bán hàng	30	(3.344.662.204.465)	(2.476.504.155.543)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(495.608.090.352)	(409.957.911.274)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		<b>510.613.852.948</b>	<b>96.130.196.549</b>
31	Thu nhập khác		47.104.533.756	51.053.143.487
32	Chi phí khác		(5.515.129.358)	(1.160.790.453)
40	Lợi nhuận khác	32	40.589.404.398	49.892.353.034
60	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		<b>601.203.257.344</b>	<b>146.022.599.613</b>
61	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	33	(63.641.785.148)	(64.546.147.735)
62	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	33	47.112.604.164	(81.294.067.926)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		<b>614.673.976.376</b>	<b>30.682.343.952</b>
61	Phân bổ cho:			
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		614.674.808.206	30.686.235.689
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		39.166.602	54.108.217
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24(a)	802	47
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24(b)	802	47


  
Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập

  
Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

  
Vũ Văn Thành  
Tổng Giám đốc  
Ngày 25 tháng 12 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

  
Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập

  
Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

  
Vũ Văn Thành  
Tổng Giám đốc  
Ngày 25 tháng 12 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Số số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
		30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	651.203.287.346	146.622.559.863
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	600.752.858.600	1.130.700.051.016
03	Các khoản dự phòng/hoàn nhập dự phòng	188.051.871.850	(566.365.813.870)
04	Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4.955.330.327	(1.827.471.514)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(10.466.779.363)	(10.332.343.999)
06	Chi phí tài trợ	133.022.415.113	165.489.503.107
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	1.897.516.752.613	673.697.384.296
09	Tăng các khoản phải thu	(343.676.959.515)	(786.166.440.314)
10	(Tăng)Giảm hàng tồn kho	(2.262.677.491.213)	354.598.706.273
11	(Giảm)Tăng các khoản phải trả	(294.528.831.844)	1.843.182.006.584
12	Giảm chi phí trả trước	48.890.358.337	23.486.333.445
14	Tiền lãi vay đã trả	(132.557.007.897)	(107.384.202.217)
15	Thuế TNDN đã nộp	(84.874.309.961)	(54.101.438.379)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(182.993.043.610)	(101.696.191.459)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.414.991.132.210)	1.866.627.170.231
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(770.512.877.910)	(373.788.505.881)
22	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	48.923.095.389	22.445.756.850
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	(6.480.499.218)	(20.688.688.162)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	2.020.000.000	19.132.038.162
27	Tiền thu tài trợ gửi, tiền cho vay và lợi nhuận được chia	2.221.875.358	3.037.082.911
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(723.627.736.363)	(349.768.905.162)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	22.118.000.000	-
33	Tiền thu từ đi vay	31.860.416.047.732	21.680.368.799.625
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(29.552.676.118.546)	(23.131.044.379.700)
36	Tiền chi trả cổ tức	(307.574.177.600)	(5.531.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	2.142.278.761.386	(1.280.680.102.081)
60	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	3.949.882.793	266.186.863.000
68	Tiền và tương đương tiền đầu năm	896.862.912.861	330.134.967.718
81	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	1.662.603.623	1.541.302.142
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	892.071.799.277	896.862.912.861

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Trạng thái 35.

  
Nguyễn Thị Thanh Huyền  
Người lập

  
Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

  
Vũ Văn Thanh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 25 tháng 12 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 3 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2024

## 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 9 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 44 ngày 21 tháng 11 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 5 tháng 12 năm 2008 với mã giao dịch cổ phiếu là "HSG" theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Hoạt động chính của Tập đoàn bao gồm:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác;
- Sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm;
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác;
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại;
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hộ hình khác;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm ống nhựa và phụ kiện ống nhựa, v.v.
- Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu trung tâm thương mại.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tập đoàn có 7.975 nhân viên (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 7.402 nhân viên).

Thông tin so sánh tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 đã được kiểm toán.

## 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty có 9 công ty con và 2 công ty liên kết (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 9 công ty con và 1 công ty liên kết). Chi tiết như sau:

Tên	Hoạt động chính	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
		Tỷ lệ sở hữu có hiệu % %	Tỷ lệ quyền biểu quyết % %	Tỷ lệ sở hữu có hiệu % %	Tỷ lệ quyền biểu quyết % %
<b>Công ty con</b>					
Công ty TNHH nhiệm kỳ hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm công nghiệp và các sản phẩm nông nghiệp.	100	100	100	100
Công ty TNHH nhiệm kỳ hạn Một thành viên Hòa Bình Nghệ An - Bình Định	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp.	100	100	100	100
Công ty TNHH một thành viên Tân Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp.	100	100	100	100
Công ty TNHH một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp.	100	100	100	100
Công ty TNHH nhiệm kỳ hạn Một thành viên Hòa Bình Hà Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa.	95,95	99,95	95,95	99,95
Công ty Cổ phần Truosa Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp.	100	100	100	100
Công ty TNHH một thành viên Hoa Sen Bình Định	Nhập doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và lưu trú tại trung tâm thương mại.	97,26	97,26	95,95	95,95
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (I)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp.	100	100	100	100
Công ty TNHH nhiệm kỳ hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái					
<b>Công ty liên kết</b>					
Công ty Cổ phần Công Quốc tế Hoa Sen	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan tài chính.	40	48	48	48
Công ty Cổ phần Hoa Sen Đô Dân (II)	Hoạt động kinh doanh bất động sản.	40	40	-	-

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, Công ty có 63 chi nhánh.

## 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

Thông tin các giao dịch đầu tư vào công ty con và công ty liên kết chủ yếu trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 như sau:

- (i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 15/NQ/HĐQT/2024 ngày 7 tháng 5 năm 2024, Công ty đã thông qua chủ trương góp thêm vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái là 200.000.000.000 Đồng, nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai Dự án Khách sạn Yên Bái. Theo Quyết định Hội đồng Quản trị số 55A/QĐ/HĐQT/2024 ngày 17 tháng 5 năm 2024, Công ty thực hiện điều chỉnh giá trị vốn góp điều lệ đợt 1 năm 2024. Theo đó, số tiền góp vốn đợt 1 năm 2024 sau điều chỉnh là 10.000.000.000 Đồng. Cụ thể, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã góp bằng tiền là 1.500.000.000 Đồng, chuyển đổi khoản cho vay dài hạn thành vốn góp là 4.200.000.000 Đồng và chuyển đổi lãi phải thu về cho vay thành vốn góp là 45.087.671 Đồng. Phần còn lại của số tiền góp vốn đợt 1 năm 2024 sẽ được góp đủ trong năm tiếp theo.
- (ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 46/NQ/HĐQT/2023 ngày 26 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã thông qua chủ trương đầu tư theo hình thức góp vốn với tỷ lệ 40% để thành lập Công ty Cổ phần Hoa Sen Sài Gòn. Chi tiết được trình bày ở Thuyết minh 4(b).

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

## 2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

## 2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

## 2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chính lịch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chính lịch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính****Công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lỗ từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty con trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)****Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát**

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chính lịch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chỉ hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chính lịch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chỉ hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

**Công ty liên kết**

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong các công ty liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

**2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.



**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.7 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chính sách giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

**2.8 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chính sách giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

**2.9 Đầu tư tài chính****(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chính sách giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.9 Đầu tư tài chính (tiếp theo)****(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

**(b) Đầu tư vào công ty liên kết**

Đầu tư vào các công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

**2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ")**

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phân ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

**Khấu hao**

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc thiết bị	2 - 25 năm
Phương tiện vận tải	2 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
TSCĐ khác	3 - 20 năm
Quyền sử dụng đất	14 - 50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ") (tiếp theo)***Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

*Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản đang trong quá trình lắp đặt xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

**2.11 Thuế tài sản**

Thuế hoạt động là loại hình thuế TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuế hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

**2.12 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ và hình theo chính sách kế toán số 2.10 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

Chi phí san lấp mặt bằng bao gồm các khoản thanh toán cho việc san lấp mặt bằng trước giai đoạn xây dựng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ 42 đến 50 năm.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.13 Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

**2.14 Vay**

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

**2.15 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

**2.16 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chính sách giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.17 Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn từ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

**2.18 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua tại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh hợp nhất (lãi, lỗ) sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

**2.19 Phân chia lợi nhuận**

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST THDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

**(a) Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST THDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.19 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)****(b) Quỹ khác**

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ LNST THDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ khác được sử dụng cho các hoạt động tài trợ, từ thiện, và thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc sử dụng các quỹ này căn cứ theo quy chế trích lập, quản lý, sử dụng các quỹ và kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị.

**2.20 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu và khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm hoặc hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc để hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)****(c) Thu nhập lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**(d) Thu nhập từ lợi nhuận được chia**

Thu nhập từ lợi nhuận được chia được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập từ lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận lợi nhuận từ các đơn vị đầu tư.

**2.21 Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

**2.22 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

**2.23 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ; lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái; và chiết khấu thanh toán.

**2.24 Chi phí bán hàng**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

**2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.26 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/ổ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

**2.27 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng Tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2.28 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.29 Ước tính kế toán trọng yếu**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 2.8); và
- Chi phí thuế TNDN và thuế TNDN hoãn lại (Thuyết minh 2.26).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

**3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Tiền mặt	18.568.134.500	20.182.995.403
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	580.478.637.010	558.584.585.898
Tiền đang chuyển	400.000.000	25.351.582
Các khoản tương đương tiền (*)	4.635.027.787	20.070.000.000
	<u>602.071.799.277</u>	<u>598.852.912.681</u>

(\*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 1,8%/năm đến 3%/năm (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: từ 2,7%/năm đến 3,4%/năm).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, các khoản tương đương tiền với giá trị lớn nhất là 3,358 tỷ Đồng và 1,279 tỷ Đồng được dùng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, các hợp đồng tiền gửi với giá trị 20,07 tỷ Đồng được dùng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN**

**4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Mẫu số B 09 - DNHN

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi số VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi số VND
I. Ngân hạn Tiền gửi có kỳ hạn (*)	30.636.010.069	30.636.010.068	26.175.510.851	26.175.510.851

ii. Đầu hạn  
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank  
phát hành (\*\*)

	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
--	---------------	---------------	---------------	---------------

(\*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, tiền gửi có kỳ hạn thể hiện giá trị của khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 2,8%/năm đến 4,5%/năm (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: từ 5,2%/năm đến 7,5%/năm).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị là 21,3 tỷ Đồng đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 30,5 tỷ Đồng) (Thuyết minh 18).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị lớn nhất là 3 tỷ Đồng, 631 triệu Đồng, và 5,725 tỷ Đồng được dùng để đảm bảo cho các hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 3 tỷ Đồng, 595 triệu Đồng và 2,02 tỷ Đồng).

(\*\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 7 năm kể từ ngày phát hành là ngày 24 tháng 9 năm 2019, phát hành bằng Đồng Việt Nam và hưởng lãi suất được tính theo bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của bốn (4) ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam) công biên độ hàng năm là 1,2%.





## 7 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng cho nhân viên	29.772.000.000	-	25.566.944.730	-
Đặt cọc thuế mặt bằng	24.118.490.000	-	30.694.045.930	-
Phải thu chi phí giải phóng mặt bằng (*)	20.000.000.000	-	96.738.070.000	-
Khoản ký quỹ LC chờ thanh toán	-	-	144.324.190.746	-
Tạm ứng để mua đất	34.005.640	-	58.438.185.400	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	2.850.290.001	-	10.345.169.668	(10.345.169.668)
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.711.103.027	-	3.659.454.630	-
Khác	87.496.762.857	-	14.891.120.387	-
	<u>87.496.762.857</u>	<u>-</u>	<u>383.617.751.361</u>	<u>(10.345.169.668)</u>
Trong đó:				
Bán thử ba	86.726.762.857	-	337.145.526.361	(10.345.169.668)
Bán liên quan	770.000.000	-	46.472.225.000	-
(Thuyết minh 37(b))	<u>87.496.762.857</u>	<u>-</u>	<u>383.617.751.361</u>	<u>(10.345.169.668)</u>

(\*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, số dự trả hiện số tiền Tập đoàn đã tạm ứng để giải phóng mặt bằng cho dự án xây dựng Khu liên hợp công nghiệp thương mại, dịch vụ, văn hóa thể thao gần với điểm trung phát triển khu dân cư khu vực núi giao thông IC12, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Dự án khách sạn Yên Bái) (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023, số dự trả hiện số tiền Tập đoàn đã tạm ứng để giải phóng mặt bằng cho Dự án khách sạn Yên Bái và Dự án Xây dựng Nhà máy Hoa Sen tại Khu Công nghiệp Thanh Liêm, thị trấn Kiên Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam), sẽ được hoàn trả hoặc căn trừ vào tiền thuế đất.

26

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DN/HN

## 7 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(b) Dài hạn

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Đặt cọc thuế mặt bằng	91.484.245.800	-	127.931.524.246	-
Tạm ứng mua đất (**)	58.438.165.400	-	-	-
Phải thu chi phí giải phóng mặt bằng (**)	36.949.908.000	-	-	-
Khác	27.970.775.000	-	15.152.000.000	-
	<u>214.837.184.200</u>	<u>-</u>	<u>143.083.524.246</u>	<u>-</u>
Trong đó:				
Bán thử ba	166.819.759.200	-	136.658.334.246	-
Bán liên quan	48.017.425.000	-	4.425.200.000	-
(Thuyết minh 37(b))	<u>214.837.184.200</u>	<u>-</u>	<u>143.083.524.246</u>	<u>-</u>

(\*) Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang trong quá trình thực hiện thủ tục pháp lý để chuyển nhượng quyền sử dụng đất và dự kiến sẽ kéo dài trên 12 tháng.

(\*\*) Phải thu chi phí giải phóng mặt bằng thể hiện số tiền Tập đoàn đã tạm ứng để giải phóng mặt bằng cho Dự án Xây dựng Nhà máy Hoa Sen tại Khu Công nghiệp Thanh Liêm, thị trấn Kiên Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, sẽ được hoàn trả hoặc căn trừ vào tiền thuế đất.

27

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DNHN

## B HÀNG TỒN KHO

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	942.722.610.814	(17.855.353.663)	1.190.017.296.817	(1.916.485.707)
Nguyên vật liệu	4.459.710.785.598	(130.315.938.372)	2.593.687.433.417	(34.594.377.867)
Công cụ, dụng cụ	502.241.747.192	-	535.963.387.028	-
Chi phí SXKD đồ đang	110.418.404	-	-	-
Thành phẩm	2.958.375.031.111	(129.434.015.662)	2.228.183.634.178	(46.391.373.811)
Hàng hóa	1.165.591.520.909	(36.899.768.375)	1.200.272.872.533	(34.535.265.607)
	<u>10.028.722.114.968</u>	<u>(316.305.014.560)</u>	<u>7.748.044.623.773</u>	<u>(117.438.503.082)</u>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 4.169 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 3.729 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	117.438.503.082	715.879.159.748
Tăng/(hoàn nhập) dự phòng (Thuyết minh 27)	<u>198.866.511.478</u>	<u>(598.240.656.666)</u>
Số dư cuối năm	<u>316.305.014.560</u>	<u>117.438.503.082</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DNHN

## 9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

## (a) Ngắn hạn

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chi phí thuê trả trước	60.239.652.472	65.979.132.889
Chi phí công cụ, dụng cụ	36.345.390.198	27.855.649.953
Chi phí quảng cáo trả trước	26.800.138.075	14.986.892.696
Chi phí sửa chữa	8.174.198.936	7.094.411.712
Khác	23.283.537.432	19.479.543.213
	<u>154.842.917.113</u>	<u>135.395.630.463</u>

## (b) Dài hạn

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chi phí san lấp mặt bằng	76.489.373.121	78.325.116.411
Chi phí công cụ, dụng cụ	73.707.927.750	81.501.582.111
Chi phí thuê trả trước	44.326.573.507	49.282.491.935
Chi phí sửa chữa	36.732.966.153	45.688.884.054
Chi phí làm bằng hiệu	13.254.815.891	29.746.562.183
Khác	16.633.369.338	19.971.702.345
	<u>261.145.045.760</u>	<u>303.516.349.039</u>

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	303.516.349.039	265.431.938.752
Tăng	66.571.966.663	122.835.385.208
Chuyển từ xây dựng cơ bản đồ đang (Thuyết minh 11)	24.308.508.113	59.129.254.111
Phân bổ trong năm	(131.322.083.270)	(130.361.180.295)
Thanh lý	(1.629.724.785)	(6.575.048.737)
Chuyển sang phải thu ngắn hạn khác	-	(36.943.998.000)
Số dư cuối năm	<u>261.145.045.760</u>	<u>303.516.349.039</u>

## 10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

## (a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thuần bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	9.930.884.768.517	10.845.208.591.123	917.609.232.616	100.956.640.669	38.164.387.386	14.227.803.527.743
Mua trong năm	328.181.813	24.808.319.625	17.852.494.453	225.900.000	2.278.261.381	41.473.257.277
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	12.813.607.822	32.874.948.214	9.463.439.350	-	99.098.397	55.050.953.823
Thanh lý	-	(108.393.537.233)	(17.304.196.949)	-	-	(125.764.734.182)
Xóa sổ	(7.845.812.701)	(8.405.499.453)	-	-	(199.894.011)	(14.409.996.165)
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	2.626.140.943.196	10.878.995.329.276	927.540.969.470	101.182.540.668	40.382.943.165	14.186.243.725.196
<b>Giá trị khấu hao lũy kế</b>						
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	1.118.964.804.899	7.740.021.828.732	418.845.360.829	80.775.828.545	27.043.404.020	9.395.251.826.054
Khoản hao trong năm	181.083.411.727	753.071.776.238	38.411.873.820	7.638.383.148	2.921.196.878	983.928.318.910
Trong lý	-	(82.985.496.299)	(14.284.140.291)	-	-	(97.269.696.597)
Xóa sổ	(4.837.182.411)	(6.369.383.221)	-	-	(158.894.011)	(11.365.419.643)
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	1.254.821.034.194	8.413.738.740.651	442.992.794.458	88.405.999.693	29.705.709.889	10.269.694.288.774
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	1.812.208.961.649	2.890.278.671.391	56.763.871.887	20.181.013.544	11.120.983.378	4.832.842.891.649
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	1.641.319.908.972	2.185.256.588.625	64.548.175.012	12.776.540.398	10.677.233.177	3.914.578.438.382

## 10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ") (tiếp theo)

## (a) TSCĐ hữu hình (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 2.582 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 3.152 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 16).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 4.352 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 2.800 tỷ Đồng).

## (b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	234.582.707.708	54.505.438.802	289.088.146.510
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	-	15.947.190.200	15.947.190.200
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	234.582.707.708	70.452.537.002	305.035.244.710
<b>Giá trị khấu hao lũy kế</b>			
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	51.293.614.712	50.755.526.331	102.049.141.043
Khoản hao trong năm	3.493.611.701	3.270.927.649	6.724.539.350
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	54.847.226.413	54.026.454.280	108.873.680.693
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2023	183.189.092.996	3.749.912.471	186.939.005.467
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	179.735.481.295	16.426.082.722	196.161.564.017

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, TSCĐ vô hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 70 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 84 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 16).

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 51 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 751 triệu Đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DNHN

11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Dự án Khách sạn Yên Bái (*)	389.403.528.626	386.771.131.059
Dự án Hoa Sen Phú Mỹ	68.841.901.639	36.772.866.723
Máy móc thiết bị và phần mềm máy tính chờ lắp đặt	63.061.367.204	14.928.044.341
Dự án Hoa Sen Bình Định	49.146.775.188	19.625.824.294
Dự án Hoa Sen Hà Nam	37.967.660.631	37.967.880.631
Dự án xây dựng khác tại các công ty con khác	22.874.738.535	12.300.037.819
	12.203.636.308	23.066.726.100
	<u>663.598.828.419</u>	<u>530.451.510.027</u>

(\*) Tập đoàn đã chào thầu trong năm 2024 và đang tiến hành thi công hoàn thiện dự án này để đưa vào hoạt động.

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	530.451.510.027	603.536.433.172
Tăng trong năm	230.236.617.966	209.907.898.840
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(55.050.580.483)	(177.541.981.815)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 10(b))	(15.947.100.200)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 9(b))	(24.308.508.113)	(59.129.254.111)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(1.667.833.685)	(4.953.054.165)
Thanh lý	(117.277.245)	(2.573.439.694)
Chuyển sang phải thu ngắn hạn khác	-	(38.784.072.000)
Số dư cuối năm	<u>663.598.828.419</u>	<u>530.451.510.027</u>

Trong năm tài chính kết thúc 30 tháng 9 năm 2024, chi phí lãi vay được vốn hóa trong chi phí xây dựng cơ bản là 45.087.671 Đồng (trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023: 2.205.821.918 Đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DNHN

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba	603.635.726.823	603.635.726.823	146.774.366.772	146.774.366.772
Công ty TNHH Thép Kim Quốc	382.563.821.530	382.563.821.530	29.420.506.150	29.420.506.150
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	-	-	1.060.712.721.850	1.060.712.721.850
Wen Faith Trading Limited	-	-	-	-
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	1.332.772.001.647	1.332.772.001.647	215.321.324.077	215.321.324.077
Khác	9.041.894.686	9.041.894.686	1.421.350.283.452	1.421.350.283.452
Bản liên quan (Thuyết minh 37(b))	2.328.013.444.668	2.328.013.444.668	8.592.968.414	8.592.968.414
	<u>603.635.726.823</u>	<u>603.635.726.823</u>	<u>2.885.172.192.715</u>	<u>2.885.172.192.715</u>

13 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30.9.2024		30.9.2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba	163.343.910.196	130.018.877.787	163.343.910.196	130.018.877.787
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	15.547.244.327	12.508.532.875	15.547.244.327	12.508.532.875
	<u>198.891.154.523</u>	<u>142.527.410.662</u>	<u>198.891.154.523</u>	<u>142.527.410.662</u>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, không có khách hàng bán thử ba-nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn.



## 14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biên động của thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày	Số phải thu/phải	Số đã thực nộp	Số đã cấp trả	Số đã được hoàn	Phản loại tại	Tại ngày
	1.10.2023	nộp trong năm	trong năm	năm	trong năm		VND
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
(a) Thuế GTGT được khấu trừ	437.009.076.899	10.811.898.684.963	-	(9.027.873.776.388)	(1.886.358.412.147)	-	960.536.071.430
Thuế GTGT được khấu trừ							
(b) Phải thu	128.488.972.448	-	-	-	-	(98.888.200)	128.388.879.248
Thuế Thu nhập cá nhân	101.343.076	-	-	-	-	(85.818.048)	15.493.001
Thuế thu nhập cá nhân							
(c) Phải nộp	142.077.482.829	1.919.698.163.936	(1.403.788.628.864)	-	-	-	58.127.130.828
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	11.966.811.326	8.133.028.922.728	(88.192.168.936)	-	-	-	31.172.301.831
Thuế GTGT							
Thuế TNCN	14.064.381.719	83.641.793.140	(88.874.328.881)	-	-	(88.883.200)	13.532.163.678
Thuế thu nhập cá nhân	3.187.501.419	85.878.141.387	(94.183.288.223)	-	-	(82.518.048)	3.484.458.531
Thuế xuất nhập khẩu	31.874.921	8.450.129.028	(9.443.844.577)	-	-	-	38.288.289
Khác	740.880.187	13.548.039.321	(14.284.481.853)	-	-	-	20.043.858
Thuế GTGT hàng nhập khẩu							
Thuế GTGT	171.848.422.098	10.815.078.874.101	(1.892.781.864.094)	(9.027.873.776.388)	-	(188.811.248)	168.354.354.809

34

## 15 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư phải trả người lao động thể hiện khoản lương phải trả người lao động.

## 16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	136.181.782.298	90.199.607.878
Chi phí nhân viên	79.451.873.446	1.375.141.829
Chi phí vận chuyển	75.477.811.588	3.019.944.373
Chi phí thuê	20.239.199.753	17.810.699.049
Chi phí điện	13.324.591.438	10.392.668.077
Chi phí lãi vay	2.381.809.877	1.918.402.781
Chi phí khuyến mãi	2.286.612.513	12.665.979.186
Khác	21.877.738.615	25.148.691.232
	<u>351.221.219.528</u>	<u>162.526.104.367</u>

## 17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả (*)	101.285.719.447	28.135.471.782
Tiền nhận từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (**)	22.110.000.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	18.636.602.528	10.561.616.231
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	1.376.083.575	2.551.389.020
Cố tức phải trả (Thuyết minh 23)	3.957.992.677	3.541.015.977
Khác	6.371.716.360	6.300.080.823
	<u>153.938.114.587</u>	<u>51.089.573.833</u>

(\*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, số dư thể hiện số tiền Tập đoàn nhận được liên quan tới nghiệp vụ chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả. Theo đó, Tập đoàn sẽ chịu mức phí từ Ngân hàng để nhận thanh toán trước hạn.

(\*\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQĐHĐCĐ/2024 ngày 18 tháng 3 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") đối với Cán bộ Lãnh đạo, Quản trị, Điều hành và Cán bộ Quản lý, nhân sự chủ chốt khác thuộc Tập đoàn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian triển khai thực hiện. Theo đó, đợt phát hành ESOP bắt đầu từ ngày 31 tháng 8 năm 2024 đến hết ngày 9 tháng 10 năm 2024. Số dư này thể hiện số tiền mà Công ty đã nhận được từ người lao động đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024. Ngày 9 tháng 10 năm 2024, Công ty đã kết thúc đợt phát hành (Thuyết minh 39(a)).

## 18 VAY NGẮN HẠN

Ngân hàng	Tại ngày 1.10.2023		Phải sinh trong năm		Tại ngày 30.9.2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tổng VND	Chênh VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng	2.938.344.823.958	2.938.344.823.958	31.980.416.047.732	(28.952.078.118.546)	6.364.094.403.144	6.364.094.403.144

Các khoản vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam được huy động cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Lãi suất của các khoản vay được xác định tại thời điểm ghi nhận. Chi tiết như sau:

Ngân hàng	Kỳ hạn	Lãi suất %/năm	Ký hạn	Tại ngày 30.9.2024 VND	Tại ngày 30.9.2023 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương (I)	2,3% - 3,3%	Tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày cấp theo sin ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên Sổ Gây nhận nợ.	Tối đa không quá 5 tháng kể từ ngày giải ngân.	2.647.446.049.264	1.100.416.058.003
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương (II)	3% - 3,3%	Tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày cấp theo sin ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên Sổ Gây nhận nợ.	Tối đa không quá 5 tháng kể từ ngày giải ngân.	2.271.483.187.558	1.620.890.905.596
Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch 2 (III)	3,0%	Theo hợp đồng tín dụng.	Theo hợp đồng tín dụng.	523.755.954.478	-
Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu (IV)	3,3%	Không quá 1 tháng kể từ ngày giải ngân.	Không quá 1 tháng kể từ ngày giải ngân.	93.368.294.000	32.587.721.820
Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (MUB Nam) (V)	3,1%	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân.	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân.	93.000.000.000	-
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (VI)	3,3%	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân.	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân.	15.029.371.725	177.776.837.441
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (VII)	(*)	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân.	Không quá 120 ngày kể từ ngày giải ngân.	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tin (VIII)	(**)	Theo đồng hợp đồng tín dụng và không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân.	Theo đồng hợp đồng tín dụng và không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân.	-	-
				<b>6.364.094.403.144</b>	<b>2.938.344.823.958</b>

## 18 VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)

- (\*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, Tập đoàn đã tất toán các khoản vay với Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam).
- (\*\*) Tập đoàn không phát sinh các khoản vay với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tin trong năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024.

## Chi tiết tài sản đảm bảo như sau:

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 18 tỷ Đồng và 370 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 31 tỷ Đồng và 358 tỷ Đồng); một phần hàng tồn kho của Công ty; và khoản phải thu có giá trị là 589 tỷ Đồng;
- (ii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 34 tỷ Đồng và 2.072 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 35 tỷ Đồng và 2.629 tỷ Đồng); một phần hàng tồn kho của Công ty; và khoản phải thu có giá trị là 570 tỷ Đồng;
- (iii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được đảm bảo bằng hợp đồng tín gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 21,3 tỷ Đồng và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại là 42 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 20,8 tỷ Đồng và 51 tỷ Đồng);
- (iv) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu được đảm bảo bằng hàng tồn kho và TSCĐ hữu hình có giá trị lần lượt là 350 tỷ Đồng và 88 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 360 tỷ Đồng, 88 tỷ Đồng, và được đảm bảo thêm bằng khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị 100 tỷ Đồng);
- (v) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) được đảm bảo bằng hàng tồn kho theo hình thức thế nổi trị giá 23 triệu Đô la Mỹ;
- (vi) Khoản vay từ Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được đảm bảo bằng hàng tồn kho được thế chấp ít nhất là 10 triệu Đô la Mỹ (hoặc số tiền tương đương bằng Đồng Việt Nam);
- (vii) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 11 tỷ Đồng và 28,5 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 11 tỷ Đồng và 31 tỷ Đồng); hàng tồn kho; và
- (viii) Tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tin là quyền sử dụng đất và TSCĐ hữu hình có giá trị còn lại lần lượt là 7 tỷ Đồng và 1,5 tỷ Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: quyền sử dụng đất có giá trị còn lại là 7 tỷ Đồng).

## 19 QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	148.469.573.661	206.699.825.822
Trích lập quỹ (Thuyết minh 22)	18.103.097.086	10.053.653.208
Sử dụng quỹ	(121.184.601.942)	(68.283.905.367)
Số dư cuối năm	<u>35.388.068.805</u>	<u>148.469.573.661</u>

## 20 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế.

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	3.979.571.784	2.872.808.474
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	135.985.784.672	90.443.244.201
Thuế TNDN hoãn lại phải trả:		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	-	(483.000.383)
	<u>139.945.356.456</u>	<u>92.832.852.292</u>

## 20 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI (tiếp theo)

Biến động về thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm tài chính như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	92.832.852.292	144.126.920.218
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 33)	47.112.504.184	(51.294.067.920)
Số dư cuối năm	<u>139.945.356.456</u>	<u>92.832.852.292</u>

## (a) Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến các khoản mục chênh lệch tạm thời sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chi phí phải trả	67.016.921.237	28.280.991.129
Các khoản dự phòng	38.145.835.930	31.708.123.314
Lợi nhuận chưa thực hiện	34.179.987.085	33.328.738.232
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	602.812.204	-
	<u>139.945.356.456</u>	<u>93.315.852.675</u>

## (b) Chi tiết thuế TNDN hoãn lại phải trả

Thuế TNDN hoãn lại phải trả liên quan đến khoản mục chênh lệch tạm thời sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	(483.000.383)

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 và năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 là 5%, 8,5%, và 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA SEN

Mẫu số B 09 - DNHN

21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	615.982.309	-	615.982.309	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	615.982.309	-	615.982.309	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	615.982.309	-	615.982.309	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30.9.2024		Tại ngày 30.9.2023	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Ông Lê Phước Vũ	104.845.945	17,02	104.845.945	17,02
Cổ đông khác	511.136.364	82,98	511.136.364	82,98
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	615.982.309	100,00	615.982.309	100,00

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2022	538.054.085	5.089.549.090.000	-	5.989.549.090.000
Cổ phiếu mới phát hành	17.927.323	179.273.230.000	-	179.273.230.000
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023	615.982.309	6.159.823.090.000	-	6.159.823.090.000
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	615.982.309	6.159.823.090.000	-	6.159.823.090.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA SEN

Mẫu số B 09 - DNHN

22 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	L.NST chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 10 năm 2022	5.990.949.890.000	167.292.938.069	187.469.098.976	4.942.193.040.989	16.049.878.305	10.833.869.967.814
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	20.038.235.888	34.108.217	30.082.343.952
Cổ số tức bằng cổ phiếu	179.273.230.000	-	-	(179.273.230.000)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (Thuyết minh 19)	-	-	13.823.773.197	(10.053.893.206)	-	(16.033.853.206)
Trích lập quỹ khác (*) (Bổ sung quỹ khác)	-	-	(123.412.289.088)	(13.823.773.197)	-	(123.412.289.088)
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023	6.159.823.090.000	167.292.938.069	77.910.498.941	4.269.041.219.887	16.069.026.523	10.790.196.372.421
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	514.034.803.368	38.168.002	514.673.876.370
Cổ số tức bằng tiền (*)	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (Thuyết minh 20)	-	-	-	(307.961.154.900)	-	(307.961.154.900)
Trích lập quỹ khác (*) (Thuyết minh 19)	-	-	34.891.759.403	(18.103.097.092)	-	(14.103.997.096)
Trích lập quỹ khác (*) (Bổ sung quỹ khác)	-	-	(51.829.041.899)	(24.891.759.403)	-	(71.809.041.899)
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024	6.159.823.090.000	167.292.938.069	80.893.213.799	4.532.690.019.176	16.138.194.524	10.916.937.956.537

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023-2023 số 01/NQĐHĐCSĐ2023 ngày 10 tháng 9 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/NQĐHĐQT/2024 ngày 12 tháng 1 năm 2024, Tập đoàn đã phân phối L.NST hợp nhất của năm độ tài chính ("NĐTCT") 2023-2023 như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 4%. L.NST hợp nhất là 1.200.329.428 Đồng.
- Trích thu lao, chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và các Đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị là 450.123.533 Đồng, và
- Trích quỹ tài trợ và từ thiện là 4%. L.NST hợp nhất là 1.200.329.427 Đồng.

Ngài ra, theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023-2024 số 01/NQĐHĐCSĐ2024 ngày 18 tháng 9 năm 2024, Tập đoàn đã thông qua phương án chi trả cổ tức của HĐQT 2023-2023 và từ lệ trích lập từ các quỹ và kinh phí của HĐQT trong HĐQT 2023-2024 như sau:

- Chi số tức bằng tiền từ L.NST hợp nhất chưa phân phối ủy từ đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2023 với tỷ lệ thực hiện là 5% mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành. Trong năm tài chính kế thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/NQĐHĐQT/2024 ngày 11 tháng 4 năm 2024.

- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 16.902.797.858 Đồng.
- Tạm trích thu lao, chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và các Đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị là 6.338.937.873 Đồng, và
- Tạm trích quỹ tài trợ và từ thiện là 16.823.787.659 Đồng.

## 23 CỐ TỨC

Biến động về cổ tức trong năm tài chính như sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Số dư đầu năm	3.541.015.977	3.548.545.977
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 22)	307.991.154.500	-
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(307.574.177.900)	(5.531.000)
Số dư cuối năm	<u>3.957.992.877</u>	<u>3.541.015.977</u>

## 24 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

## (a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	514.634.808.398	30.008.235.685
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(20.585.392.335)	(1.200.329.427)
	<u>494.049.416.033</u>	<u>28.807.906.258</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	615.982.309	615.982.309
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>802</u>	<u>47</u>

(\*) Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 bao gồm Quỹ khen thưởng phúc lợi được ước tính với tỷ lệ là 4% LNST hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023-2024 số 01/NQ-DHBCĐ/2024 ngày 18 tháng 3 năm 2024.

## (b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

## 25 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

## (a) Tài sản thiếu chờ xử lý đã xóa sổ

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, giá trị tài sản thiếu chờ xử lý đã xóa sổ là 10.345.169.000 Đồng (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: không phát sinh).

## (b) Ngoại tệ

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 8.805.824 Đô la Mỹ (tại ngày 30 tháng 9 năm 2023: 2.947.027 Đô la Mỹ).

## 26 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
<b>Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu bán hàng hóa	20.489.142.408.971	16.311.576.818.615
Doanh thu bán thành phẩm	19.378.177.568.581	15.758.056.695.536
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.471.999.619	9.713.005.593
Doanh thu khác	5.012.920.228	4.951.202.312
	<u>39.882.804.917.399</u>	<u>32.084.297.693.056</u>
<b>Các khoản giảm trừ</b>		
Chiết khấu thương mại	(575.807.818.429)	(408.626.156.437)
Hàng bán bị trả lại	(23.548.187.437)	(15.531.050.103)
Giảm giá hàng bán	(11.555.173.085)	(9.485.519.866)
	<u>(610.911.178.951)</u>	<u>(433.636.736.406)</u>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	20.387.405.329.780	16.271.652.132.869
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	18.869.003.488.841	15.384.359.282.523
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	10.471.999.619	9.699.338.926
Doanh thu thuần khác	5.012.920.228	4.951.202.312
	<u>39.271.893.738.448</u>	<u>31.650.690.958.650</u>



## 27 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	18.083.394.630.897	15.570.568.807.058
Giá vốn của thành phẩm đã bán	16.717.738.129.909	13.603.191.775.437
Khác	8.228.099.697	14.499.141.187
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 8)	168.866.511.478	(568.240.656.668)
	<u>35.008.227.341.981</u>	<u>28.599.018.867.005</u>

## 28 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	338.524.857.416	227.774.761.913
Lãi tiền gửi	2.221.975.359	1.893.092.911
Chiết khấu thanh toán được hưởng	570.298.517	520.140.127
Lãi thu từ khách hàng chậm thanh toán	387.358.149	315.449.503
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	1.827.471.514
Lãi từ hoạt động đầu tư	-	1.144.000.000
	<u>341.714.489.440</u>	<u>233.474.915.968</u>

## 29 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Lãi tiền vay	133.022.415.113	185.489.503.107
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	114.276.326.902	116.527.178.927
Chiết khấu thanh toán	2.242.405.800	2.138.062.212
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	4.955.330.327	-
	<u>254.496.678.142</u>	<u>314.154.742.246</u>

## 30 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Chi phí xuất khẩu	1.334.709.958.958	740.826.612.555
Chi phí nhân viên	868.080.164.955	692.558.304.009
Chi phí vận chuyển	273.780.273.456	223.308.684.654
Chi phí thuê	200.202.739.809	194.639.564.812
Khấu hao và phân bổ	172.295.710.084	198.367.334.362
Chi phí quảng cáo	91.582.844.338	73.165.325.085
Chi phí dịch vụ mua ngoài	82.155.178.335	84.859.067.464
Chi phí hỗ trợ bán hàng	15.170.913.885	28.834.874.421
Khác	308.694.482.547	240.307.288.151
	<u>3.344.862.264.465</u>	<u>2.476.864.155.543</u>

## 31 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên	221.959.245.153	141.907.660.889
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.712.773.077	59.929.003.424
Khấu hao và phân bổ	37.458.949.288	58.869.234.668
Chi phí thuê văn phòng và thiết bị	33.188.707.525	35.716.348.704
Khác	132.290.415.311	110.514.643.810
	<u>495.608.090.352</u>	<u>406.967.911.274</u>

## 32 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024	30.9.2023
	VND	VND
Thu nhập khác		
Lãi do thanh lý TSCĐ	20.408.567.791	7.295.251.088
Tiền bồi thường thu được	6.299.913.765	14.869.945.513
Lãi do thanh lý phế liệu, công cụ và dụng cụ	6.538.337.068	9.911.113.490
Khác	13.857.715.132	18.976.833.376
	<u>47.104.533.756</u>	<u>51.053.143.467</u>
Chi phí khác		
Khác	(6.615.129.358)	(1.180.760.453)
Lợi nhuận khác	<u>40.589.404.398</u>	<u>49.892.363.014</u>

## 33 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 20%. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nghệ An có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 10% trong vòng 15 năm tính từ năm hoạt động đầu tiên của Nhà máy Nam Cẩm (NĐTC 2015-2016 đến NĐTC 2029-2030), Nhà máy Đồng Hội (NĐTC 2016-2017 đến NĐTC 2030-2031), và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Nhà máy Nam Cẩm và Nhà máy Đồng Hội lần lượt được miễn thuế TNDN trong 4 năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2015-2016 đến NĐTC 2018-2019 và NĐTC 2016-2017 đến NĐTC 2019-2020) và được giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (NĐTC 2019-2020 đến NĐTC 2027-2028 và NĐTC 2020-2021 đến NĐTC 2028-2029).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 10% trong vòng 15 năm kể từ khi công ty con này phát sinh doanh thu (NĐTC 2016-2017 đến NĐTC 2030-2031) và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2019-2020 đến NĐTC 2022-2023) và được giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (NĐTC 2023-2024 đến NĐTC 2031-2032).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Sen Hà Nam có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 17% trong vòng 10 năm kể từ năm đầu tiên của công ty con này có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2015-2017 đến NĐTC 2025-2026) và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN cho hoạt động sản xuất trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2019-2020 đến NĐTC 2020-2021) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (NĐTC 2021-2022 đến NĐTC 2024-2025).

Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 17% trong vòng 10 năm kể từ năm đầu tiên dự án đầu tư của công ty con này có doanh thu (NĐTC 2017-2018 đến NĐTC 2026-2027) và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2020-2021 đến NĐTC 2021-2022) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (NĐTC 2022-2023 đến NĐTC 2025-2026).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất là 17% trong vòng 10 năm kể từ năm hoạt động đầu tiên (NĐTC 2017-2018 đến NĐTC 2026-2027) và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (NĐTC 2020-2021 đến NĐTC 2021-2022) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (NĐTC 2022-2023 đến NĐTC 2025-2026).

Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20%.

## 33 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN") (tiếp theo)

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất áp dụng cho Công ty và các công ty con như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	551.203.257.348	146.022.559.563
Thuế tính ở thuế suất 10%	30.337.880.555	27.641.803.441
Thuế tính ở thuế suất 17%	(9.552.152.913)	(14.860.014.851)
Thuế tính ở thuế suất 20%	63.855.414.411	(8.996.724.553)
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	29.971.623.054	18.053.891.967
Lãi tính thuế đã được sử dụng	(91.707.562.410)	-
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	18.148.455.618	148.008.398.409
Chênh lệch tạm thời mà không ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(1.809.542.569)	(66.497.320.302)
Ảnh hưởng của thay đổi thuế suất khác nhau áp dụng cho các công ty con	8.781.724.385	19.450.181.758
Thuế được giảm	(12.483.048.745)	(10.208.807.624)
Dự phòng thiếu của năm trước	688.509.590	3.188.809.418
Chi phí thuế TNDN (*)	36.529.280.678	115.980.215.661
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất		
Thuế TNDN - hiện hành	83.641.785.140	64.605.147.735
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 20)	(47.112.504.464)	51.294.067.526
Chi phí thuế TNDN	36.529.280.678	115.980.215.661

(\*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

**33 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN") (tiếp theo)**

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ niên độ tài chính ngay sau niên độ tài chính phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các niên độ tài chính sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

NĐTC phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2019-2020	Đã quyết toán	2.855.947.345	-	2.855.947.345
2021-2022	Chưa quyết toán	12.376.961.481	-	12.376.961.481
2022-2023	Chưa quyết toán	929.259.872.533	(481.054.916.822)	448.204.955.711
2023-2024	Chưa quyết toán	98.661.234.269	-	98.661.234.269

Công ty và các công ty con không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng Công ty và các công ty con có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn cho giai đoạn mà Công ty và các công ty con có thể sử dụng khoản lỗ này.

**34 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	32.601.538.110.377	25.751.153.670.467
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.959.827.174.634	1.908.665.750.639
Chi phí nhân viên	1.434.027.101.757	977.190.273.082
Chi phí khấu hao TSCĐ	989.752.858.560	1.130.700.951.016
Khác	1.113.829.368.988	905.250.083.597
	<u>36.998.974.614.294</u>	<u>30.673.160.728.789</u>

**35 CÁC GIAO DỊCH ẢNH HƯỞNG BÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	50.669.136.824	30.969.165.231
Ứng trước tiền mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	<u>592.835.205.838</u>	<u>74.334.231.610</u>
	<u>Năm tài chính kết thúc ngày</u>	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Xóa sổ tài sản thiếu chờ xử lý	<u>10.345.169.668</u>	-

**36 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, hàng hóa, và dịch vụ mà Tập đoàn cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm, sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm ống nhựa và phụ kiện ống nhựa. Hoạt động kinh doanh khác là dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu trung tâm thương mại. Trong năm tài chính, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bằng căn cứ kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn.

**36. BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)**

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu bộ phận bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng. Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận theo vị trí địa lý của tài sản. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 và ngày 30 tháng 9 năm 2023, toàn bộ tài sản của Tập đoàn chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024		Tổng cộng VND
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.578.757.708.717	18.095.136.029.731	38.271.893.738.448
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(18.304.915.269.170)	(18.703.312.072.811)	(38.008.227.341.981)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.271.842.439.547</b>	<b>1.391.823.956.920</b>	<b>4.363.666.396.467</b>
	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023		
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.623.830.014.222	13.026.830.942.428	31.850.660.956.650
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(16.617.116.086.806)	(11.972.902.780.197)	(28.590.018.867.006)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.006.713.927.413</b>	<b>1.053.928.162.231</b>	<b>3.060.642.089.644</b>

50

**37. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Công ty là một công ty cổ phần.

Chi tiết của các công ty con và công ty liên kết như trong Thuyết minh 1.

Chi tiết các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Tên	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hoa Sen Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty
Công ty TNHH Tổ chức biểu diễn Nghệ thuật và Hòa nhạc Quốc tế Hoa Sen Ông Hoàng Đức Huy	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty
Bà Lê Thị Lệ Hoa	Thành viên Ban Tổng Giám đốc Bên liên quan của Chủ tịch Công ty

**(a) Giao dịch với các bên liên quan**

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
<b>(i) Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	3.689.802.431.194	3.269.566.255.170
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	216.986.000	222.127.500
	<b>3.690.019.411.194</b>	<b>3.269.788.382.670</b>
<b>(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	251.212.342.420	66.249.738.884
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	53.442.718.126	43.689.368.018
Công ty TNHH Tổ chức biểu diễn Nghệ thuật và Hòa nhạc Quốc tế Hoa Sen	-	35.450.000.000
	<b>304.655.060.546</b>	<b>145.389.107.002</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DNHN

## 37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

## (a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

		Năm tài chính kết thúc ngày	
		30.9.2024	30.9.2023
		VND	VND
(iii)	Bán TSCĐ và công cụ, dụng cụ		
	Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	154.000.000	-
(iv)	Mua xây dựng cơ bản dở dang		
	Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	-	18.000.000
(v)	Lãi thu từ khách hàng chậm thanh toán		
	Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	52.000.842	515.448.503
(vi)	Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Hội đồng Quản trị			
Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch	300.000.000	300.000.000
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch thường trực - Điều hành	300.000.000	300.000.000
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên không điều hành	240.000.000	240.000.000
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên không điều hành	240.000.000	240.000.000
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên độc lập	240.000.000	240.000.000
Ông Đinh Việt Duy	Thành viên độc lập	240.000.000	240.000.000
Ủy ban Kiểm toán			
Ông Nguyễn Văn Luân	Chủ tịch	120.000.000	120.000.000
Ông Đinh Việt Duy	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Vũ Văn Thành	Tổng Giám đốc (từ ngày 12/4/2024)	2.368.789.928	2.431.757.097
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc (đến ngày 12/4/2024)	1.388.054.316	2.382.752.815
Các thành viên khác		13.079.008.556	12.000.123.580
		<u>18.604.852.798</u>	<u>18.554.833.482</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DNHN

## 37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

## (b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan

		30.9.2024	30.9.2023
		VND	VND
(i)	Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	-	68.017.700
(ii)	Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)		
	Bà Lê Thị Lệ Hoa (*)	450.000.000.000	-
(*) Số dư thể hiện khoản tiền trả trước theo Thỏa thuận và cam kết chuyển nhượng, nhập chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 01A-DN-HH-B/2024 ngày 12 tháng 6 năm 2024 và các Phụ lục giữa Tập đoàn và bà Lê Thị Lệ Hoa (Bà B). Theo đó, các bên cam kết chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng khu đất tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Giá chuyển nhượng sẽ được các bên thỏa thuận theo diện tích thực tế và giá trị trường tại thời điểm chuyển nhượng. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tập đoàn đã trả trước cho Bà B số tiền là 450 tỷ Đồng và các bên đang tiến hành các thủ tục hoàn thiện thủ tục pháp lý để chuyển nhượng.			
(iii)	Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))		
Đặt cọc thuê mặt bằng			
Bên liên quan khác			
	Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	770.000.000	1.010.000.000
Tạm ứng để mua đất			
Thành viên Ban Tổng Giám đốc			
	Ông Hoàng Đình Huy	-	45.462.225.000
		<u>770.000.000</u>	<u>46.472.225.000</u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DNHN

## 37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

## (b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan (tiếp theo)

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
(iv) Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 7(a))		
<i>Đặt cọc thuê mặt bằng</i>		
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	<u>3.555.200.000</u>	<u>4.425.200.000</u>
<i>Tạm ứng để mua đất</i>		
Thành viên Ban Tổng Giám đốc Ông Hoàng Đức Huy	<u>45.462.235.000</u>	<u>-</u>
	<u>49.017.425.000</u>	<u>4.425.200.000</u>
(v) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	<u>5.388.232.064</u>	<u>5.488.309.878</u>
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	<u>3.853.682.824</u>	<u>4.124.858.538</u>
	<u>9.241.914.888</u>	<u>9.613.168.416</u>
(vi) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	<u>15.547.244.327</u>	<u>12.508.532.875</u>
(vii) Phải trả dài hạn khác		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	<u>709.500.000</u>	<u>709.500.000</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Mẫu số B 09 - DNHN

## 38 CÁC CAM KẾT

## (a) Cam kết thuê hoạt động

## (i) Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Dưới 1 năm	<u>174.292.514.498</u>	<u>198.096.110.010</u>
Từ 1 đến 5 năm	<u>459.961.814.827</u>	<u>608.663.842.515</u>
Trên 5 năm	<u>539.483.984.888</u>	<u>598.870.950.339</u>
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>1.173.738.314.223</u>	<u>1.405.630.902.864</u>

## (ii) Tập đoàn là bên cho thuê

Tập đoàn đã ký các hợp đồng cho thuê hoạt động, theo đó, khoản tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng cho thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Dưới 1 năm	<u>6.339.177.089</u>	<u>4.977.767.531</u>
Từ 1 đến 5 năm	<u>16.067.971.993</u>	<u>17.700.895.988</u>
Trên 5 năm	<u>14.803.291.656</u>	<u>17.703.080.411</u>
Tổng cộng các khoản phải thu tối thiểu	<u>35.210.440.738</u>	<u>40.381.753.930</u>

## (b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Nhà xưởng, cửa hàng, máy móc và thiết bị	<u>411.888.879.105</u>	<u>129.182.279.069</u>

## (c) Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2024, Công ty có cam kết bảo lãnh không hủy ngang với ngân hàng thương mại ("Bên nhận bảo lãnh") cho các khoản vay của công ty con ("Bên được bảo lãnh"). Theo đó, Công ty có trách nhiệm hoàn trả cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn bao gồm gốc vay, lãi vay và các chi phí khác cho Bên nhận bảo lãnh. Chi tiết các khoản bảo lãnh như sau:

	Hạn mức bảo lãnh	
	30.9.2024 VND	30.9.2023 VND
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen	<u>350.000.000.000</u>	<u>250.000.000.000</u>

39 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(a) Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP")

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQĐHĐCĐ/2024 ngày 18 tháng 3 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") đối với Cán bộ Lãnh đạo, Quản trị, Điều hành và Cán bộ Quản lý, nhân sự chủ chốt khác thuộc Tập đoàn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian triển khai thực hiện. Đến hết ngày 9 tháng 10 năm 2024, Công ty đã kết thúc đợt phát hành. Theo đó, số lượng cổ phiếu đã phát hành là 5.000.000 cổ phiếu. Tại ngày 17 tháng 10 năm 2024, Công ty đã nhận được thông báo từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") và việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.

Theo Quyết định số 609/QĐ-SGDHCM ngày 31 tháng 10 năm 2024, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định chấp thuận cho Công ty được thay đổi đăng ký niêm yết với số lượng cổ phiếu phổ thông là 5.000.000 cổ phiếu. Theo đó, số lượng cổ phiếu phổ thông sau khi thay đổi niêm yết là 620.982.309 cổ phiếu. Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực là ngày 4 tháng 11 năm 2024.

Theo đó, Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất lần thứ 44 ngày 21 tháng 11 năm 2024, cập nhật vốn điều lệ từ 6.158.823.090.000 Đồng lên 8.208.823.090.000 Đồng.

(b) Góp vốn bổ sung để tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 52/NQHDQT/2024 ngày 22 tháng 11 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua chủ trương góp thêm vốn để tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ, một công ty con, để bổ sung nguồn vốn cho việc mở rộng sản xuất và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ tăng từ 380 tỷ Đồng lên 700 tỷ Đồng. Tại ngày ký báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã hoàn tất quá trình góp vốn.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 25 tháng 12 năm 2024.



Nguyễn Thị Thanh Tuyên  
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Vũ Văn Thanh  
Tổng Giám đốc

